

Bản in: Minh Họa Truyện Kiều với góc nhìn Minh Triết Việt. (Biên tập lại lần 1)

TƯ LIỆU THAM GIA HỘI THẢO: MINH HỌA TRUYỆN KIỀU DƯỚI CÁCH NHÌN MINH TRIẾT VIỆT.

TRÍCH: BIÊN KHẢO

TỪ ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH ĐẾN PHÁT SINH KIM VÂN KIỀU TRUYỆN.

Lê Nghị biên khảo

Lời mở đầu:

Biên khảo này được gợi ý và sự hỗ trợ nhiệt tình của nhà nghiên cứu độc lập Lai Quang Nam. Ông là người Quảng Nam nhưng sinh sống từ trẻ ở Sài Gòn. Với tấm lòng yêu cố vấn dân tộc nói chung và Truyện Kiều nói riêng, ông sưu tập rất nhiều về tư liệu truyện Kiều, giúp tôi có cái nhìn toàn diện và cụ thể về tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh của Đại Thi Hào Dân Tộc Nguyễn Du. Đồng thời không ngừng động viên, góp ý suốt quá trình tôi chấp bút. Mở đầu những trang biên khảo này tôi xin chân thành cảm ơn ông.

Tiếp đến xin được bày tỏ lòng cảm ơn muôn màng đến cố giáo sư tiến sĩ Phạm Tú Châu, người dịch cuốn Kim Vân Kiều Lục khuyết danh. Mặc dù có khác nhau về nhận định giữa tôi và tác giả, nội dung cuốn Kim Vân Kiều Lục giúp tôi giải quyết được nhiều khúc mắc trong các văn bản tại Đại Nam liên quan đến truyện Kiều trước 1900 và liên quan đến cuốn Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Tử. Kim Vân Kiều Lục là mốc xích quan trọng từ tiểu thuyết trường thi Đoạn Trường Tân Thanh đến tiểu thuyết chương hồi Kim Vân Kiều truyện.

Tôi cũng xin cảm ơn nhà nghiên cứu lão thành Lại Nguyên Ân đã chỉ ra sự tiếp nối truyện Kiều của Đào Hoa Mộng Ký, tác phẩm tiêu biểu cho sức lan tỏa của Truyện Kiều sang các tác phẩm khác, gợi ý cho tôi tìm hiểu các tác phẩm kế tiếp ở Đại Nam. Các tác phẩm này chứng minh các tác giả không hề đọc tiểu thuyết Kim Vân Kiều cũng không hề biết Thanh Tâm Tài Nhân là ai. Ngược lại cho thấy tiểu thuyết Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Tử đã gom góp chất liệu từ các tác phẩm này.

Tôi tự thấy mình phải cảm ơn Charles Benoit, qua đó cảm ơn nhóm dịch thuật: tiến sĩ Nguyễn Nam, Trần Hải Yến, Nguyễn Đào Nguyên, Mai Thu Huyền đã cất công dịch thuật cuốn: The Evolution Of The Wang Cuiqiao Tale From Historical Event In China To Literary Masterpiece In Việt Nam. (Diễn Tiến Câu Chuyện Vương Thúy Kiều- Từ Sự Kiện Lịch Sử Đến Kiệt Tác Văn Chương Việt Nam). Tuy có những nhận định chưa đồng thuận, như nhờ tư liệu và khảo chứng khoa học của Benoit chúng tôi có điều kiện đối chứng với các tư liệu khác của học giả người Hoa. Từ đó phát hiện rằng học giả

người Hoa không trung thực và mâu thuẫn khi nhận Kim Vân Kiều truyện và Thanh Tâm Tài Nhân về nước họ.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn nhà Hán Nôm Lâm Thanh Sơn đã giúp tôi đối chiếu văn bản, văn phong giữa Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Tử (A953) và cuốn Kim Vân Kiều Truyện do Lý Trí Trung học giả Trung Hoa hiệu điểm. Xin cảm ơn trang Văn Hóa Nghệ An, trang Yêu Truyện Kiều của các bạn trẻ Hà Nội, nhà nghiên cứu- giáo sư Vũ Nho, nhà dân tộc học Nguyễn Khôi và các bạn đọc khác đã chia sẻ, góp ý, phản biện và động viên để chúng tôi hoàn thiện bản thảo.

Rất mong được sự góp ý thêm của các vị thức giả đã và chưa từng ý kiến.

Tập tài liệu dành cho hội thảo này trích trong 4 chương trong tập biên khảo: " Từ Đoạn Trường Tân Thanh đến phát sinh Kim Vân Kiều Truyện" mà chúng tôi đã hoàn thành bản thảo nhưng chưa ấn hành. Phần trích 4 chương này chỉ liên quan đến nội dung chính: chú giải về nguồn gốc và từ ngữ truyện Kiều, trong đó chú giải nguồn gốc truyện Kiều là vấn đề tiên quyết và trọng tâm theo chủ đề của hội thảo ngày 01/ 8/ 2020 : Minh họa truyện Kiều với góc nhìn minh triết Việt.- năm kỷ niệm 200 năm ngày giỗ Đại Thi Hòa dân tộc, danh nhân văn hóa Nguyễn Du.

Chương Một: Xem xét lại quyền sở hữu trí tuệ:

Chương Hai: Nguồn gốc chân thực của Truyện Kiều

Chương Ba: Từ không thành có, từ khó thành dễ và thuyết âm mưu.

Chương Bốn: Phụ lục: các bài viết liên quan và chú thích.

Chương Một

XEM XÉT LẠI HỒ SƠ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

I. Khái Quát:

A. Đặt vấn đề:

Có hai xu hướng nghịch nhau về nguồn gốc truyện Kiều tập trung theo hai nhóm hiện nay tranh luận. Trần Ích Nguyên là một học giả Đài Loan được nhiều học giả trong nước ủng hộ ngược với nhóm Yêu Truyện Kiều.

-Về mặt tác phẩm và tác giả:

Trần Ích Nguyên: Sử+ tiểu phẩm Trung Hoa-> Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân -> Truyện Kiều Nguyễn Du.

Nhóm Yêu truyện Kiều: Sử + tiểu phẩm Trung Hoa -> Truyện Kiều -> Kim Vân Kiều Lục-> của Phạm Quý Thích -> Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Tử -> Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân.

-Về tên và quốc tịch tác giả:

Trần Ích Nguyên: Thanh Tâm Tài Nhân quốc tịch Trung Hoa.

Nhóm Yêu truyện Kiều: Thanh Tâm Tài Tử và Thanh Tâm Tài Nhân đều quốc tịch Việt Nam.

Vì vậy vấn đề then chốt cần giải quyết tranh chấp lần lượt là: Truyện Kiều có trước hay Kim Vân Kiều truyện có trước? Tác giả Kim Vân Kiều truyện là Thanh Tâm Tài Tử có trước hay Thanh Tâm Tài Nhân có trước? Do đó phải xét song song tư liệu văn học sử cả hai nước. Kể cả các nước thứ ba mà có bản chữ Hán Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân và Thanh Tâm Tài Tử tồn tại.

Để cho khách quan ta xem như phiên tòa xét xử: trong chứng hơn trọng cung.

B. Tại Việt Nam:

1. Truyện Kiều (tên nguyên thủy Đoạn Trường Tân Thanh):

Tác giả là Nguyễn Du. Truyện xuất hiện đầu tiên theo sử chép sau 1814, theo lưu truyền: sách in sau Nguyễn Du quy tiên, vào năm Minh Mạng thứ 2, tức năm 1821. Văn bản giới thiệu của Mộng Liên đường còn lưu.

-Nguyễn Du là nhân vật có nhân thân được sử sách ghi chép đầy đủ, ngoài truyện Kiều còn để lại trên 300 trăm bài thơ, một đề từ cho bài Long Thành Cầm giả ca.

-Người phổ biến truyện Kiều đầu tiên có văn bản: Phạm Quý Thích và Mộng Liên Đường có văn bản lưu.

-Vị vua quan tâm, tổ chức bình giảng: Minh Mạng 1830.

-Sử ghi chép tác giả và tác phẩm: Đại Nam liệt truyện chính biên, Quốc sử quán triều Nguyễn, niên hiệu Minh Mạng. Tên chính thức ghi trong quốc sử: Truyện thơ Nôm Túy

Kiều (Đại Nam Liệt truyện chính biên, chương 20.)

-Vua bình giảng đầu tiên có văn bản : Minh Mạng 1930.

-Bản Kiều viết tay cũ nhất có niên đại: Minh Mạng lục niên, ngũ nguyệt, ngũ nhật (5/5 âm lịch, 1825 - Bản Thái Bình, Nguyễn Tài Cẩn, Nguyễn Ngọc Bích)

-Bản in sớm nhất còn lưu: 1866.

Người giới thiệu đầu tiên Truyện Kiều ra nước ngoài: Abel des Michelle 1884.

2. Bút danh Thanh Tâm Tài Tử:

-Bút danh xuất hiện trong văn bản Minh Mạng năm 1830: *Thanh Tâm Tài Tử cổ kim minh lương đề tập biên. Thánh Tông Nhân Hoàng Đế Ngự Chế Tổng Thuyết Thượng Tập.*

3. Kim Vân Kiều Lục khuyết danh và Kim Vân Kiều truyện Thanh Tâm Tài Tử.

-Kim Vân Kiều Lục xuất hiện công khai 1876 (Abel des Michel). Khuyết danh, (nhiều yếu tố được cho là của Phạm Quý Thích, không có thuyết do người khác)

-Nội dung Kim Vân Kiều truyện được nhắc tới 1872 (bản Kiều Duy Minh Thị)

-Có một cuốn truyện nhan đề Thanh Tâm Tài Nhân Lục hoặc Thanh Tâm Tài Nhân truyện, được nhắc tới vào những năm 1898 -1902. (không thấy sách nhưng Đào Nguyên Phổ nói tới năm 1898, bản Kiều Bùi Khánh Diễm có nói Kim Vân Kiều Truyện nhưng nội dung dẫn lại là Kim Vân Kiều Lục và Chiêm Vân Thị cũng gọi là Thanh Tâm Tài Nhân Lục).

-Kim Vân Kiều truyện của Thanh tâm Tài Tử (ký hiệu A953) Xuất hiện công khai bản gốc chép tay đầu tiên tại Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội sau 1902.

-Người nghiên cứu đầu tiên: Henry Maspero 1914 và G.Coerdier (Dương Quảng Hàm, Tri Tân số 6, năm 1941 và Maurice Durand dẫn 1965, tuyển tập 200 năm ngày sinh Nguyễn Du)

-Niên đại chép trên sách: không có.

- Kim Vân Kiều truyện Thanh Tâm Tài Nhân quyền in phát hiện lần đầu 1924, không có niên đại. (Lê Thuớc, Phan Sĩ Bằng- Dương Quảng Hàm tạp chí Tri Tân số 6, năm 1941)

4. Kết luận:

Truyện Kiều xuất hiện trước tiên. Kim Vân Kiều Lục bình giảng Kiều tiếp theo. Kim Vân Kiều Lục được phóng tác thành Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Tử. Đến lượt cuốn này được chỉnh sửa thành Kim Vân Kiều Truyện của Thanh tâm Tài. Do đó, nội dung cuốn Kim Vân Kiều Truyện phóng tác rộng hơn thơ Nguyễn Du và Kim Vân Kiều truyện tiếp tục phóng tác rộng hơn.

C. Tại Trung Hoa:

- Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân ghi vào danh mục sách Văn học Trung Hoa năm 1926.(tại thời điểm đó không dẫn địa chỉ tiểu thuyết thấy được, Thượng vụ ấn thư quán 1926 -người biên soạn Cổ Thực- Đào Duy Anh-Khảo luận Kim Vân Kiều

1936).

-Nói tới văn bản Song Kỳ Mộng, bản Đại Liên, không tên tác giả, không niên đại. Nội dung có vài điểm giống A953 (Người ghi nhận đầu tiên: Tôn Khải Đệ, Trung Quốc thông tục tiểu thuyết đề yếu,1931. Người thứ hai là Tả Đông , quan vu nhất điểm bổ sung Vương Thúy Kiều cổ sự, 1961)

-Người đầu tiên khẳng định tại Trung Hoa không tồn tại bản Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân: Tôn Khải Đệ 1957.(Đông Kinh Nhật bản sở kiến tiểu thuyết thư mục, Thượng hải thư cục, 1957)

Người khẳng định cùng ý: Hoàng Dật Cầu 1959.(Kim Vân Kiều truyện, Bắc kinh, nhân dân xuất bản xã, 1959)

-Người đầu tiên khẳng định bản Song Kỳ Mộng Đại Liên là bản gốc Kim vân Kiều truyện: Đồng Văn Thành 1981.

-Cuốn Kim Vân Kiều truyện Thanh Tâm Tài Nhân bản Đại liên, in lần đầu tháng 10/ 1983 (Lý Trí Trung hiệu điểm).

D. Ngoài Việt Nam và Trung Hoa:

-Tên Kim Vân Kiều truyện tác giả Thanh Tâm Tài Nhân ,Tại Nhật: niên đại in 1938 chỉ in trên quyển 4, (quyển cuối) (Charles Benoit, sđd, trang 318)

-Tại Anh: không niên đại, tên Thanh Tâm Tài Tử, chép tay như A953.(Tô Nam Nguyễn Đình Diệm, 1971)

-Tại Mỹ: không niên đại, tên Thanh Tâm Tài Tử, chép tay như A953 (do Maurice Durand, giám đốc Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội tặng đại học Yale)

Kết luận: thời điểm cuốn A953 Thanh Tâm Tử bày công khai tại Việt Nam trước 1914. Tại hải ngoại hiện nay duy nhất một quyển tại Nhật có niên đại 1938, còn lại không niên đại nên không có giá trị phản biện là có trước. Vậy A953 tại Việt Nam gắn với tên Thanh Tâm Tài Tử là cuốn được coi cũ nhất, dựa vào thời điểm phát hiện.

II. Thanh Tâm Tài Tử có phải là Thanh Tâm Tài Nhân không?

A.Tại Việt Nam:

-Cụm từ "nhà nho tài tử " xuất hiện phổ biến triều Nguyễn thời Lê- Tây Sơn hầu như không nhắc tới cụm từ này. Cao bá Quát có: Tài Tử đa cùng phú. Ngày nay còn cụm từ " đờn ca tài tử ", phổ thông tại nam bộ. Tài tử là những người ham vui, phóng khoáng, yêu văn nghệ.

-1830 Minh Mạng có viết: Thanh Tâm Tài Tử cổ kim minh lương đề tập biên: Thanh Tâm Tài Tử gồm các quan Hàn Lâm và các nhà nho tài tử, gần với một dạng " Kiều học". Ông gọi là nhóm tao đàn ngày nay. Tao đàn phải gồm nhiều người.

-Cuốn Kim Vân Kiều truyện biết công khai đầu tiên 1914 ghi: Thanh Tâm Tài Tử, được in năm 1925 ghi tiểu thuyết Thanh Tâm Tài Tử

-Các tác phẩm Kim Vân Kiều Lục, các thể loại thơ, phú, đề vịnh, phóng tác Kiều ...khuyết danh hay hữu danh trước 1900, đều xếp vào Thanh Tâm Tài Tử quảng tập, hợp

tập. Quan trọng nhất là các tác phẩm này trùng tên nhân vật và số phận nhân vật trong truyện Kiều. Không có tên nhân vật phụ, chi tiết phụ có trong Kim Vân Kiều truyện, nghĩa là không ai biết đến Kim Vân Kiều truyện.

B. Tại Trung Hoa:

-Không có bút danh Thanh Tâm Tài Tử. Bút danh Thanh Tâm Tài Nhân cũng không ghi trên một cuốn sách nào. Cuốn ở Đại Liên Trung Hoa hiện nay bìa chỉ ghi: Kim Vân Kiều (không có chữ truyện) và Quán Hoa Đường phê bình (không phải bình luận). Cũng không có tên Thanh Tâm Tài Nhân. Nội dung lại là cuốn 20 hồi Thanh Tâm Tài Nhân 1941 ở Việt Nam, nhưng có thêm lời tựa của Thiên Hoa Tàng Chủ Nhân. (Benoit, sđd, trang 319, bản Đại Liên)

-Không xác định nhân thân Thanh Tâm Tài Nhân, lại biết năm sinh- tử (1636-1707). Bút danh Thanh Tâm Tài Nhân này lần lượt gán cho nhiều tác giả thời Minh đến giữa Thanh (1521-1707): Từ Vị, Kim Thánh Thán, Trương Chiêu, Trương Quân, Từ Chấn. Hiện nay gán cho một bút danh khác cũng không rõ nhân thân: Thanh Tâm Tài Nhân là Thiên Hoa tàng chủ nhân.

Nhưng quan trọng nhất, không một bút tích ghi nhận, phê bình, bài thơ nào của ai khác nhắc tới bút danh mặc định 72 tuổi này.

Vài con số và sự kiện so sánh đơn giản nhất, cũng là quan trọng nhất để biết rằng tác giả nào có nguồn gốc, tác giả nào là ảo, sách nào đã phỏng theo sách nào, độ tin cậy tác giả của sách thiên về ai. Theo đó thì truyện Kiều có trước Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Tử Việt Nam, Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân Trung Quốc là sản phẩm ăn theo, tên tác giả là tự đặt.

-Đến năm 2015, học giả Wang Xiaolin, tiến sĩ, Đại học Sư Phạm Hồ Nam, Trung Quốc xác nhận như sau:

"....Trên thực tế, từ trước những năm 80 của thế kỷ XX, tất cả các bộ sách, giáo trình về lịch sử Trung Quốc, bao gồm cả Trung Quốc Tiểu Thuyết Sử Lược của Lỗ Tấn đều không đề cập đến Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân. Tháng 10 năm 1983, lần đầu tiên nhà xuất bản Văn Nghệ Xuân Phong cho xuất bản bộ tiểu thuyết chương hồi từ lâu đã thất truyền này, *sách lấy tên tác giả là Thanh Tâm Tài Nhân*, do học giả Lý Trí Trung hiệu điểm..." (Đại Thi Hào Dân Tộc Danh Nhân Văn Hóa Nguyễn Du, trang 876, Nxb Đại Học Quốc Gia tp. Hồ Chí Minh)

Tóm tắt:

Sử + Kịch Hồ phách trữy 5% + Hư cấu của Nguyễn Du 95% -> Đoạn Trường Tân Thanh-> Kim Vân Kiều Lục-> Kim Vân Kiều truyện Thanh Tâm Tài Tử Việt Nam-> ngụ thư Kim Vân Kiều Thanh Tâm Tài Nhân Việt Nam -> ngụ thư KVKT Thanh Tâm Tài Nhân Trung Hoa.

C.Kết luận cuối cùng:

Từ những hồ sơ ban đầu đó, nếu là quan toà, buộc chúng tôi phải xử: Kim Vân Kiều truyện thuộc quyền sở hữu trí tuệ của Thanh Tâm Tài Tử Việt Nam. Thanh Tâm Tài Tử là tên chung của những người đóng góp việc bình phẩm, bình giảng, phóng tác truyện Kiều. Cuốn Kim Vân Kiều truyện mang tên Thanh Tâm Tài Nhân 1941 là ấn bản hiệu đính cuốn của Thanh Tâm Tài Tử nên cũng thuộc của Việt Nam.

-Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Tử là cuốn tiểu thuyết văn xuôi phóng tác thơ Đoạn Trường Tân Thanh theo bộ sườn cuốn Kim Vân Kiều Lục bình giảng Truyện Kiều trước đó ngắn gọn hơn. Kim Vân Kiều truyện phóng tác chấp nối nhiều người viết, nên tác phẩm lủng củng, kém cỏi cũng phải nhận.

-Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân là đánh cắp bản quyền của Thanh Tâm Tài Tử Việt Nam. Tài Nhân tiếng Việt có thể hiểu là rút ngắn cụm từ: *tài tử giai nhân* (Tử Điển Hán Việt Tối Tân, vì ban đầu là nhan đề Thanh Tâm Tài Nhân Truyện, chứ không phải tác giả.) Do tên tự giả từ 1898 (Đào Nguyên Phổ công bố do một công tử họ ngoại vua nói) nên trước đó không có di lục là lẽ đương nhiên.

-Kim Vân Kiều truyện Thanh Tâm Tài Nhân bên Tàu 1983 là nguyên tác bộ Thanh Tâm Tài Nhân Việt Nam. Lợi dụng quyền đầu và quyền cuối cùng bị mất 24 trang, dựa vào cuốn A953 phục hồi, bịa di lục Hồ Khoáng bằng bằng tóm tắt Kim Vân Kiều Lục của Abel năm 1884, gán thêm lời giới thiệu nguy tạo Thiên Hoa Tàng Chủ Nhân. So sánh lời bàn của Thiên Hoa Tàng chủ nhân đoạn đầu và cuối bàn đến " tính" và " tình" là hai khái niệm của tâm lý học hiện đại: tính là bản năng, tình là thuộc tính của bản năng. Nho học chỉ nói đến dục (bản năng) tình (biểu hiện của bản năng). Đoạn giữa phỏng ý của Mộng Liên Đường và tổng thuyết Minh Mạng.

Đến nay bên cho rằng Truyện Kiều dựa vào cốt truyện của Thanh Tâm Tài Nhân bên Tàu đây đây mâu thuẫn về tác giả, tác phẩm, thời gian lưu hành. Bản gốc đầu tiên được công bố năm 1981 gọi là cuốn Song Kỳ Mộng, là tên của một cuốn sách khác có thực, nội dung khác lại gán cho tên Kim Vân Kiều truyện.

Như một phiên tòa xét xử khi xem xét hồ sơ, trọng chứng hơn trọng cung, nguyên tắc ưu tiên thứ tự: trọng bằng chứng trực tiếp hơn gián tiếp. Bằng chứng gián tiếp có giá trị bổ sung thêm cho bằng chứng trực tiếp của mình, nhưng không đủ giá trị phản biện bằng chứng trực tiếp bên đối lập. Tức là có thể dùng bằng chứng gián tiếp phản biện bằng chứng gián tiếp thôi. Khi các bạn nghĩ rằng chưa thuyết phục, vui lòng dẫn ra vì sao, và đưa ra bằng chứng trực tiếp. Dựa vào niềm tin, kể cả tự hào dân tộc hoặc tự ti dân tộc đều không có giá trị học thuật khoa học.

III. Diễn giải chi tiết hồ sơ: nguồn gốc chân thực của Đoàn Trường Tân Thanh

A.Nguồn sử liệu và tiểu phẩm Trung Hoa

Khảo sát sự phát triển của truyện bà Mã Kiều chính sử, gốc là từ Minh sử. Sử nhà Minh ghi nhận có sự kiện Từ Hải cùng 2 người vợ nhảy sông tự vận do bị Hồ Tôn Hiến lừa năm 1556. Sử nhà Minh được tổng hợp từ nhiều nguồn tương tá báo cáo về loạn giặc biển thời đó.

-Liên quan đến Thúy Kiều và Từ Hải là ghi chép của Mao Khôn (1525-1601), người dưới trướng Hồ Tôn Hiến: " Kỳ Từ Hải tiêu trừ bản mặt". Trong ghi chép mang tính sử liệu này vai trò của Mã Kiều vợ Từ Hải mờ nhạt. Hai nhân vật chính là Từ Hải và Hồ Tôn Hiến.

-20 năm sau, năm 1576 Sử gia Từ Học Mô mới phỏng vấn Đồng Hoa, người quen với Mã Kiều (tên khi làm kỹ nữ, họ Vương là tự xưng giấu tung tích, Từ Học Mô gọi là Vương Kiều nhi chứ không nói có tên Thúy). Đồng Hoa là người của Hồ Tôn Hiến sai dụ hàng Từ Hải, suýt bị Từ Hải giết, nhờ Kiều ngầm cứu, vì trước đó Đồng Hoa ở gần nhà Kiều. Từ Học Mô bổ sung vào chính sử Truyện Vương Kiều nhi, như là thương cảm và ghi nhận công Kiều khuyên Từ Hải hàng, tỏ thái độ trách nhẹ Hồ Tôn Hiến. Cả Mao khôn và Từ Học Mô đều xác nhận Từ Hải bị chết trên bộ.

-Mãi đến Dư Hoài (1616-1696) mới tiểu thuyết hoá bằng một truyện ngắn: Vương Thúy Kiều, nhân vật chính, trong đó chi tiết khác Mao khôn rằng Từ bị chết trên bộ. Truyện Dư Hoài, Từ Hải nhảy sông bị vớt lên chém đầu. Thúy Kiều bị Hồ Tôn Hiến làm nhục rồi ép gã thổ quan, Kiều ân hận nhảy sông Tiền Đường. Truyện chỉ khoảng 3 trang giấy in.

-Truyện ngắn Vương Thúy Kiều của Dư Hoài ắt có tiếng vang lớn. Bằng chứng là Trương Trào và sau đó là Phùng Mộng Long đưa vào mục tuyển tập truyện Phong Tình. Từ đó ở Trung Hoa, có vài vở kịch, vài truyện vừa, khai thác quanh đề tài Thúy Kiều, Từ Hải và Hồ Tôn Hiến, dựa vào sử mà phóng tác. Nguyễn Du đã đưa đoạn chính sử này vào Truyện Kiều: 187 câu lục và bát.

2451.Có quan tổng đốc trọng thần

.....

2638.Thì đà đắm ngọc chìm hương mất rồi.

Toàn bộ tư liệu trên Nguyễn Du đã diễn đạt trong 187 câu, chiếm 5,7% cốt truyện.

-Năm 1707, có một vở kịch đề tài chuyện lâu xanh, các nhân vật hư cấu phản diện có 2 tên gọi ước lệ : Tú Ma, Thúc Thủ...nhưng tên nhân vật chính diện kỹ nữ là Đào Phật Nô, người yêu đầu là Tư Huân và vị hảo hán là Kim Tu Ông, cùng 2 quan triều đình, các nhân vật phụ đều khác tên, khác số phận với Minh sử hoặc truyện ngắn Vương Thúy Kiều của Dư Hoài . Nói cách khác đó là một vở kịch hư cấu độc lập. Vở kịch này của tác giả Diệp Trĩ Phi, có tên Hồ Phách Chuý. Về nhân vật Tú Ma và vợ chồng Thúc Giãn (không có Hoạn Thư, chỉ gọi Thúc thị), Tú ma là chủ kỹ viện, Thúc Giãn cũng là gã chơi

hoang bị vợ ghen. Nhưng số phận của Tú Ma, Thúc Giã và vợ không có chuyện đền ơn báo oán. Kim Tu Ông là hảo hán cứu Kiều chứ không chết như Từ Hải. Đồng thời Kim Tu Ông cũng tác hợp hôn nhân cho Kiều và người yêu đầu Tư Huân. Tóm lại chẳng liên quan tới cốt truyện Kiều nhưng có lẽ Nguyễn Du đã xem kịch, mượn tên Tú Ma và Thúc Giã đổi lại là Tú Bà và Thúc Sinh. (xem Lã Vĩnh, phụ lục "Dịch và nghiên cứu Kim Vân Kiều Lục", Phạm Tú Châu, trang 126-127).

-Sau đó tại Trung Hoa không còn tiểu phẩm, kịch nào có tên nhân vật như trong truyện Kiều của Nguyễn Du nữa. Dấu mốc là năm 1707 năm viết trên một cuốn viết tay vở Hồ Phách Chủy lưu tại thư viện của Pháp, một con số mà bây giờ học giả Trung Quốc gán cho năm chết của một bút danh Thanh Tâm Tài Nhân vô hình. (Đại Từ Điển Văn học sử Trung Quốc , Đài Loan, 1991).

- Cho đến năm 2015, học giả Trung Hoa xác nhận như sau:

Trích bài của Wang Xiaolin, tiến sĩ, Đại học Sư Phạm Hồ Nam, Trung Quốc. "...Trên thực tế, từ trước những năm 80 của thế kỷ XX, tất cả các bộ sách, giáo trình về lịch sử Trung Quốc, bao gồm cả Trung Quốc Tiểu Thuyết Sử Lược của Lỗ Tấn đều không đề cập đến Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân. Tháng 10 năm 1983, lần đầu tiên nhà xuất bản Văn Nghệ Xuân Phong cho xuất bản bộ tiểu thuyết chương hồi từ lâu đã thất truyền này, sách lấy tên tác giả là Thanh Tâm Tài Nhân, do học giả Lý Trí Trung hiệu điểm..." (Đại Thi Hào Dân Tộc Danh Nhân Văn Hóa Nguyễn Du, trang 876, Nxb Đại Học Quốc Gia tp. Hồ Chí Minh)

Kết luận:

Cùng một nguồn sử liệu nhà Minh: Từ hải - Kiều- Hồ Tôn Hiến, ở Trung Hoa và Việt Nam đi theo 2 hướng khác nhau. Ở Trung Hoa phóng tác thành các tiểu phẩm: truyện ngắn, kịch, tuồng độc lập, không tác phẩm nào kế thừa tác phẩm nào. Chứ không hề có cuốn Kim Vân Kiều truyện nào ra đời trước đó. Cũng không có tác phẩm nào mang cùng tên nhân vật và số phận nhân vật tức có một cốt truyện, nội dung giống Đoạn Trường Tân Thanh.

Trong lịch sử văn học Trung Hoa, rất nhiều tác phẩm giá trị bằng văn xuôi, nhưng ngược lại không có tiểu thuyết trường thi đã đành, cũng không có tiểu thuyết nào lại xen rất nhiều thơ như Hồng Lâu Mộng. Vì vậy Hồng Lâu Mộng xuất hiện, nó trở thành một tác phẩm độc đáo ngay từ lúc ra đời và được lưu truyền. Đến nỗi người Hoa có câu: " Khai đàm bất thuyết Hồng Lâu Mộng. Độc tận thi thư diệc ủng nhiên". (Mở đầu chuyện mà không bàn Hồng Lâu Mộng thì đọc hết sách vở cũng ủng công).

Thế nhưng, kết cấu của Kim Vân Kiều truyện cũng xen rất nhiều thơ phú , cốt truyện còn có vẻ hấp dẫn, hiện thực hơn, số phận nhân vật chính diễn biến chìm nổi liên tục. Nếu thật là " kỳ thu", là gợi ý cho Hồng Lâu Mộng như học giả Trung Hoa nhận định mà không có độc giả, không có nhà phê bình đả kích, không một sách ghi nhận là hiện tượng không hề có.

Ở Việt Nam Nguyễn Du lại dùng chất liệu sử tạo nên ngay bộ tiểu thuyết trường thi Đoạn Trường Tân Thanh. Tác phẩm ra đời là xuất hiện liên tục các bài đề, vịnh. Từ tác phẩm này được bình giảng phóng tác thành tiểu thuyết, đi dần từ truyện vưa Kim Vân Kiều Lục: thơ nhiều hơn văn. Tiếp đến truyện dài Kim Vân Kiều truyện văn miêu tả dài hơn thơ có quan hệ dây chuyền sự kiện giữa các tác phẩm. Có mắc xích thời gian. Đồng thời không hề xa rời tên và số phận nhân vật của Đoạn Trường Tân Thanh.

Đặc điểm của truyện Nôm Việt Nam thì truyện thơ nhiều hơn truyện văn xuôi. Do thời đại dân đa số không biết đọc chữ Hán Nôm, nên diễn thơ cho dễ nhớ như các truyện trước và sau Đoạn Trường Tân Thanh: Hoa Tiên Truyện, Phạm Công Cúc Hoa, Nhị Độ Mai, Đào Hoa Mộng Ký, Bích Câu Kỳ Ngộ, Lục Vân Tiên ...

Nguyễn Du đã lấy chất liệu từ sử nhà Minh: Từ Hải - Kiều- Hồ Tôn Hiến làm mắc xích liên kết cũng đỉnh điểm cho tiểu thuyết trường thi của mình. Đồng thời mượn 2 tên ước lệ của ca kịch cổ Trung Hoa, tự đặt tên các nhân vật phụ còn lại. Với kiến thức uyên bác ông không cần phải dịch hoặc tóm tắt một cuốn văn xuôi của ai cả. Ông cũng không hề đem thi tài để làm đẹp cho cuốn tiểu thuyết nào của Trung Hoa. Dù kể công cũng như so sánh vô ích. Cái đẹp ông mang lại là cái đẹp của tâm hồn và ngôn ngữ người Việt, người Việt phải cảm ơn. Chính truyện Kiều đã đánh thức một thế hệ tiếp nối không dựa vào tác phẩm Trung Hoa như: Bích câu Kỳ Ngộ, Tục Đoạn Trường Tân Thanh, đào Hoa Mộng Ký Diễn ca, Lục vân Tiên, các tuồng chèo đều có một bước sáng tạo Sứ Vân, Quan Âm Thị Kính, Võ Đông Sơ- Bạch Thu Hà... Có so sánh thì so sánh với những tác phẩm trước và sau ở Việt Nam mới thấy hơn kém và kế thừa.

B. Lời của tiền nhân về nguồn gốc Truyện Kiều.

Phần này lần lượt trình bày các quan điểm về nguồn gốc truyện Kiều ở Việt Nam từ 1820 đến nay..

1. Từ 1820-1830

-Nguyễn Du: trong mở đầu thơ Kiều :

Cảo thơm lần giở trước đèn

Phong tình có lục còn truyền sử xanh

-Mộng Liên Đường: "Truyện Thúy Kiều chép ở Lục Phong Tình, Lục phong tình cũng đã cũ rồi."

-Phạm Quý Thích: không hề phản đối lời giới thiệu của Mộng Liên Đường, cũng không hề nói khác về Đoạn Trường Tân Thanh, tức ông đồng ý với Nguyễn Du.

Có thể nói trong các truyện thơ Nôm, Nguyễn Du là người ngay phần mở đầu đã giới thiệu xuất xứ của truyện. Hậu sinh không thấy đó là điều đáng tôn trọng, lại ngầm chỉ rằng ông đạo văn mà giấu. Ông đã nói rõ xem sử thời nhà Minh và lục phong tình để viết nên Đoạn Trường Tân Thanh. Nếu ông có đọc Kim Vân Kiều Truyện thì không cần nhắc tới sử, vì trong truyện là có sử rồi. Lúc đó câu thơ có thể viết khác:

Cảo thơm lần giở trước đèn

Kim Vân Kiều Truyện còn truyền cổ kim

Sau này Mộng Liên Đường cũng thừa kế tính trung thực đó nói đến nguồn gốc Đào Hoa mộng Ký :

Canh khuya nguyệt gác ngàn sương
Chị em giở chuyện *Đoạn Trường* kể chơi

Thật là:

Đoạn trường tình mộng căn duyên tỏ
Bạc mệnh ngừng dây oán hận dài
Một tấm tài tình muôn thuở lụy
Tân Thanh thương xót chính vì ai.

Rồi tới Cẩn Phong Hà Đạm Hiên nói nguồn gốc Đào Hoa Mộng Ký Diễn Ca:

Bao nhiêu cổ tích xem tường
Kim Vân Kiều Lục lại càng thích xem.

Cách mở đầu thời đó là vậy. Ta biết ngay Mộng Liên Đường viết Tục *Đoạn trường Tân Thanh*. Còn Cẩn Phong Hà Đạm hiên viết Tục *Kim Vân Kiều Lục*. Vậy thì sao ta lại không tin Nguyễn Du, Mộng Liên Đường và Phạm Quý Thích đã nói nguồn gốc truyện *Kiều* là Minh sử và Phong tình lục. Tiền nhân ta luôn trọng liêm sỉ, không như ngày nay nhiều kẻ đạo văn.

Sau này Phạm Quỳnh đã chỉ ra sử của Mao Khôn và truyện ngắn của Dư Hoài rồi.

Nếu thời đó ông biết rằng truyện ngắn của Dư Hoài chẳng qua là lặp lại ý của sử gia Từ Học Mô thì ông cũng đã nêu chỉ cần đọc sử của Từ Học Mô là đủ. Ông chỉ hơi lúng túng lý giải cụm từ " phong tình có lục" thôi. Ngày nay ta có thể nói phong tình lục đó là bản kịch Hồ Phách Trủy. Hồ Phách Trủy là tên một loại đàn mà kỹ nữ Đào Phật Nô chơi làm mê nhiều người. Tư duy của Phạm Quỳnh logic, nhưng cũng như nhiều vị khác, trong giai đoạn chuyển chữ quốc ngữ tiếng Pháp, không có đủ tư liệu tham khảo.

2. Từ 1830-1878 :

Từ *Đoạn Trường Tân Thanh* đến *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân.

*a. Bối cảnh lịch sử và *Đoạn Trường Tân Thanh*.*

Quá trình hoàn tất ngụy thư *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân để chứng minh nguồn gốc truyện *Kiều* là một câu chuyện dài. Các nhà nghiên cứu trước đây đã xem xét những lý do lịch sử dẫn tới nội dung tư tưởng của truyện *Kiều*. Nhưng lại không dùng những lý do lịch sử để xem xét nguồn gốc truyện *Kiều*. Đối với các nhà nho thủ cựu thì xếp truyện *Kiều* vào hàng dân thư tục nhạc, mà không bao giờ đặt câu hỏi vì sao một đại thần triều nho học lại viết một tác phẩm như vậy. Các nhà phê bình văn học duy vật sử quan luôn xem nội dung tư tưởng truyện *Kiều* chống lại chế độ phong kiến nhưng lại không bao giờ đặt câu hỏi: vậy phản ứng của triều đình thế nào với tác phẩm đó.

Tháng 3-1820 Gia Long băng hà. Tháng 9 cùng năm Nguyễn Du quy tiên. Minh Mạng tôn trọng ông, cử ông chức chánh sứ đi Đại Thanh năm này. Không may ông bệnh qua đời. Giai thoại nói rằng ông từ chối uống thuốc để chết cũng không lấy gì làm bằng. Minh Mạng tỏ lòng thương tiếc cấp tặng cho gia đình sử có ghi. Cho nên có thuyết Lê Công Y cho rằng Gia Long bỏ tù đầu độc Nguyễn Du năm 1815 vì trái chính kiến, cũng như cho bài Độc Tiểu Thanh Ký là của Gia Long sáng tác chứ không phải Nguyễn Du là bịa đặt vô căn cứ, nhằm bôi bác Gia Long.

Tuy nhiên, ngày nay ta xem lại sử nhà Nguyễn nhắc về ông có phần ngán ngùi và lạnh nhạt, so với những người ít nghe danh khác. Hơn nữa ngoài nội dung truyện Kiều phản ánh xã hội phong kiến thối nát, Bắc hành Thi Tập của ông chứa nhiều nội dung yêu nước, chê bai mô hình mẫu quốc nhà Thanh. Mãi đến thời Tự Đức thuộc Pháp, nhà Thanh hết can thiệp mới cho công bố một số bài. Thông thường một đoàn sứ về phải có tấu trình, nhận xét và đề xuất. Không thấy sử ghi lại nội dung tấu trình tóm tắt như các đoàn khác. Chỉ biết ông được thăng chức Hữu Tham Tri bộ Lễ, phản ánh ít nhất ông cũng đã hoàn thành nhiệm vụ. Từ đó ta cũng hình dung giữa ông và hai đời vua, nhất là Gia Long mà ông phục vụ có gì đó chưa đồng thuận. Nguyễn Du chưa bao giờ được triều Nguyễn đánh giá như một công thần, mặc dù ông được thăng chức rất nhanh. Bản thân ông nay làm quan, mai xin từ chức. Khi được vời làm quan trở lại, ông luôn đau đáu muốn được về quê. Tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh của ông cũng chịu số phận gian nan, chìm nổi như bản thân ông, như nhân vật chính của Truyện Kiều.

Phận bèo dâu quản nước sa

Lênh đênh dâu nữa cũng là lênh đênh. (Kiều)

Đoạn Trường Tân Thanh nổi là nổi trong lòng dân tộc, chìm là chìm trong một kế hoạch chính trị của vương triều. Lưu truyền rằng, Nguyễn Du mất, người bạn vai trên của ông, bậc sư biểu Bắc hà Phạm Quý Thích, tháng 2 năm 1821 đã nhanh chóng đem tác phẩm của ông in tại phố Hàng Gai Hà Nội giảng cho học trò. Bảng đề từ của Mộng Liên Đường chứng minh thời gian. Cũng tháng hai năm đó sử ghi Minh Mạng có chiếu tuyên triệu ông vào Kinh. Không rõ việc gì, có liên quan gì tới việc tự tiện xuất bản Đoạn Trường Tân Thanh không, ta không biết. Nhưng ông đi giữa đường thì cáo bệnh xin về, vua thuận ý. Hai năm sau, 1823 Minh Mạng có gặp ông ở Thăng Long, hỏi ông về cổ thư. Hai năm sau 1825 ông qua đời. Chỉ biết rằng bản phùng in Đoạn Trường Tân Thanh đến nay không còn. Theo giáo sư Nguyễn Tài Cận bản chép tay Kiều cổ nhất có ghi ngày 5 tháng 5 âm lịch năm Minh Mạng thứ 6 (1825). Phát hiện ở Thái Bình, sau khi Phạm Quý Thích quy tiên 1 tháng. Chứng tỏ rằng khu vực phía bắc đã phổ biến bản Phùng. Nguyễn Tài Cận hội thảo Kiều 2004, dẫn theo bài viết ngày 30/11/2009 của giáo sư Nguyễn Ngọc Bích)

Minh mạng đổi tên Đoạn Trường Tân Thanh thành Kim Vân Kiều truyện. Từ đó các bản in thời Tự Đức đều lấy tên này, mới sinh khái niệm bản Kinh bản Phùng. Tuy nhiên khả năng lớn nhất là Phạm Quý Thích để lại cuốn Kim Vân Kiều Lục, cuốn bình giảng Kiều đầu tiên, giúp người đọc rõ ý của truyện Kiều. Trong Kim Vân Kiều Lục ông không hề

viện dẫn nguồn nào khác. Kim Vân Kiều Lục không phải là tiểu thuyết. Nó chỉ diễn dịch bằng văn xuôi thơ Kiều, phóng tác một ít chi tiết cho hợp mạch văn xuôi, chen vào các bài thơ nhắc tới của nhân vật, hoặc thay nhân vật cảm thán. Văn phong và các bài thơ vượt xa cuốn Kim Vân Kiều Truyện xuất hiện sau ông qua đời cả 100 năm. Cuốn sách 60-90 trang tùy dị bản kiểu chữ viết to nhỏ, nhưng súc tích gọn gàng, vừa đủ cho ai đọc qua cũng hiểu cốt truyện Kiều mà không cần chú giải từng từ ngữ. Một cuốn sách bình giảng cho giới bình dân hiệu quả. Lời đồn Hoa Đường bình luận có lẽ xuất phát từ những lần giảng cho học trò dùng chính cuốn này vì Hoa Đường là hiệu của Phạm Quý Thích. Khi Minh Mạng tổng thuyết thượng tập, có lẽ đã xem xét cuốn của ông. Chính cuốn Kim Vân Kiều Lục viết bằng chữ Hán đã gây tiếng đồn có một cuốn tiểu thuyết Trung Hoa từ thời Minh Mạng.

Mộng Liên Đường, người viết đề từ Đoạn Trường Tân Thanh thọ hơn hai người bạn bậc thầy Nguyễn Du và Phạm Quý Thích, ông sống 85 tuổi. Ông sống qua cả thời Tự Đức, mất sau Tự Đức 2 năm. Mộng Liên Đường lặng lẽ làm nhân chứng từ đầu số phận của Đoạn Trường Tân Thanh mà ông từng giới thiệu đầu tiên. Ông sáng tác Tục Đoạn Trường Tân Thanh, từ Hội chân ký văn xuôi đến văn vần, không hề nhắc tới Thanh Tâm Tài Nhân, mà chỉ nhắc tới Đoạn trường Tân Thanh, như một khẳng định là kế tục tác phẩm của Nguyễn Du, không phải nguồn nào khác: "Chị em giở truyện Đoạn Trường đọc chơi". Tác phẩm của ông lấy địa danh ở Bắc Hà, thơ Nôm hay nhưng chưa bao giờ xuất bản. Tuy vậy ông cũng chỉ ra hãy đọc thêm Đào Hoa Mộng Ký của Cán Phong Hà Đạm Hiên, có thể cũng là bút danh khác của ông cũng có thể là học trò ông, để thấy đó là tác phẩm kế thừa Kim Vân Kiều Lục của Phạm Quý Thích." Kim Vân Kiều Lục lại càng thích xem". Nói cách khác, rốt cuộc tất cả đều kế thừa Đoạn Trường Tân Thanh: Phải chăng ông là người nắm rõ ý đồ của triều đình từ Minh Mạng đến Tự Đức. Ông như một người ẩn danh, Đào Hoa Mộng Ký của ông chưa bao giờ xuất bản, nó bị thời gian đánh mất 18 trong 20 thiên. May thay, vẫn còn hai thiên quan trọng, đủ chỉ ra một tác phẩm kế thừa: Đào Hoa Mộng Ký diễn ca nguyên vẹn. Chính tên Vương Tùng kiếp sau của Vương Ông trong Đào Hoa Mộng Ký Diễn Ca đã gợi ý cho Kim Vân Kiều Truyện viết Vương ông tên Vương Lương Tùng. Mộng Liên Đường là người khéo léo giữ lại cái tên Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du và Kim Vân Kiều Lục là cuốn bình giảng Kiều đầu tiên.

Bối cảnh lịch sử cho thấy, sau khi thống nhất sơn hà, Gia Long quay lưng đê phòng Pháp, phé Hoàng Tử Cảnh, dựa vào nhà Thanh, phục hồi nho học. Luật Gia Long chép lại luật nhà Thanh, có tăng tội này giảm nhẹ tội kia một ít. Nhưng chế độ luật pháp, giáo dục và cai trị đất nước hết mô hình nhà Thanh. Còn Nguyễn Du thì sao? Quá khứ hoài Lê chống Tây Sơn của ông thời trai trẻ là có. Nhưng ông tôn trọng Tây Sơn, trong Long Thành Cầm Giả Ca và Thăng Long Thành Hoài cổ ông cũng ngầm phê phán nhà Nguyễn không trọng người tài và giữ gìn di sản văn hóa như Tây Sơn.

Ông háo hức ra làm quan cho Gia Long nhưng nhanh chóng thất vọng, đối với nhà Thanh ông đã tỏ rõ thái độ chê bai trong Bắc Hành Thi Tập. Tác phẩm thơ chữ Hán này của ông nhà Nguyễn giữ kín, mãi đến khi đất nước thuộc Pháp mới cho công bố.

Đoạn Trường Tân Thanh, cái nhan đề đọc lên chắc không nhà cầm quyền nào lại thích "tiếng kêu đứt ruột" cứ nghe nhắc mãi trong lúc mình đang cầm quyền. Đã thế nhan đề lại viết bằng cổ ngữ, cần phải giải thích cho người dân vì sao mà đứt ruột, tân thanh là gì? Để gợi nội dung đàm tiếu xã hội đương thời. Minh Mạng là một ông vua nổi tiếng thông minh. Tác phẩm đã in rồi, cấm thì phải bắt tội Phạm Quý Thích. Học trò của ông làm quan ở kinh đô, ở khắp nơi liệu có nên làm mất lòng không? Và lại về mặt văn chương ai cũng say mê, một tác phẩm thơ Nôm hiếm có làm sao mà cấm?

Nhân đây cũng nói thêm thật là ngây thơ, khi ai đó nghĩ rằng có một cuốn Kim Vân Kiều truyện nào đó từng nổi tiếng một thời ở Hàng Châu. Với cuốn sách vừa huê tình dâm đăng, vừa ca ngợi một tên làm loạn mà có thể tồn tại thời phong kiến Trung Hoa !? Nếu có, nó phải tạo ra một loạt dèm pha, tai tiếng, một vụ án, rồi liệt vào sách cấm. Nó phải được ghi lại trong sử sách như Kim-Bình-Mai tiểu thuyết có độc. Kim thánh Thán vốn nổi tiếng văn tài, thế mà chỉ vì kêu oan cho học trò chống những nhiễu cũng phải chết trong tù, nói chi đến một văn nhân vô danh tiểu tốt nào đó nếu có thật.

Cách tốt nhất là cho lưu hành Đoạn Trường Tân Thanh nhưng đổi nhan đề, Minh mạng đổi Đoạn Trường Tân Thanh ra Kim Vân Kiều truyện. Một nhan đề mới chẳng giống ai! (Ngô Đức Kế- Nhưng đó là ý vua, dân chúng chỉ gọi là truyện Kiều. Sử cũng chỉ ghi truyện Túy Kiều, tên nhân vật chính). Nhan đề Kim Vân Kiều Lục là dựa nhan đề thơ Kim Vân Kiều Truyện. Cho nên mới đồn đại có một tiểu thuyết Trung Hoa, về sau được phóng tác lại lấy nhan Kim Vân Kiều truyện(tiểu thuyết) lại càng gây thêm hiểu lầm.

Song song việc đổi tên Đoạn Trường Tân Thanh nhạy cảm với vương triều, Minh Mạng chỉ đạo ca ngợi nội dung truyện Kiều theo hướng: chung tình, hiếu đê, trung vua đem ra giáo dục. Tình-Hiếu-Trung trở thành đề tài ngâm vịnh phẩm chất cá nhân Kiều bởi bao thế hệ khoa bảng nho học. Dân chúng cũng nghĩ vậy, nhà Nguyễn đã thành công trong định hướng tư tưởng truyện Kiều. Các nhà khoa bảng né phê phán vụ xử án oan và Hồ Tôn Hiến, Nguyễn Văn Thắng ở tù có Kim Vân Kiều Án có ca ngợi vị quan xử án hôn nhân Thúc Sinh- Kiều, tuy có phê phán Hồ Tôn Hiến nhưng không nhấn mạnh. Duy Nguyễn Khuyến đã từ quan mới dám mỉa mai nhẹ nhàng tặc nạn xã hội qua việc Kiều đứt tiền chuộc cha khỏi tù:

Có tiền việc ấy mà xong nhi
Đòi trước làm quan cũng thế a!

Văn bản của Minh Mạng nhắc trên là bằng chứng mở đầu cho quá trình xây dựng nguồn gốc truyện Kiều mà các nhà nghiên cứu không muốn nhắc tới: *Thanh Tâm Tài Tử cổ Kim Minh Lương đề tập biên của Minh Mạng*. Văn bản này cần được nghiên cứu thấu đáo mới thấy nó tổng kết một giai đoạn kế hoạch viết bình giảng truyện Kiều. Nghĩa là còn nhiều bước tiếp theo. Cuối đời Tự Đức ngày càng lệch lạc, những tác phẩm bình giảng ở Việt Nam chuyển sang ngụy thư sách Tàu.

Vì vậy tôi trích nguyên bài viết và bản dịch mới nhất của nhà Hán- Nôm Lâm Thanh Sơn, một người cha Hoa mẹ Việt, am tường văn học cổ, hiểu rõ ngôn ngữ hai nước và lời bàn của ông cho khách quan.

b. Bàn về nội dung văn bản bài tổng thuyết của vua Minh Mệnh - so sánh với hai bản : " Truyện Kiều " của Việt Nam và bản " Vương Thuý Kiều truyện " của Trung Quốc .

Lâm Thanh Sơn.

Theo Quốc Sử Quán triều Nguyễn và căn cứ vào thơ văn các tác giả đương thời với Nguyễn Du thì tác phẩm " Đoạn Trường Tân Thanh " (ĐTTT) được Nguyễn Du viết trong thời gian đi sứ Trung Quốc về, tuy ngày nay có vài giả thuyết là ông viết trước những năm đó .

Trong tay chúng tôi hiện đang có nhiều tư liệu về những tác phẩm của Nguyễn Du, cùng những văn bản về Truyện Kiều đã xuất bản sau khi Nguyễn Du qua đời, cho tới tận ngày nay. Chúng tôi cũng đã tìm kiếm được những tư liệu trên các nguồn về Truyện Kiều của các học giả trong nước và nước ngoài. Việc sưu tầm, thu thập tư liệu này do các anh Lê Nghị, Lại Quảng Nam cùng một số người tham gia khác. Tuy nhiên, bản khắc in lần thứ nhất do Phạm Quý Thích viết đề tựa và in tại nhà in Hàng Gai (Hà Nội) đã không còn . Bản đó ngay từ thời Minh Mệnh cũng đã là rất hiếm. Còn bản chính, có thủ bút của Nguyễn Du không thể có được nữa, là điều muôn một.

Được biết rằng, năm Minh Mệnh thứ 11 (1830)- nhà Vua có ra chỉ dụ nhan đề : " Thánh tổ nhân hoàng đế ngự chế tổng thuyết. Thanh Tâm Tài Tử cổ kim Minh lương đề tập biên "- ra lệnh cho các văn thân ở Hàn lâm viện bình giảng truyện Kiều. Lại thấy còn lưu lại một cuốn nội dung như TRUYỆN KIỀU, viết theo theo lối tiểu thuyết chương hồi (gồm 20 hồi), đó là văn bản mang ký hiệu A953 lưu tại thư viện Văn học quốc gia Hà Nội . Văn bản này viết tay bằng chữ Hán phồn thể theo lối văn ngôn. Tiếp đó là văn bản " Kim Vân Kiều truyện " của tác giả Trung Quốc Lý Chí Trung, in bằng chữ Giản thể, cũng viết theo lối tiểu thuyết chương hồi, văn phong Bạch thoại (cũng 20 hồi, sách dày 214 trang , khổ 15-20 cmt , Xuân Phong văn nghệ xuất bản xã xuất bản. Liêu Ninh - 10/1983.)

So sánh hai cuốn đó với nhau - sau khi đọc thấy sự tương đồng về nội dung đến 99%. Sự dị biệt chỉ là những tình tiết không quan trọng , và những bài thơ viết theo thể văn Ngôn mà thôi . Còn như các đề từ chương hồi là như nhau .

Chúng tôi thấy rằng, khi căn cứ vào bản Tổng thuyết của Minh Mệnh, tên tác giả là Thanh Tâm Tài Tử, đây có thể là tên chung của nhóm văn thân Viện Hàn lâm lúc đó tập trung viết và lấy một tên chung là " Thanh Tâm Tài Tử ". Còn cuốn của Hoàng Xuân Hãn tên Thanh Tâm Tài Nhân cho là tác giả Trung Hoa như mọi người vẫn tin hàng trăm năm nay. Năm 1983, Lý Trí Trung hiệu đính xuất bản gọi là bản Đại Liên, chỉ khác bản Hoàng Xuân Hãn là có thêm lời tựa của Thiên Hoa Tàng Chủ Nhân.

Như đã nói trên, chúng tôi nhận thấy cách thể hiện hành văn, bản của Lý Chí Trung nặng về điển tích và những thuyết giáo, triết lý về Tống nho " Quân, Thần , Phụ , Tử " cùng những điển giải dài dòng, nhiều khi không cần thiết làm rối thêm mạch truyện .

Bản Việt (A 953), tuy dùng chữ phồn thể viết theo lối văn Ngôn, nhưng không khác gì lối văn dân dã khẩu ngữ hàng ngày, không chen vào những lời hoa mỹ, nặng về điển tích của lối hàn lâm kinh viện, mặc dù người viết rất thông thạo với lối viết đó. Có thể nói *lời văn hoàn toàn thuần Việt, chứ không phải ngôn ngữ của người Hán viết.*

Triều Nguyễn, thực chất cũng vẫn nặng về Tống nho, nhưng cuộc sống và sinh hoạt vẫn là gốc Việt bản địa. Hẳn là khi các văn thần viết 20 hồi ấy, là bình giảng cho cuốn ĐTTT của Nguyễn Du, theo như chỉ dụ trong văn bản "Tống thuyết" của Minh Mệnh. Như vào đầu của ĐTTT, Nguyễn Du viết ..." Phong tình có lục còn truyền sử xanh ", vậy thì trong cuốn " Phong tình lục " của tác giả Phùng Mộng Long, trong truyện " Vương Thuý Kiều " của Dư Hoài và Mao Khôn (cũng như trong Kỳ tiểu trù Từ Hải) chỉ có tên ba nhân vật chính là : Hồ Tôn Hiến , Từ Hải và Vương Thuý Kiều- trong cuộc tiểu trù Từ Hải như trong Minh sử cũng đã có những dòng ghi lại.

Trong phong trào viết văn bạch thoại thời Minh Thanh, những truyện ngắn phong tình, tài tử giai nhân, hoặc là dựa theo chính sử, hoặc dã sử nở rộ như nấm sau mưa. Những tác phẩm hữu danh như Tam quốc chí, Tam quốc diễn nghĩa, Hồng lâu mộng, Kim bình mai, Thủy hử, Nho lâm ngoại sử, Tây du ký ..vv... đã ra đời vào thời kỳ đó. Loại như các cuốn " Vương Thuý Kiều ", " Kỳ tiểu trù Từ Hải " cũng thi nhau xuất hiện trên văn đàn một thuở. Song có gây được tiếng vang và được người đọc ghi nhận lại là một chuyện khác.

Chính ông giáo sư Hoàng Dật Cầu (TQ), người đã sang giúp viện Hán Nôm Việt Nam trong những năm 1957 cũng đã nói rằng " cuốn Vương Thuý Kiều tại Trung Quốc không mấy tiếng tăm bằng Truyện Kiều tại Việt Nam, nên đến nay chưa tìm thấy", việc này cũng được lặp lại trong bản tham luận nhân dịp kỷ niệm 200 năm ngày sinh Nguyễn Du tại Hà Nội năm 1965 của hai cán bộ nghiên cứu văn học (TQ) là Lý Tu Chương và Lưu Thế Đức công nhận sự im ắng của cuốn Vương Thuý Kiều của TQ là sự thực.

Quay lại với ĐTTT (Truyện Kiều) của Nguyễn Du , thấy rằng trong Phong Tình Lục , hoặc trong " Vương Thuý Kiều " của Dư Hoài hoặc " Kỳ tiểu trù Từ Hải " của Mao Khôn , như đã viết trên người ta chỉ thấy xuất hiện ba nhân vật chính là Hồ Tôn Hiến , Vương Thuý Kiều và Từ Hải. Ở đây, xét về thời gian Nguyễn Du đi sứ TQ vào năm 1813 đến sau năm 1814 , Nguyễn Du có thể đã đọc những cuốn trên. Ba nhân vật này đã khắc sâu vào trong tác phẩm của ông . Còn những nhân vật khác của ĐTTT thì sao? Tôi cho rằng Nguyễn Du đã hoàn toàn hư cấu xây dựng lên như: Kim Trọng, Mã Giám Sinh , Sở Khanh, Tú Bà, Thúc Sinh, Đạm Tiên, cùng những nhân khác...vv. Đó chính là diện mạo hiện thực sinh động của con người trong xã hội mà Nguyễn Du đã sống. Nếu nói Truyện Vương Thuý Kiều " của TQ bấy lâu không gây được tiếng vang gì trên văn đàn TQ, bởi nó đơn thuần chỉ là một cuốn truyện kể về việc tiểu trù của một tên tướng cướp ven biển là Từ Hải, câu kết với bọn " Nuy khấu " (giặc biển Nhật bản) lúc đó . Tưởng

không có gì là hấp dẫn ngoài sự dung tục trong tình tiết ở lầu xanh khi Kiều bị bán vào. Hình ảnh Từ Hải trong cuốn đó cuối cùng cũng chỉ là loại lục lâm thảo khấu không hơn không kém mà thôi .

Với Nguyễn Du, bằng bút lực sung mãn, giàu chất thơ của ngôn ngữ Việt ông đã hoàn thành kiệt tác của mình với hình ảnh Từ Hải trong đó, đã được ông đưa lên sánh ngang cùng Hoàng Sào, người đã làm cho ngai vàng nhà Đường cả chục năm trống vắng tại Bắc Kinh thời đó. Có thể nói, trước và cả cho đến sau này khó có tác phẩm nào vượt qua được cuốn ĐTTT của Nguyễn Du .

Ngày nay, với bản " Vương Thuý Kiều " của Lý Chí Trung, dù có như vẽ HỔ thêm cánh, khua chiêng gõ mõ trên văn đàn TQ, hoặc thế giới cũng không thể cất mình bay lên vườn nghệ uyên của thời đại được .

Chúng ta ngày nay với tinh thần tôn trọng lịch sử, thực sự cầu thị để tìm lại các giá trị thực của tiền nhân trong kho tàng văn hoá dân tộc nói chung và văn học nói riêng , đưa ra nhiều ý kiến hoặc luận cứ để lý giải, chứng minh sự việc như đối với văn bản Kiều như đã dẫn ở trên .

Nhưng ở đây chúng tôi không phụ thuộc vào quan điểm và ý thức hệ tư tưởng dân tộc để tranh biện trong mọi vấn đề .

Chúng ta không phủ nhận cụ Nguyễn Du đã lấy tên ba nhân vật (chỉ ba nhân vật : Hồ Tôn Hiến, Từ Hải, Vương Thuý Kiều mà thôi !) để xây dựng và hư cấu thêm các nhân vật khác trong tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh trác tuyệt của mình . Cái gì của Xê Da hãy trả cho Xê Da. Cái gì của Nguyễn Du hãy trả về cho Nguyễn Du !

Để kết thúc bài viết này , xin mượn một câu Kiều của cụ Tiên Điền :

" Gìn Vàng, giữ Ngọc cho hay
Của tin gọi một chút này làm ghi " .

27/6/2020

LTS.

Kèm theo :

Bản phiên âm Hán Việt .

Thanh Tâm Tài Tử cổ kim minh lương đề tập biên .

Thánh tổ nhân hoàng đế ngự chế tổng thuyết

Nhược phù :

Tài nhân vi ngộ

Tình dĩ cánh thiên

Hợp quan thường cân quốc vụ nhất nhân

Tiêu danh giáo nho phong lưu vu thiên cổ.

Danh truyền nhi luận bất định, thanh thảo mai oan

Tâm thi nhi tắc phi , hoàng tuyền đới tiếu
Bất hữu nhất kinh đề phẩm, đồng cổ nhân nhi tặng hậu nhân
Hà do trùng phát ư quang, bổ khuyết sử nhi thành tín sử.
Duy tích Minh triều nữ tử
Xuất ư Vương thị danh gia

Tước Đài Quang tỏ xuân phong, cầm khiêu túc oán
Ô hạng liên ngâm liễu như, thi phả tân sâu
Tuy bán thế phong trần, vị bất Tiêu lang chi hận
Nhi thiếu niên âm luật, tảo hàm thương phụ chi bi .

Bất tự giải kỳ tình duyên
Tức độc cang kỳ tài tử.
Hoàng lương sạ tỉnh. Lưu hiệu thư chi Xuân mộng phi hư
Hồng diệp tư đề , Kim công tử chi thu ba dị luyện
Trần căn vị liễu , khuê tự đa mang.

Minh tài đính ư đồng tâm
Tai hốt sinh ư vô vọng
Ngộ nhân thì dị, sự dữ tâm vi.
Sơn hải thiên trùng, cô phụ chiếu nhân chị Nguyệt
Đình vi chỉ xích, không hoài nhiều xá chi vân
Lưu lạc yên hoa, phiêu linh bình ngạnh
Thê dã diệp lý dã, Thiên da ức nhân da.

Tuy nhiên:

Hữu thử tuyệt đại tài tình nhân
Thành thử tuyệt đại tài tình sự
Tây thi dĩ tăng mộc dục
Tự trình băng tuyết chị tư.
Vương Tường bất giả đan thanh
Cánh thặng tỳ bà chi khúc.
Suy kiên chí uẩn, túc nghiệm sơ tâm
Tư Mã cầu hoàng ,
Di đương lô vi ư Trác thị
Thôi Oanh đãi nguyệt, nghiêm não giản ư Trương quân.
Gián thế pháp dĩ hoàng kim, xả thân hành hiếu
Tả ly sâu ư xích chữ, thỉnh muội hoàn thân.
Bạch nhận cảm tâm xử nữ thủ thân chi tiết
Cầm y hiệu thuận trượng phu vị quốc chi tâm.
Phàm thập ngũ niên chi hý Điệp du phong, bất quan ý tưởng
Tức thiên vạn lý chi cuồng phong sâu vũ, vuu kiến bình sinh.
Tha như:
Thụ Sở Khanh chi khi, ngộ Thúc sinh chi xuân
Trật cước ư Vu lan hội, phụ tâm tư ư Từ Minh Sơn.

Điều hạnh khai lung, cánh hà ư kỳ trạch mộc
Ngư cầu thoát võng, khởi liêu kế phù la hồng.
Tại thức giả vị chi bất bình
Giai ngộ khử hữu sơ nan liệu.
Nhược cầu phi nhân ý, Thiên cập nhân tâm
Tắc vận hội bất tề, cùng đồ đa suyễn.
Bạn Hồ Lang ư binh nhân chi nội
Nhị Ngư hà ư phong lãng chi trung
Bách chiết thiên ma, nhất sinh vạn tử
Hà dĩ yên ba giang thượng, không chiêu hoàn bội chi hôn
Vân thủy am trung, trùng mịch giới châm chi ước giả tai.
Thị dĩ:
Đương thời mặc khách, hậu đãi tao nhân
Ai kỳ chí giả dĩ vì hiếu trung
Lượng kỳ tâm giả dĩ ư trinh liệt .
Khiết thân bất tử, tử ư giáo tuyết chi Tô lang
Đào nạn phi liên, nghi ư xuy tiêu chi Ngũ tử
Thủy dã hàm sàu mạch lộ, nhân tình nhi diệc thị tiền oan.
Chung yên tiêu kiếp Tiền Đường, nghiệp chương nhi Minh Phi nghĩa khí.
Nại hà :
Ngọc nhan bất tác , cánh lạc ư kim ngọc tượng chi ngoại
Giai nhân tâm sự, tẫn ư phó phong sương binh hỏa chi dư.
Thánh Thán bất phùng, hàn yên tán mạn
Hoa Đương dĩ viễn , phá bách tiêu điều .
Sở đương mịch kỳ di biên, cáo chư đồng chí
Truyền thần tả chiếu, ly tảo trích hoa
Hoá công họa công, hợp trước phủ ba chi bút
Thiên thể bách thể, liêu phân Thiệu bộc chi âm.
Thượng dĩ hoàn Luân đài kiểm điễm thị sơ tâm
Hạ dĩ bi nghệ uyển bình chương chi giai thoại
Diệc cổ kim lai tài bình nhất vạn sự nhĩ .

(Minh Mệnh Thập nhất niên , trọng thu .)

Bài tổng thuyết của vua Minh Mệnh về Kim Vân Kiều .

Tình thấy :

Tài làm cho người ta lâm vào cảnh ngộ
Tình cũng vì cảnh ngộ mà phải đổi đời .
Hợp mũ xiêm, khăn yếm vào một người
Nêu danh giáo nho phong cho muôn thuở .

Danh truyền mà định luận, oan khuất dưới cỏ xanh
Tâm đầu đúng mà thành sai , ngậm cười nơi chín suối.
Nếu không một phen bình phẩm, cùng người xưa lưu tặng người nay
Sao tỏ được nguồn ánh sáng, bỏ khuyết sử cho thành tín sử .

Nhớ xưa :

Mỹ nữ triều Minh

Con nhà Vương thị

Đài Đồng tước gió xuân khoá chặt, đàn khêu oán cũ

Ngõ Ô y ngậm thơ tơ liễu, thơ tả sầu vương.

Tuy nửa kiếp phong trần, gã Tiêu lang chữa gỡ xong mối hận.

Tuổi xanh vang âm điệu, người thương phụ đã nếm phải mùi sầu.

Dẫu như Nàng chẳng giải được tình duyên.

Nhưng ta cũng thương nàng vì tài tử !

Giấc mộng " Kê vàng" sực tỉnh, giấc mơ nàng Đạm chẳng phải hư không

Thơ " Lá đỏ" riêng đề, khoé mắt chàng Kim xem chừng quyến luyến.

Gốc trần duyên chưa tỏ rõ, tình Khuê các vẫn vương lòng.

Lời thề thốt đồng tâm vừa kết

Cơn tai hoạ thành ra vô vọng

Cảnh ngộ đổi thay, sự đời ngang trái .

Non nước ngàn trùng, chỉ Trời xanh than thở với tình lang

Gang tấc cách ngăn, trông mây bạc bàng hoàng lòng hiếu tử.

Phiêu dạt khói hoa, lên đèn bèo bọt

Thế kia cùng lý ấy, Trời này hay người chẳng ?

Tuy nhiên:

Đã có người tài tình hơn đời

Tất có việc tài tình hơn đời.

Tây Thi sau khi tắm gội

Vẻ băng tuyết hiện lên.

Chiêu Quân chẳng mượn hoạ màu

Khúc Tỳ bà còn để lại.

Xét tấm lòng u uẩn, mới hay lòng dạ sắt son.

Dẫu nghe khúc Tư Mã " Cầu hoàng"

Nhưng khác gì Trác Văn Quân bên lò cát rượu.

Tuy cũng giống Thôi Oanh Oanh, ngậm câu thơ " Đãi nguyệt "

Mà giữ mình với Trương Quân Thụy lúc trao thơ .

Bởi tiền vàng đứng trên pháp luật, Nàng xả thân bán mình tròn chữ hiếu

Mượn giấy đỏ tả sầu ly biệt, cậy nhờ em thay thế mối duyên tình .

Lưỡi dao nhọn sát thân, trinh nữ quyết giữ lòng tiết liệt

Khuyên áo gấm quy phục, bậc trượng phu vì nước lòng ngay .
Mười lăm năm bướm lại Ong qua, không từng để ý
Ngàn vạn dặm mưa dòn gió đập, vẫn giữ vững lòng.
Lúc cả tin Sở Khanh lừa lọc, lúc gặp Thúc Sinh kia xuân ngọc
Lỡ bước trong Vu lan hội, phụ lòng với Từ Minh Sơn.
Chim được sỏ lông, biết chọn cây nào để đậu ?
Cá mong thoát lưới, nào ngờ rọ lại chui vào .
Kẻ thức giả trong lòng than thở
Nghĩ cảnh ngộ càng thấy gian nan.
Nêu không tự mình định đoạt, Trời cũng chiều theo
Tất vận hội cũng đổi thay, đường cùng lắm lạc.
Trong binh đao bạn với Hùm Beo
Giữa sóng gió làm môi cho Tô M Cá.
Trăm gãy ngàn mài; một sống muôn chết
Thì sao được trên khói sóng, gọi hồn người vòng ngọc giây vàng
Mà trở lại am nước mây, kết ước cũ duyên kim phận cải .

Cho nên :

Khách bút nghiên thuở ấy, bọn Tao đàn đời sau
Thương chí Nàng cho là trung hiếu, xét lòng Nàng cho là trinh liệt
Thân sạch nên bất tử, giống như tuyết sánh với Tô Vũ ngày xưa
Tránh nạn đề lòng ngay, khác gì giữa đường thổi tiêu như Ngũ Tử Tư thuở nọ.
Lúc trước ngậm sâu nơi đường cái, tình duyên nên để mối tình oan
Cuối cùng thân trầm sông Tiền Đường, nghiệp chướng phải chăng là nghĩa khí.

Sao được nữa :

Dung nhan không còn thấy, như vàng ngọc sừng ngà ở nơi làm lũi
Tâm sự của giai nhân, còn chôn vùi giữa chốn binh hoả bơ vơ...
Thánh Thán không thể gặp; chỉ còn khói sương tan tác
Hoa Đường cũng xa xăm; còn chằng tường vách tiêu điều .
Phải tìm lại sách xưa, tỏ cùng đồng chí
Truyền thần tả cảnh, hoạ vẽ thêu hoa .
Nay với thợ Trời cùng hoạ , lấy bút búa rìu tạo nên nên hoa gấm
Ngàn đời vạn thuở, đem lời bàn khúc thương Bộc tiêu Thiều.
Trên là để kiểm điểm được tâm lòng ở chốn Luân đài
Dưới là để góp câu chuyện phẩm bình trong vườn Văn nghệ .
Như thế cũng là việc xưa nay bàn về chuyện tài tình một thuở là như vậy !.

Niên hiệu Minh Mệnh thứ 11.

Năm Canh Dần 1830.

Trung Thu tháng 8.

(Các quan thừa chỉ Viện Hàn lâm vâng mệnh kính chép).

Ngày 18/9/2019
Phiên dịch
Lâm Thanh Sơn.

c. Bàn thêm để thấy rõ Thanh Tâm Tài Tử là ai? (Lê Nghị)

Ở trên là lời bàn và bản dịch của nhà Hán Nôm Lâm Thanh Sơn. Chúng tôi đã đối chiếu với bản dịch của các cụ: Võ khắc Triển- Lê Thước, và của Tô Nam Nguyễn Đình Diệm, tuy văn phong dịch có đặc sắc riêng, nhưng nội dung thì hết nhau.

Từ khi gs Dương Quảng Hàm cho rằng Thanh Tâm Tài Tử là viết nhầm Thanh Tâm Tài Nhân trong cuốn Việt Nam Văn Học Sử Yếu năm 1943, hầu như ai cũng nói theo như vậy. Đào Duy Anh lại làm thêm một bước, trong Từ Điển Hán Việt ông đã định nghĩa mục từ tài tử=tài nhân= nhân tài. Như vậy hàm nghĩa rằng tử và nhân có thể thay nhau. Thật ra đó là một định nghĩa khiên cưỡng. Tài tử là chỉ người không chuyên, ham vui trong lĩnh vực văn hoá văn nghệ. Tài nhân là chức danh của nữ nhân cung đình xưa. Tất nhiên tài nhân cũng có hơn những phụ nữ trong dân gian một ít về tài phục vụ và nhan sắc. Còn nhân tài là danh từ chỉ những người mà năng lực của họ ảnh hưởng tới lịch sử hoặc xã hội đương thời. Thanh Tâm theo Maspero là hiệu của Phạm Quý Thích, Tài Nhân trong bút hiệu này có thể hiểu là cách chơi chữ rút gọn cụm từ " tài tử giai nhân", một thành ngữ quen thuộc của người Việt, như trong câu thơ của Kiều: dập dìu tài tử giai nhân.

Duy chỉ có Tô Nam Nguyễn Đình Diệm và Hàm Cố Bùi Quang Tung tỏ ý nghi ngờ. Hai vị này từng làm ở Viễn Đông Bác Cổ. Năm 1971, Tô Nam dịch Kim Vân Kiều Truyện vẫn để tên: Thanh Tâm Tài Tử như nguyên bản cuốn A953 tại Viễn Đông Bác Cổ. Trong lời giới thiệu ông có nhắc lại giả thuyết Kim Vân Kiều là do một nhà nho tài tử viết, nhưng đến nay chưa tìm thấy bằng chứng. Và hôm nay tôi xin trình bằng chứng là bản văn của vua Minh Mạng năm 1830, xác định bút danh Thanh Tâm Tài Tử và cuốn tiểu thuyết đôn đại đó là cuốn Kim Vân Kiều Lục cũng của Thanh Tâm Tài Tử Việt Nam.

Thanh tâm tài tử cổ kim minh lương đề tập biên. Thánh tông nhân hoàng đế ngự chế tổng thuyết thương tập.

Như tôi đã trình bày ở nhiều bài viết, trong học thuật tiền bối nhầm lẫn khi nhận định là chuyện thường. Ví dụ gs Dương Quảng Hàm, nhưng bằng chứng thì ông tôn trọng, thấy sao thì nói vậy. Ý kiến của chúng tôi cũng thế, bạn đọc nào dựa trên bằng chứng sự thật, phản bác chúng tôi hợp lý là chúng tôi nghe theo.

Đáng nói là các học giả Việt Nam ngày nay, đã chẳng tìm hiểu thêm trên cơ sở sự thật. Bản nào ghi Tài Tử thì phải để Tài Tử, bản nào ghi Tài Nhân thì để Tài Nhân. Lập lờ đánh lộn bằng chứng là một sự xấu hổ của học thuật. Việc làm tai hại này dẫn tới đánh mất tên tuổi của danh nhân văn hoá Nguyễn Du và giá trị truyện Kiều trong lòng dân tộc và trước thế giới.

Hôm nay chúng tôi trình bày cách hiểu về bài tổng thuyết của Minh Mạng mà dịch giả Lâm Thanh Sơn vừa dịch. Chúng tôi đã so với bản dịch của Tô Nam và Lê Thuớc thì nội dung đều đi sát văn bản (xin tham khảo bản Hán Việt ở ảnh chụp, để giảm bớt dung lượng bài viết vốn đã dài dòng). Cách viết của tôi nhằm cho học sinh phổ thông, dẫn giải khá dài, mong các vị thức giả bỏ qua.

Chúng tôi đồng quan điểm với dịch giả trong Lời Giới Thiệu của dịch giả Lâm Thanh Sơn rằng: Thanh Tâm tài tử là bút hiệu tập thể, là một dạng " Hội Kiều học" ngày xưa, cũng giống như Hội Kiều học ngày nay. Có một điều khác, " Hội Kiều học xưa" là những cây viết bình giảng thơ Truyện Kiều. Tính tròn 100 năm từ 1820, năm Nguyễn Du qua đời đến 1919, năm bỏ thi nho học đến nay để lại khoảng 300 tác giả với tác phẩm đủ thể loại, bài viết dài ngắn, thơ, kịch, tuồng, chèo, 6 cuốn tiểu thuyết liên quan đến Truyện Kiều... Còn hội Kiều học ngày nay thì cảm giác là Hội Thanh Tâm Tài Nhân học như người Hoa đang chứng minh rằng Nguyễn Du dịch tác phẩm của nước họ.

Diễn giải:

Thử tìm hiểu văn bản của Minh Mạng viết gì mà một số vị " Thanh Tâm Tài Nhân học" Việt Nam cố tình viện dẫn rằng Minh Mạng đã xác định nguồn gốc Truyện Kiều của Nguyễn Du là của Thanh Tâm Tài Nhân bên Tàu?

Tiêu đề rành rành: Thanh Tâm Tài Tử. Toàn bộ nội dung chỉ bàn về nàng Kiều: " Duy tích minh triều nữ tử. Xuất u Vương Thị danh gia". Không một lần nhắc tới cụm từ Kim Vân Kiều truyện và Thanh Tâm Tài Nhân.

Từ tiêu đề đến kết thúc đoạn mở đầu, các từ khoá sau đây cần tìm hiểu: Thanh Tâm là tấm lòng trong sáng, là một tên đẹp khi đứng dưới danh nghĩa nhà biên soạn.

Maspero chưa biết căn cứ vào đâu từng nói Thanh Tâm là hiệu của Phạm Quý Thích. Nhưng Thanh Tâm Tài Tử như văn bản là hội tao đàn, trong đó nếu có lấy tên Phạm Quý Thích là một thành viên đã qua đời năm 1825 cũng hoàn toàn hợp lý. Thanh Tâm có liên quan tới " minh lương": sáng suốt, công bằng. Minh lương là thành ngữ thường dùng chỉ vua sáng tối hiền, cho nên hàm ý có thảo luận, chọn lọc. (Lâm Thanh Sơn).

Tài tử: những người phong nhã yêu văn chương, văn nghệ. Cao Bá Quát có bài: Tài Tử Đa Cùng Phú. Bây giờ Nam bộ cũng còn sinh hoạt " Đờn ca tài tử". Cổ kim: xưa nay, trước sau. Đề tập biên: biên soạn và giới thiệu.

Như vậy tiêu đề dẫn một thông điệp: Vua tôi Minh Mạng đã chọn lọc các bài viết của các tài tử biên soạn thành một cuốn sách. Tên tác giả lấy tên chung là Thanh Tâm tài tử.

Tiếp đến: "Thánh tổ Nhân hoàng đế ngự chế tổng thuyết thượng tập." Câu đó không gì bàn cãi: vua Minh Mạng nhận định tổng quát tập đầu. (nghĩa là còn các tập khác chưa nói tới). Ngày nay ta thấy sau thời Minh Mạng, một loạt các tác phẩm bình Kiều kể cả Tự Đức được xếp vào mục Thanh Tâm Tài Tử cổ kim minh lương đề tập biên còn lưu ở thư viện Văn Học ký hiệu: VNv 240, như lời dẫn bản dịch của nhà Hán Nôm Lâm Thanh Sơn.

Đoạn mở đầu:

tình thấy :

Tài làm cho người ta lâm vào cảnh ngộ
Tình cũng vì cảnh ngộ mà phải đổi đời .
Hợp mũ xiêm , khăn yếm vào một người
Nêu danh giáo nho phong cho muôn thuở .
Danh truyền mà định luận, oan khuất dưới cỏ xanh
Tâm dẫu đúng mà thành sai , ngậm cười nơi chín suối.
Nếu không một phen bình phẩm, cùng người xưa lưu tặng người nay
Sao tỏ được nguồn ánh sáng, bỏ khuyết sử cho thành tín sử
(cho tích) Mỹ nữ triều Minh, con nhà Vương thị.

-Đoạn mở đầu đặt vấn đề:

Minh Mạng đã nêu ra mục đích của công việc biên tập. Xét Truyện Kiều tuy là chuyện một người nữ (khăn yếm) nhưng đại diện chung cho con người (kể cả phái nam: mũ xiêm), đã nêu được danh giáo nho phong. Tuy vậy nếu lưu truyền mà không luận cho vững khiến cho cái tâm người viết đúng mà bị hiểu sai thì buồn lòng người sáng tác đã khuất. Do đó cần bình giảng bỏ khuyết cho sự tích và tác phẩm. Việc bình phẩm này phải thành một cuốn như "nguồn sử liệu tin cậy cho đời sau".

-Đoạn giữa diễn giải vấn đề:

Minh Mạng lập luận rất logic hình thức, chia ra 3 ý chính: " Nhớ xưa..."- Tuy nhiên..."- " Cho nên...".

Nhớ xưa:

Nêu thân phận tài sắc của Kiều đồng cảnh với nhiều người tài sắc nổi tiếng trong lịch sử đều gặp cảnh gian truân, đau khổ.

Tuy nhiên:

Xét rằng những tấm gương xưa đó cũng đã lại tiếng thơm trung trinh, cảm phục cho đời sau. Cuộc đời trầm luân của Kiều không khác người xưa, nhưng nhờ nặng hiếu trọng tình nên cuối cùng trời cũng cho vượt qua nghịch cảnh.

Cho nên:

Xét toàn bộ đời Kiều, " khách văn chương thuở ấy " (ám chỉ Nguyễn Du), " bọn Tao Đàn ngày nay"

(ám chỉ các Thanh Tâm tài tử) đều thấy Kiều nêu tấm gương: HIẾU với cha mẹ- TRUNG với vua- CHUNG TÌNH với những người thật lòng yêu mình.

-Đoạn kết thúc vấn đề:

Sao được nữa:

Minh Mạng đã nói rất tế nhị. "sao được nữa ", nghĩa là trong khả năng khiêm tốn của mình với tư cách là những nhà bình giảng, biên tập khi mà:

"Dung nhan không còn thấy, như vàng ngọc sừng ngà ở nơi làm lũi
Tâm sự của giai nhân, còn chôn vùi giữa chốn binh hoả bơ vơ..."

Thánh Thán không thể gặp, chỉ còn khói sương man mác
Hoa Đường cũng xa xăm, có chăng tường vách tiêu điều ."

Nghĩa là thực tế thì tài sắc và tâm sự của bà Vương Thúy Kiều chính sử đã chìm từ nơi rất lâu rất xa, khuất trong khói lửa chiến tranh. Thánh Thán không thể gặp, Hoa đường đã khuất núi. (Chú ý rằng Hoa Đường là hiệu Phạm Quý Thích, Thán Hoa Hiên là nhà Mộng Liên Đường. Hai danh từ này được vận dụng ngẫu tạo lại trong cuốn A953: Kim Vân Kiều Truyện- Quán Hoa Đường bình luận- Thánh Thán ngoại thư- Thanh Tâm Tài Tử biên thứ.)

Cho nên Minh Mạng chỉ thị các quan Hàn Lâm chủ trì tiếp tục:

"Phải tìm lại sách xưa, tỏ cùng đồng chí

Truyền thần tả cảnh, hoạ vẽ thêu hoa .

Nay với thợ Trời cùng họa, lấy bút búa rìu tạo nên nên hoa gấm

Ngàn đời vạn thuở, đem lời bản khúc thương Bộc tiêu Thiều.

Trên là để kiểm điểm được tấm lòng ở chốn Luân đài

Dưới là để góp câu chuyện phẩm bình trong vườn Văn nghệ .

Như thế cũng là việc xưa nay bàn về chuyện tài- tình một thuở là như vậy !."

Chỉ thị Minh Mạng rất rõ ràng: tìm lại sách xưa ở đây là xem xét lại sử sách, cùng một ý với Truyện Kiều, sao cho bình giảng được thuyết phục. Chứ ông không hề nhắc tới cuốn Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân nào cả.

Nói cách khác ông chưa hài lòng toàn bộ các bài bình giảng mà các tài tử đã đưa ra: ông thấy cốt truyện xuyên suốt như thơ Kiều mà ông đã lặp lại, nhưng không nổi bật chủ đề tư tưởng, nên ông xen vào tư tưởng mà ông đề nghị. Đó là dấu hiệu của tập Kim Vân Kiều Lục đã có mặt nhưng không đạt ý ông. Kèm thêm tản mạn những bài ngâm vịnh của nhiều tài tử, chưa thống nhất chủ đề nên chưa thuyết phục.

Tuy là bút búa rìu thô thiển (chúng ta - thợ người), phải hợp sức với hoá công, (truyện xảy ra như cụ Tiên Điền đã viết) tạo cho nội dung truyện Kiều một vẻ đẹp hoa gấm, đừng diễn chỉ là chuyện yêu đương trai gái dâm ô.(khúc thương Bộc, trích từ điển tích những lời hát mèo mỡ gà đồng trên sông Bộc). Trước là hiểu tấm lòng tác giả sau cũng đóng góp vào câu truyện văn chương như xưa nay vẫn thường làm.

Nhận xét:

Xét về mặt văn bản đây là bài tổng kết một giai đoạn thực hiện chỉ thị viết bình giảng đã chủ trương trước đó. Cấu trúc văn bản chặt chẽ, vừa nhận xét nội dung Truyện Kiều, như là nhận xét chính thức của vua cần phải làm theo. Minh Mạng vừa ngầm chỉ ra ông chưa hài lòng các bình giảng tập đầu đang bàn. Hình thức văn bản là bài văn nghị luận, nội dung mang tính hành chính, cân nhắc của vua, chứ không phải là một bài tham gia vịnh Kiều. Cũng không phải là chỉ ra nguồn gốc truyện Kiều, mà chỉ dụ cần "tạo ra một căn cứ " như là " tín sử" để hiểu truyện Kiều. Về mặt văn chương, bài phú của vua là mẫu mực của văn nghị luận, mạch lạc và chặt chẽ, văn phong vào hàng trác tuyệt.

Đến nay ta không có bằng chứng Minh Mạng đã chỉ đạo về việc biên soạn bình giảng trước cuộc tổng thuyết như thế nào. Nhưng có tổng kết là phải có chỉ đạo trước. Hy vọng các nhà nghiên cứu truy lục về những chỉ đạo này. Tuy nhiên văn bản "Thanh Tâm tài tử cổ kim minh lương đề tập biên" nói trên cũng đủ làm bằng chứng bút danh Thanh Tâm Tài Tử do người Việt Nam xác lập muộn nhất là 1830, không thể chối cãi.

Trước mắt ta thấy thêm tiểu sử Phạm Quý Thích, ghi ở Đại Nam liệt truyện chính biên và Đại Nam Quốc sử Di Biên. Ông là người bạn của Nguyễn Du và là người thầy của các quan, danh sĩ. Tương truyền ông đã đem in cuốn Đoạn Trường Tân Thanh (Ta quen gọi là Truyện Kiều) ra giảng cho học trò. Sử có ghi: năm Minh Mạng thứ 2 (1821) Minh Mạng có tuyên triệu Hoa Đường Phạm Quý Thích vào Kinh nhưng ông đi đến Thanh Hóa cáo bệnh không vào. (Đại Nam liệt truyện chính biên) Cuối năm 1821, Minh Mạng kinh lý Bắc Hà có đến hỏi ông về cổ thư. Ất không khỏi hỏi đến Đoạn Trường Tân Thanh. Sử ghi ông trả lời ông chỉ giữ Tứ Thư, Ngũ Kinh. (Đại Nam Quốc sử di biên)

Thán Hoa Hiên Nguyễn Đăng Tuyển (tức Tiên phong- Mộng Liên Đường, quan đương thời trẻ tuổi hơn Nguyễn Du viết đề từ cho Đoạn Trường Tân Thanh, ất không có mặt. Chỉ biết sau này Mộng Liên Đường nhiệm sở ở tỉnh biên giới Tuyên Quang). Sự kiện tuyên triệu tháng 2 năm 1821, cũng như cuối năm 1821 hỏi về sách cũ, ất có liên quan tới việc ông tự in ở Phường Hàng Gai cuốn Đoạn Trường Tân Thanh để giảng cho học trò, sau khi cụ Nguyễn Du quy tiên năm 1820. Hiện nay không tìm được một bản Phường 1821, nhưng tìm được bản chép tay ở Thái Bình (Nguyễn Tài Cẩn giữ) có ghi năm Minh Mạng thứ 6 (1825), nhưng ngoài bìa chỉ ghi: Cảo Thơm Tình Sử Thành Nam Âm Vận Văn. Tất cả các sự kiện đó, cho phép ta nghĩ rằng triều đình đã không cho chính thức lưu hành nhan đề Đoạn Trường Tân Thanh, đồng thời Minh mạng đã đổi tên thành Kim Vân Kiều Truyện (thơ), như bút tích ghi trong văn bản VN B60 nói sau.

Trước năm 1902, mọi ấn bản còn lưu truyện Kiều đều in nhan đề Kim Vân Kiều truyện, hoặc các bản in sau thêm chữ tân truyện. Không thể ngẫu nhiên mà giữa sử, tương truyền và bằng chứng có nhiều hiện tượng trùng khớp. Cần biết rằng học trò Phạm Quý Thích rất nhiều người làm quan, đỗ đạt, và tiếp tục 3 thế hệ kế nhau dạy học đến 1919. Cho nên tục truyền nhưng đáng tin cậy vì liên tục và thời gian không xa. Có khái niệm bản Kinh để phân biệt bản Phường thì ất có bản Phường từng tồn tại.

Đồng thời ngoài các bút tích trên, còn thấy bút tích liên quan của Minh Mạng. Cuốn lưu VN B60 cho thấy ruột là chữ Nôm văn bản truyện Kiều. Bìa ghi: Minh Mạng ngự lãm (tứ) (danh) Đoạn Trường Tân Thanh. Kim Vân Kiều truyện. 明命御覽(賜) (

) 斷腸新聲. 金雲翹傳. (hai chữ tứ danh trong ngoặc đơn bị gạch bỏ nhưng đọc được- giáo sư Nguyễn Văn Hoàn). Cho phép chúng ta hiểu được vì sao các bản in Truyện Kiều đến hết thời Tự Đức đều lấy tên Kim Vân Kiều truyện. Vì Minh Mạng đã thay tên không cấm lưu hành mà gia ân (tứ) đổi tên. Dù gì đi nữa thì nhan " *Đoạn trường Tân Thanh và Kim Vân kiều truyện* " cũng đầu tiên phát hiện tại bìa cuốn sách này, thời Minh Mạng. Ngoài ra không có bút lục nào nói Kim Vân Kiều Truyện là tên một tiểu thuyết chương

hồi viết bằng Hán văn trước 1924.(theo bài viết 24-6-1941, Tri Tân tạp chí. -Dương Quảng Hàm). Việc đổi nhan đề Đoạn Trường tân Thanh thành Kim Vân Kiều truyện thời Minh Mạng, rồi Kim Vân Kiều Tân Truyện thời Tự Đức đã tạo ra nhầm lẫn cho đời sau.

Nói cách khác, Minh Mạng là vị vua thông minh của triều Nguyễn. Ông xử trí vấn đề nội an bảo vệ vương triều từ một tác phẩm đã lan truyền trong dân chúng không có lợi cho vương triều. Ông không muốn mất lòng dân và các học trò Phạm Quý Thích là quan đương triều. Và chẳng Nguyễn Du là tham tri bộ Lễ của vua cha. Ông tôn trọng nhưng cương vị ông không ca ngạo nhiều Nguyễn Du. Nội dung chính văn bản là nên hiểu đúng ý Nguyễn Du. Dĩ nhiên là ý đã được ông định hướng.

Tổng thuyết trên là bài bẻ mạt một cuộc họp quan trọng. Cuộc họp này không phải là buổi hội diễn thi ca để tôn vinh Nguyễn Du, mà phải uốn nắn hiểu nội dung Truyện Kiều theo ý vua, là tìm cách khắc phục một cuốn sách nội dung có độc với triều đình phong kiến. Giống như ngày nay ta thường nghe tới chính huấn tư tưởng, khẳng định lập trường...

Trước đó là cái nhan đề Đoạn Trường Tân Thanh nhạy cảm đã được đổi sang Kim Vân Kiều truyện như đã nói trên. Ta cũng dễ hiểu vì sao Quốc sử Quán viết về Nguyễn Du rất ngắn và lạnh nhạt so với nhiều người ít nghe đến tên tuổi hơn. Lưu ý rằng Quốc sử quán, soạn từ thời Tự Đức, in thời Thành Thái, cũng chép Nguyễn Du có truyện thơ " Tuý Kiều" sau khi đi sứ về, không nhắc gì tới nhan Đoạn Trường Tân Thanh. Vì vậy Đoạn Trường Tân Thanh được hoàn tất sau năm 1813, in tại Hà Nội 1821, không mâu thuẫn với sử, văn bản VN B60, và VNv 240 có sự chỉ đạo của Minh Mạng. Đồng thời phù hợp với tục truyền và các sự kiện liên quan đương thời. Hoàng Xuân Hãn cho rằng sử viết sai, Nguyễn Du phải dịch truyện Tàu trước khi đi sứ là một suy diễn không căn cứ, cả quyết liệu lĩnh. Hơn nữa thuyết của ông Thanh Tâm Tài Nhân là Từ Vị, Kim Thánh Thán phê bình và đem in là theo thuyết của Lý Văn Hùng và Giản Chi bịa thêm đã bị người Hoa lẫn Benoit phủ nhận từ lâu. Chúng tôi cũng chứng minh được giả thuyết ngay tạo này. (có bài riêng)

Tên Thanh Tâm Tài Tử ra đời từ văn bản trên. Sau đó là sự hoàn chỉnh các cuốn bình giảng: Từ Kim Vân Kiều Lục trải sau 70 năm mới phóng tác thành Kim Vân Kiều Truyện, chia thành 20 hồi. Từ Kim Vân Kiều Lục do một người viết, tình tiết đi sát với Đoạn Trường Tân Thanh đến Kim Vân Kiều Truyện đã qua nhiều người thêm dặt thêm thắt. Vì là một tập góp nhặt tình tiết nhiều người bình giảng để khâu chuỗi cốt truyện, cho nên văn phong, cảm nhận nhân vật mỗi chương một khác. Chủ đề chính bị hiểu lệch. Tâm sự ẩn tàng của Nguyễn Du bị các vị tài tử diễn lúc trúng lúc trật. Cho nên cuốn tiểu thuyết văn xuôi Kim Vân Kiều truyện, tức cuốn ký hiệu A953 còn lưu, Nguyễn Duy Ngung dịch lần đầu năm 1925 có nhiều lủng củng. Vì vừa dẫn truyện, kể truyện, bình luận tâm lý nhân vật và văn tài tác giả. Lời mở đầu câu truyện là lấy ý, tên nhân vật từ bài của Minh Mạng. Đặc biệt nhiều hồi lại " chôm" hàng chục câu thơ Kiều đưa vào.

Hồi khác lại chôm tình tiết Hoa Tiên truyện, Kim Vân Kiều Lục, Đào Hoa Mộng Ký, Tuồng Tuý Kiều, Kịch Phong Tình Lục Thuý Kiều Thực sự...

Tuy nhiên xét về mặt bình giảng thì Kim Vân Kiều truyện hợp với giới bình dân, họ dễ hình dung câu thơ Nguyễn Du vốn kết hợp của văn chương bác học và tinh tế của ca dao mà không cần giải thích điển tích điển từ. Nhưng hiệu quả ngược, sách chỉ làm căn cứ để các nhà hiệu chú truyện Kiều dựa vào đó mà thống nhất theo ý vương triều. Từ đó các ông thầy đem ra giảng. Giới bình dân ai biết chữ Hán mà đọc!?

Tóm lại Kim Vân Kiều truyện là cuốn bình giảng, diễn ngược thơ của Nguyễn Du theo ý Minh Mạng chỉ đạo, Tự Đức mong muốn nhưng hoàn thành quá chậm. Nó ra đời trong những năm cuối thế kỷ 19, trong giai đoạn phân tranh giữa Nho học và Tây học. (sẽ nhắc tới trong bài: Ai là tác giả của Kim Vân Kiều Lục và Kim Vân Kiều truyện)

Đối với người bình dân thì khi nhắc tới Thuý Kiều họ chỉ nêu phẩm chất: hiếu- trung- chung tình. Rất hợp với cách hiểu mà triều đình mong muốn. Không một nhà cầm quyền nào lại muốn lưu hành trong lúc mình cầm quyền một tác phẩm chứa : "tiếng kêu mới đứt ruột" trong một xã hội thối nát cả, dễ dẫn tới đàm tiếu, cho lưu hành thì cần định hướng trước.

Vì viết bằng chữ Hán, và chỉ chuyền nhau chép tay, số lượng hạn chế. Dân chúng và ngay cả một số người có học cũng chỉ biết và say mê truyện Kiều, chẳng ai để ý đến cuốn Kim Vân Kiều Truyện viết tay này, trừ các cựu thần nhà Nguyễn, trong đó có vai trò của Duy Minh Thị và Trương Minh Ký biên soạn ra A953, người đời sau đem in tại Tàu, dễ hiểu nhầm là tiểu thuyết của Tàu.

Trên 300 nhà khoa bảng, quan chức từ 1820-1920 kể cả con cháu vua Minh Mạng, làm bao nhiêu bài thơ, phú, văn xuôi chữ Hán bình giảng Kiều không có bài nào nhắc tới Thanh Tâm Tài Nhân. Tất cả các tác phẩm liên quan được xếp thành nhiều tập khác nhau, được gọi là Thanh Tâm Tài Tử lục, hoặc Kim Vân Kiều lục, hoặc Kim Vân Kiều hợp tập, quảng tập hiện nay còn lưu ở mục Di Sản Hán Nôm ở thư viện Văn Học. Các vở kịch, chèo, tập kiêu, lầy Kiều, hát lồi...nhiều khi xếp tập bằng ký hiệu. Nhưng ngày nay bảng thống kê sách Hán Nôm của Thư viện quốc gia khi đăng trên mạng đều chú thích: gốc từ Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Nhân Trung quốc là có tình gieo ấn tượng khác với sự thật lịch sử.

Ai cũng có quyền lập thuyết, dựa trên dữ kiện còn lưu. Cùng một hiện tượng có thể suy diễn về bản chất khác nhau. Chúng tôi tôn trọng tất cả mọi giả thuyết. Nhưng trước hết, như một phiên toà xem xét hồ sơ, trọng chứng chứ không trọng cung. Và bằng chứng xưa nhất thì bút danh Thanh Tâm tài tử xuất hiện ở văn bản trên của Minh Mạng năm 1830, còn lưu tại thư viện quốc gia, ký hiệu VNv240 và cuốn Kim Vân Kiều Truyện được sao chụp lưu tại viện Hán Nôm ký hiệu A953. Không hề có bút danh Thanh Tâm Tài Nhân nào xuất hiện trên một cuốn sách tại Đại Nam trước 1924.

Nhắc lại rằng đến năm 1926, Văn học sử đại cương của Cổ Thực (Trung Hoa) ghi vào danh mục sách nguồn gốc Trung Hoa: Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Nhân. Mãi đến 1981, họ mới tuyên bố tìm được cuốn sách này. Vậy thì lý do gì trước đó 55 năm họ ghi vào sách văn học sử của họ? Đó là chưa nói đến cuốn do Lý Chí Trung tuyên bố tìm được 1983 có nội dung hết bản A953, nhưng khác nhau về chữ viết và độ dài ngắn của mỗi chương. Hay thật! Một ông Thanh Tâm Tài Nhân nào đó rảnh việc, ngồi chép tác phẩm của mình bằng hai kiểu chữ khác nhau và dài ngắn khác nhau. Học giả Trần Ích Nguyên (Đài Loan) thuật lại:

Đồng Văn Thành thấy Lý Trí Trung viết: bản thảo này có ghi trong di lục của Hồ Khoáng lưu tại thư viện Bắc Kinh. Đồng đã háo hức lục tung thư viện không thấy di lục nói tới. Đồng trực tiếp hỏi Lý Trí Trung sao biết cuốn này là cổ thư? Lý trả lời đã đọc đầu đó của một học giả Hồng Kông ngày nay trên một tờ báo, giờ tìm lại tờ báo không có. Trần Ích Nguyên mượn lời Đồng Văn Thành than để mỉa mai: một bí ẩn lịch sử, ai biết tường tận xin giải giùm! Liệu tin vào Lý Trí Trung được không? Trần Ích Nguyên còn cho biết, theo ông, cuốn Vương Thúy Kiều mà Lý Trí Trung đề cập có thể là cuốn Kim Vân Kiều Lục ở Việt Nam.

B. Văn Bản Học Khách Quan Và Chủ Quan

1.Thanh Tâm Tài Tử và Thanh Tâm Tài Nhân.

Các nhà Kiều học Việt Nam không phải tự dung mặc định cuốn sách Kim Vân Kiều Truyện là của một bút danh Thanh Tâm Tài Nhân, người Hoa. Sự mặc định này có nguồn gốc chính thức từ nhận định của giáo sư Dương Quảng Hàm trong cuốn Việt Nam Văn Học Sử Yếu án hành năm 1943. Từ đó đến nay không ai phản biện quan điểm cụ Dương, ngược lại chỉ tìm cách hỗ trợ thêm. Những tên tuổi lớn có thể nói đến: Đào Duy Anh, Hoàng Xuân Hãn. Còn học giả đàn em và học trò như Nguyễn Thạch Giang, Trần Nghĩa, Ngô Đức Thọ....thì vô số.

Trong bài viết trên báo Tri Tân số 4 tháng 6-1941, cụ Dương đã so sánh 2 cuốn Kim Vân Kiều truyện. Một cuốn chép tay bút danh Thanh Tâm Tài Tử phát hiện trước, để tại Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội và cuốn in có bút danh Thanh Tâm Tài Nhân phát hiện sau. Cả hai cuốn nói trên, phát hiện đầu tiên ở Việt Nam cũng là đầu tiên trên thế giới. Theo Cụ Dương: cuốn chép tay chép chữ ‘ nhân’ bị nhầm thành ‘ tử’. Bản in giấy sản xuất ở Tàu, kèm với Thánh Thán và Hoa Đường là một nhà phê bình người Hoa nổi tiếng. Vì vậy kết luận: Kim Vân Kiều truyện là tiểu thuyết người Hoa, Thanh Tâm Tài Nhân là tác giả, Kim Thánh Thán bình luận. Nguyễn Du dựa vào cốt truyện này dịch sang thơ nôm: Truyện Kiều. Nội dung này được đưa vào cuốn Việt Nam Văn Học sử yếu năm 1943, cuốn sách được xem là nền tảng sách giáo khoa văn học sử đến nay.

Để khách quan chúng tôi xem như một phiên tòa xem xét quyền sở hữu trí tuệ. Lý do để chấp nhận thụ lý hồ sơ là:

-Cả 2 bản chép tay và bản in đều không ghi niên đại, nên tự chúng không thể chứng minh cuốn nào có trước.

-Trước năm 1919, Việt Nam dùng chữ Hán, nên sách chữ Hán trước đó tại Việt Nam không nhất thiết là của người Hoa.

-Trước năm 1919 nhiều sách Việt nam in tại Tàu, nên không thể nói giấy in và nhà in của Tàu phải là sách Tàu.

Để giải quyết tranh chấp quyền tác giả của hai nước, trước hết phải xem hai bút danh này có phải là một không? Hiện nay không có bằng chứng tại Trung Hoa có bút danh Thanh Tâm Tài Tử. Tại Việt nam thì có cả 2 bút danh theo di lục :Thanh Tâm Tài Tử 1830, Thanh Tâm Tài Nhân 1902. Cũng không có cơ sở nào để khẳng định 2 bút danh là một.

Như vậy trước hết là xét tại Việt Nam rồi mới đến Trung Hoa về 2 bút danh này.Việc xem xét dựa vào bằng chứng chứ không có việc mặc nhiên thừa nhận.

2.Bản văn.

-Cuốn Kim Vân Kiều Truyện bản chép tay thấy công khai đầu tiên 1914 gồm 4 quyển ghi ở bìa chung: Thanh Tâm Tài Tử. Trong đầu mỗi quyển đều ghi như nhau: Quán Hoa đường bình luận Kim Vân Kiều truyện, Thánh Thán ngoại thư, Thanh Tâm Tài Tử biên thứ. Cuốn này được lưu tại thư viện văn học Việt Nam ký hiệu A953, còn 2 cuốn như vậy lưu tại Thư Viện quốc gia Anh và Đại học Yale ở Mỹ. Viễn Đông Bác Cổ chuyển ra Hà Nội năm 1902, cuốn sách có mặt từ năm nào không rõ, nhưng Maspero làm việc tại Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội từ 1904-1910 đã thấy và năm 1914 ông đã có bài viết về cuốn này. (dẫn theo Durand, trong tập Kỷ yếu 150 năm ngày sinh Nguyễn Du. Lê Thước năm 1924 cũng đã nhắc tới cuốn này có ở VĐBC khi ông so sánh với 1 quyển in ông sưu tầm.)

-Cuốn Kim Vân Kiều Truyện bản in Lê Thước phát hiện năm 1924 chỉ một trong 4 quyển, Đào Duy Anh nói thêm là nhà Hoài Thanh cũng có một quyển, cả 2 không thấy nói rõ là quyển thứ mấy. Thấy đủ 4 quyển in công khai là bản Hoàng Xuân Hãn, sưu tập từ vài người, do cụ Dương Quảng Hàm mượn khảo sát năm 1941. Quyển 1 mất 21 trang đầu nên không kể. Quyển 4 mất 21 trang cuối nhưng phần đầu còn do đó xét được. Ba quyển 2,3,4 trang đầu ghi: *Thanh Tâm Tài Nhân Biên Thứ*. Tuy nhiên lại ghi khác nhau về hình thức đăng ký giữa 3 quyển, cụ thể:

Quyển 2 ghi: Quán Hoa Đường bình luận Kim Vân Kiều truyện- *Thánh Hâm (Thánh Hâm chứ không phải Thánh Thán ngoại thư)*. Quyển 3 ghi: Quán Hoa Đường bình luận Kim vân Kiều truyện - Thánh Thán ngoại thư.(giống bản chép tay A953) Quyển 4 lại ghi: *Ngũ Vân lâu bình luận Kim Vân Kiều truyện (Ngũ Vân Lâu chứ không phải Quán Hoa Đường) - Thánh Thán ngoại thư.*

Giáo sư Dương Quảng Hàm mô tả đầy đủ và trung thực, nhưng ông đã suy luận một chiều. Cũng như một bức tranh người nhìn ra bà phù thủy người khác lại ra nàng công

chứa vậy. Giáo sư cũng đã nhận xét: Bản in rất nhiều lỗi. Nhưng ông lại bỏ qua chuyện nhiều lỗi in khi nhận định, chỉ chú trọng từ ngữ không theo quy ước ký hụy thời Nguyễn để kết luận bản in có trước thời Nguyễn và là sách Tàu. Sao giáo sư không nghĩ nếu sách người Tàu viết chữ Tàu mà thợ in Tàu lại khắc sai nhiều chữ? Cuốn A953 viết ký hụy nhà Nguyễn thì rõ ràng viết thời nhà Nguyễn nên không sai. Còn người cố ý vội vàng sửa chữ cho khỏi ký hụy nước Nam, thợ in Tàu nhìn nhập nhòa không hiểu nên mới khắc sai.

Dễ thấy rằng bản in các quyển không được in cùng lúc. Việc đăng ký hình thức bản quyền tùy tiện, chúng đã được sửa chữa từ bản chép tay để đem in, và mỗi cuốn là một người khác biên soạn sửa chữa, do đó nội dung đăng ký bản quyền chụp giựt, mỗi quyển in một khác. Như vậy cuốn viết tay A953 là bản thảo gốc không in, được biên tập bởi 1 người. Trong khi đó, các quyển của Hoàng Xuân Hãn sưu tầm do nhiều người khác sao lại cuốn A953, sửa một số từ đem in, khiến thợ người Tàu khắc sai rất nhiều từ ngữ. Theo nhà nghiên cứu Lai Quảng Nam, cuốn mà Hoàng Xuân Hãn có là bản in thử, in tại 4 nhà in khác nhau giao lại cho người đặt hàng. Chắc chắn người đặt hàng không đồng ý nên chấm dứt hợp đồng, vì vậy chỉ có 1 bản duy nhất còn lại.

Có thể đặt vấn đề ngược lại: 4 quyển in khác nhau có trước bản chép tay không? Đặt vấn đề thì được, nhưng không có gì chứng minh có trước. 4 quyển của A953 chép nội dung bản quyền thống nhất: Quán Hoa Đường Bình Luận Kim Vân Kiều truyện - Thánh Thán Ngoại Thư - Thanh Tâm Tài Tử Biên Thứ. Nếu chép lại bộ Hoàng Xuân Hãn có thì mỗi quyển phải chép phần đăng ký bản quyền từng quyển ghi khác nhau như 4 quyển của Hoàng Xuân Hãn có. Trong khi bản A953 phát hiện trước, tên tác giả lại có di lục chuyên bàn về nội dung, danh chính ngôn thuận phần thắng đã thuộc về A953. Đó là những bằng chứng trực tiếp, không bị mâu thuẫn. Trong một phiên tòa bên nào có bằng chứng trực tiếp thì thắng, bên kia dù có biện luận bởi ngàn bằng chứng gián tiếp cũng vô ích. Nói cách khác có oan cũng đành chịu, huông chi là không bị oan. Cho nên sách giáo khoa là đại diện cho kiến thức xã hội chấp nhận, phải như một công bố quyết định của tòa, không được nói trái lại. Kêu oan thì có quyền, quyền đó xem như nằm trong biên khảo cá nhân để người khác tham khảo thêm.

Phụ vào bằng 2 chứng trực tiếp, bên thắng kiện còn lý giải thêm: một người sưu tập được cùng lúc 4 quyển cổ thư in khác nhau đã khó, lại thêm mỗi quyển lại mất nhiều trang. Như tình hình của Lê Thước, Hoài Thanh, Hoàng Xuân Hãn sưu tập từ 1924 - 1941 quyển 1 mất 21 trang đầu, quyển 4 không biết bao nhiêu tờ, chỉ còn 21 tờ đầu, vậy thì làm sao chép lại đủ câu truyện như cuốn A953? Trong khi người sao lại từ một bản thảo nguyên vẹn A953 dễ dàng hơn, đem in từng quyển mới đủ đầu đuôi câu chuyện, thời gian sau có quyển bị xé mất các trang là chuyện bình thường.

3. Nhân thân 2 bút danh và di lục:

a. Thanh Tâm Tài Tử và Thanh Tâm Tài Nhân ở Việt nam.

-1830 Minh Mạng có văn bản còn lưu: *Thanh Tâm Tài Tử* cổ kim minh lương đề tập biên: Theo nội dung văn bản, Thanh Tâm Tài Tử gồm các quan Hàn Lâm và các nhà nho tài tử. Minh mạng xem như *nhóm tao đàn ngày nay*. Tao đàn phải gồm nhiều người, đối với Minh Mạng là một nhóm bình giảng Truyện Kiều, gần với dạng "Kiều học" ngày nay. Nội dung chỉ đạo của văn bản này được thể hiện trong KVKT của Thanh Tâm Tài Tử. Các bài thơ, phú về Kiều của Phạm Quý Thích, Minh Mạng, Hà Tôn Quyền, Tự Đức, Nguyễn Khuyến... đều được xếp chung vào tập này. Như vậy bút danh Thanh Tâm Tài Tử được nhiều người biết rất lâu, nên không có chuyện do chép lại sách mà nhầm chữ nhân thành tử như giáo sư Dương đoán.

- Cuốn tiểu thuyết Kim Vân Kiều truyện được dịch sang quốc ngữ đầu tiên bởi 2 tác giả Nguyễn Duy Ngung và Nguyễn Đỗ Mục, lại có thêm ông chủ nhà in Tân dân hiệu đính, không nói rõ dịch từ cuốn nào, cũng ghi rõ bút danh Thanh Tâm Tài Tử. Để hiểu rằng các ông đã dịch từ cuốn A953 mới đủ tròn câu chuyện. Không thể dịch từ 4 quyển mất đầu đuôi. Vậy bút danh này được nhiều người trước 1924 cùng biết tới trước. Ở đây xin nói thêm rằng: Cụm từ "nhà nho tài tử" xuất hiện phổ biến triều Nguyễn. Trước đó ít nhắc tới cụm từ này. Cao Bá Quát thời Tự Đức có Tài Tử Đa Cùng Phú. Nam bộ có "đờn ca tài tử", ngày nay còn sử dụng. Tài tử là những người ham vui, phóng khoáng, yêu văn nghệ. Nhiều bài viết thời Nguyễn kể cả các học giả Tây Phương thường nhắc tới cụm từ nhà nho tài tử.

Cần nhắc thêm rằng các nhà Trung Hoa học của Pháp từ 1914 đến 1930 như Maspero, Coerdier, Durand chỉ nhắc tới bút danh Thanh Tâm Tài Tử. Năm 1941 gs Dương Quảng Hàm đã tận mắt so sánh bản in với bản A953, *Thanh Tâm Tài Tử* (đã nói trên) kèm cuốn in Kim Vân Kiều Lục chữ Hán khuyết danh. Giáo Sư kết luận cuốn Kim Vân Kiều Lục khuyết danh là của Việt Nam tóm tắt truyện Kiều, tuy không nói rõ vì sao. Nhưng ngày nay thăm tra là có căn cứ vững chắc sẽ trình bày sau. Nhưng cụ cho *Thánh Thán là Kim Thánh Thán; Thanh Tâm Tài Nhân là người Hoa, Thanh Tâm Tài Tử và Thanh Tâm Tài Nhân là một, chữ Tử 子 là do chép nhầm chữ nhân 人 là một loạt suy diễn và gán ghép không bằng chứng.*

-Cụm từ *Thanh Tâm Tài Nhân tại Việt Nam di lục sớm nhất* nhắc tới là Đào Nguyên Phổ 1898. Sau đó là Kiều Oánh Mậu, cũng gọi là: sách Thanh Tâm Tài Nhân. Bùi Khánh Diễm gọi Thanh Tâm Tài Nhân Truyện. Như vậy cả 3 ông đều gọi là nhan sách chứ không phải bút danh. Chiêm Vân Thị lại gọi Kim Vân Kiều Lục của Thanh Tâm Tài Nhân Biên Thứ. Ông gọi tên tác giả nhưng nhan sách khác. Chu Mạnh Trinh 1905 cũng gọi như Chiêm Vân Thị, nhưng bài phú tổng luận của ông lại dẫn Kim Vân Kiều Lục. Năm người này không ai nhắc tới Kim Vân Kiều Truyện. Người gọi truyện, người gọi lục phản ánh giai đoạn này tiểu thuyết là bản viết tay chép lại ruột Kim Vân Kiều Lục 1876 hoặc A953 nhưng chưa bìa, chưa đặt tên chính thức.

b.Thanh Tâm Tài Nhân Tại Trung Hoa:

-Không có tác phẩm, hoặc di lục nào ghi bút danh Thanh Tâm Tài Tử tại Trung Hoa.

-Cổ Thực tự nhận bút danh Thanh Tâm Tài Nhân cho Trung Hoa Dân Quốc năm 1926 thời hiện đại, sau khi cuốn sách đã dịch ra tại Việt Nam. Trước đó không có di lục nào ghi nhận tác giả và tác phẩm. Học giả Trung Hoa đến nay hoàn toàn không tìm ra nhân thân tác giả đã đành, cũng không thấy ai nhắc tới, nhưng lại biết năm sinh- tử. Tự đặt năm sinh tử (1636-1707) và quốc tịch Trung Hoa là nhận bừa. Hơn nữa bút danh Thanh Tâm Tài Nhân này lần lượt gán cho nhiều tác giả thời Minh đến Thanh (1521-1707): Từ Vị, Kim Thánh Thán, Trương Chiêu, Trương Quân, Thiên tàng chủ nhân, Từ Chân, Tề Thế Xương đều không thành.

Nếu TTTN là có thật thì các học giả Trung Hoa không khó gì để tìm ra, thống nhất ngay từ đầu. Trong khi tại Việt Nam xác định Thanh Tâm Tài Tử là bút danh thực có từ thời Minh Mạng 1830. Bút danh Thanh Tâm Tài Nhân xuất hiện 68 năm sau đó là bút danh ăn theo. Cho nên in vào sách giáo khoa Thanh Tâm Tài Nhân Trung quốc là tác giả Kim Vân Kiều truyện đồng thời Kim Vân Kiều truyện là nguồn gốc Truyện Kiều là việc làm phi khoa học.

Như vậy về bằng chứng trực tiếp xét rằng:

-Tại Việt nam bút danh Thanh Tâm Tài Tử xuất hiện trước bút danh Thanh Tâm Tài Nhân 68 năm. Thanh Tâm Tài Tử có di lục liên quan đến nội dung cuốn sách, có nhiều người làm chứng: Minh Mạng viết và các Hàn Lâm thừa chỉ ghi chép, có văn bản chứng minh. Do đó không thể là bút danh bị chép nhầm.

Ngược lại Thanh Tâm Tài Nhân là bút danh chỉ nghe Đào Nguyên Phổ nói 68 năm sau khi bút danh Thanh Tâm Tài Tử được xác nhận. Sách có in tên Thanh Tâm Tài Nhân nghe Lê Thước nói 96 năm sau bút danh Thanh Tâm Tài Tử được ghi nhận.

Phần sách thực chứng, cuốn in thấy được sau cuốn viết tay A953 ít nhất 27 năm, đủ thời gian sao chép lại, biên tập cuốn viết tay đem in. Bên cho tác giả Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân không chứng minh được bút danh này có trước Thanh tâm Tài Tử, không chứng minh được sách thực chứng có trước, do đó phải thua kiện như đã nói trên.

-Tại Trung Hoa ghi nhận tác giả và tác phẩm năm 1926 mà không có di lục xác định nhân thân tác giả và tác phẩm trước đó, đến nay vẫn không tìm ra di lục.

Nhận định của cụ Dương là lập thuyết thiếu sót, suy diễn cảm tính chứ không phải là kết luận dựa trên bằng chứng. Thứ nhất, cụ không nhắc tới văn bản Minh Mạng đã ghi Thanh Tâm Tài Tử từ 1830. Nói cách khác nhân thân, hoàn cảnh của người chép tên Thanh Tâm Tài Tử được biết, văn bản còn lưu. Thứ hai: giữa bản chép tay và bản in không thể quả quyết bản in có trước. Thứ ba: chữ 子 tử và 人 nhân âm đọc và nét khác nhau. Thứ tư: từ bìa đến đầu mỗi trang A953 đều nhất quán ghi Tử. Và lại có thể nhầm một từ trong trang văn bản, không thể nhầm tên tác giả ở bìa và mỗi đầu trang 4 quyển

được. Sự khác nhau giữa tử và nhân là cốt ý. Trước khi in phải có bản viết tay. Người đem in sửa lại bản thảo trước khi in chứ không hề in nhầm. Bản in cải tên tác giả và một số câu cú, từ ngữ trong văn bản một cách vội vàng, dẫn tới thợ khắc chữ để in bị lỗi nhiều chỗ trong sách. Kết luận: bản in là bản đạo thư, nhằm mục đích thương mại hoặc mục đích khác.

4. Tại Nhật:

Không nói đến việc học giả Việt Nam suy diễn mà xem như chân lý bao nhiêu năm: Thanh Tâm Tài Nhân là Từ Vị (theo giả thuyết của Lý Văn Hùng, một ký giả người Hoa Chợ Lớn), Kim Thánh Thán là người phê bình từ cụ Dương đến Hoàng Xuân Hãn bị chính người Hoa và các học giả Tây phương bác bỏ.

Hiện nay, trường phái cho Thanh Tâm Tài Nhân người Hoa, Kim Vân Kiều truyện có trước truyện Kiều chỉ còn bám víu vào bằng chứng ở nước nước thứ 3 là Nhật Bản. Vì vậy chúng tôi xem xét kỹ.

Từ năm 1980 đến nay học giả Tào Đổng Văn thành viện dẫn: Bách tải thư mục tại Nhật năm 1754 có ghi: Kim Vân Kiều Lục của Thanh Tâm Tài Nhân. Năm 1763 dịch ra cuốn Tú Tượng Thông Tục Kim Kiều Truyện (truyện tranh) không được người Nhật quan tâm, bản gốc chữ Hán nay đã thất lạc. Cuốn dịch này được phóng tác thành Phong tục Kim Ngu Nữ năm 1829, bởi dịch giả nổi tiếng thời đó: Bakin nhưng đến nay cũng không mấy ai biết.

Trước hết phải khẳng định đây là một thông tin lập thuyết từ suy diễn gán ghép chứ chưa phải bằng chứng. Thông tin từ Đổng Văn Thành tung ra từ năm 1980 lại càng đáng nghi ngờ. Đoàn Lê Giang, Trần Ích Nguyên cũng dẫn theo Đổng Văn Thành mà thôi.

Quan trọng nhất, đến khi người viết bài này, chưa ai trình ra được cuốn Bách tải thư mục, chỉ nghe theo Đổng Văn Thành giải thích rằng đó là cuốn kiểm kê hàng hóa của hàng trăm chuyến tàu nhập vào Nhật Bản. Thực ra thông tin này Đổng Văn Thành dẫn lại từ Tôn Khải Đệ 1931, không đáng tin cậy như phân tích ở phần trên. Cần hiểu thêm, những chuyến hàng ở nước ngoài nhập vào Nhật lưu tại thư viện Hoàng Gia, có món hàng là bí mật quốc gia, nó thể cướp hoặc đánh cắp của nước khác, không dễ gì người ngoài được xem. Thứ hai, thông tin cuốn Hán văn nhập đã bị mất, chỉ còn bản dịch mâu thuẫn với sự thật. Thực tế thì tại Nhật vẫn có 2 bản in Hán Văn, một bản vì mất đầu đuôi nên không có niên đại. Nhưng một bản có quyển cuối có niên đại, in tại nhà in Văn Uyên Nhật năm 1938. Tức sau khi ở VĐBC đã có cuốn A953 ít nhất 24 năm. (Benoit, Diễn biến câu truyện Vương Thúy Kiều, từ sự kiện lịch sử Trung Hoa đến kiệt tác văn chương Việt nam, trang 319).

Cuốn in tại Nhật cũng không một lời giới thiệu vì sao in một bản chữ Hán vào thời điểm 1938 người Nhật không còn dùng chữ Hán. Cho thấy đây là dấu tích người Hoa hoặc người Việt thuê in lại cuốn ở Việt Nam tại Nhật, có thể làm mất đầu đuôi để hợp thức hóa cổ vật. Tám quyển in của 2 bản tại Nhật đều mất trang đầu và nhiều trang khác. Rủi thay lại còn một quyển 4 ở Nhật có năm in 1938.

Lập thuyết cho rằng Kim Vân Kiều truyện được dịch sang tiếng Nhật có tên Tú Tượng thông tục Kim Kiều Truyện. Trước hết *tú tượng* là truyện tranh. Thông tục được cho là truyện bình dân. Có ai trình ra cuốn truyện đó có bao nhiêu tranh chưa? Kim Kiều là nhan đề, không có chữ Vân. Tiên sĩ Đoàn Lê Giang biện giải rằng tại Nhật " thường lược bớt tên Vân" nghe đã nực cười. Dịch sang lần đầu không ai đọc thì sao gọi là thường lược? Cho rằng nhan đề Kim Kiều là gọi tắt tên nhân vật Kim Trọng- Vương Thúy Kiều, nhưng bên trong nhân vật là tên Nhật nghe có hợp lý không? Hơn nữa cuốn gọi là Tú Tượng thông tục Kim Kiều truyện lại không có lưu bản gốc trong thư viện quốc gia Nhật. Cũng không có bản in cổ năm 1774. Chỉ mới được dịch năm 2018, nội dung hết cuốn Lý Trí Trung thì cũng như khai sinh trước đề sau.

Đọc nội dung Phong Tục Kim Ngư truyện (truyện con cá vàng) của Bakin được cho là phóng tác từ Tú Tượng Thông Tục Kim Kiều Truyện, 5 cuốn viết từ 1829- 1830.. Chữ Kim không dính líu gì tới tên nhân vật Kim Trọng mà nhằm chỉ màu vàng, ngư: con cá thì chẳng liên quan gì tới Thúy Kiều. Bối cảnh lịch sử tại Nhật trong truyện trước Gia Tĩnh khoảng 100 năm. Nội dung tóm tắt là ngư ông bắt được một con cá màu vàng khi bán xong cảm thấy tiếc, linh cảm sẽ mất con gái đầu Uwoko. Cuộc đời Uwoko giống như bao đời kỹ nữ khác, cũng có gặp gỡ Niwai Kinjuro, cũng bán thân chuộc cha nhưng bị lừa làm kỹ nữ. Cũng bị ghen tương rồi cũng trốn đi tu, được lãnh chúa Ujigami cứu, rồi Ujigami bị lãnh chúa Tomoogi lừa giết. Nàng Uwoko trả thù đâm chết thuộc hạ Tomoogi rồi trầm mình. Nàng cũng được ngư ông vớt, ni sư Ni kakuen cải lão hoàn sinh. Đi tu đến cuối đời 90 tuổi, trả xong nghiệp cá vàng kiếp trước đã ăn nhiều cá nhỏ.

Đoàn Lê Giang thừa nhận Kim Ngư Nữ không phải phóng tác từ bản dịch Kim Vân Kiều truyện, thì nó phải phóng tác từ Tú Tượng Thông Tục Kim Kiều truyện là bản dịch của Kim Vân Kiều Truyện thì nội dung đâu có gì khác? (Đoàn Lê Giang và Nguyễn Đỗ An Nhiên, kỷ niệm 200 năm sinh Nguyễn Du trang 807-822).

Quan trọng nhất là ông không nhận ra Kim ngư nữ gắn với cốt truyện của Kim Vân Kiều Lục hoặc là truyện Kiều của Việt Nam hơn là Kim Vân Kiều Truyện. Rõ ràng so sánh nhân vật tương ứng đổi tên thì các nhân vật rất sát với Kim Vân Kiều Lục. Các nhân vật phụ tương ứng như trong Kim Vân Kiều Truyện không có trong Kim Ngư truyện: như Mã Kiều, Bạc Hạnh, Bộ Tân, Vệ hoa Dương, La Trung Quân, Hoa Nhân, Lôi phong, Hạ Báo, Lợi Sinh, Tuyên Nghĩa, Dụ Ân, Âm Muru, Trương Năng...Rõ ràng nếu Phong Tục Kim Ngư Truyện, nếu có phóng tác là phóng tác Kim Vân Kiều Lục của Việt Nam, có từ khoảng 1820-1825, hoặc đọc Thu Hồ Khâu, Hồ Phách Trủy, Song Kỳ Mộng...gì đó cũng phóng tác được. Do đó không có căn cứ phóng tác từ Kim Vân Kiều truyện.

Những thông tin tiên sĩ Đoàn Lê Giang cung cấp thì không khác với thông tin của Đông Văn Thành và dẫn từ bài viết của Hatanataka Toshio, 1971-1972. (xem Đoàn Lê Giang và Nguyễn Đỗ An Nhiên, Đại Thi hào Dân Tộc Danh Nhân Văn Hóa Nguyễn Du, trang 807- 875, NXB Đại Học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh, 2015).

Tôi tin vào những tư liệu dưới đây để tìm ra sự thật hơn tin Đông Văn Thành. Năm 1931 Tôn Khải Đệ trong bài viết " Đông Kinh Nhật Bản sở kiến tiểu thuyết thư mục " có

nhắc tới một bản Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân tại Nhật, ông mô tả mỗi trang 8 dòng, mỗi dòng 20 chữ. Thực tế Benoit kiểm tra không có cuốn nào như thế. Cuốn lưu tại Nhật in năm 1938 mỗi trang 10 dòng, mỗi dòng 25 chữ, hết bản của Lê Thước thấy năm 1924 tại Việt Nam. (Charles Benoit, Diễn biên câu truyện Vương thúy Kiều...trang 318). Rõ ràng năm 1931 Tôn Khải Đệ chưa hề tận mắt thấy cuốn Kim Vân Kiều truyện tại thư viện Hoàng gia, bìa chuyện đã đếm. Đó là chưa kể, Hoa coi Nhật là kẻ thù vì tô giới Thượng Hải. Năm 1931 Nhật chiếm Mãn Châu, thư viện Đại Liên chính là thư viện Đường sắt Mãn Châu Nhật chiếm đóng của Trung Hoa, không dễ gì một người Hoa vào được thư viện hoàng gia Nhật, cũng như thư viện Đại Liên Nhật chiếm đóng để nghiên cứu. Còn nếu bản chép tay bình quân mỗi trang 8 dòng, mỗi dòng 20 chữ thì có thể là cuốn A953 ở Việt Nam, Tôn Khải Đệ có thể thấy.

Cũng trong bài viết này ông có nói sách chữ Hán đầu tiên dịch sang tiếng Nhật là cuốn Song Kỳ Mộng. (sách Tôn Khải Đệ đã dẫn, Trung Quốc thông sử, trang 135) Ông đã xếp cuốn Song Kỳ Mộng cho Từ Vị, nghĩa là ông không đồng nhất Song Kỳ Mộng với cuốn Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân là một. Vì Kim Vân Kiều truyện theo ông đã đọc và đếm từng trang tại Nhật. (mặc dù sách ông đếm không thấy ở đâu!? Cùng lắm là ông đọc Kim Vân Kiều Lục từ Việt Nam. Benoit thăm tra cũng đồng ý cuốn sách chữ Hán dịch đầu tiên dịch tại Nhật là cuốn Song Kỳ Mộng. Cho nên Tú Tượng thông tục Kim Kiều truyện nếu có, cũng nói dịch năm 1767 thì dịch từ cuốn Song Kỳ Mộng theo thuyết của học giả Trung Hoa.

Tề Như Sơn năm 1937 soạn Tiểu thuyết Tam Thập Bộ, ông đã đưa 33 tiểu thuyết lấy tên là Tiểu thuyết Câu Trần, trong đó có cuốn Song Kỳ Mộng chép tay lại từ nhà in Đàm Tích Hiên nên ông nhận định Song Kỳ Mộng xuất bản thời Minh. Ông không hề nói cuốn đó là Kim Vân Kiều truyện. (Trần Ích Nguyên, Nghiên cứu câu truyện Vương Thúy Kiều, trang 256).

Trần Ích Nguyên nói theo Đồng Văn Thành rằng Song Kỳ Mộng là bản giản của Kim Vân Kiều truyện. Theo Trần Ích Nguyên: Tề Như Sơn không chú ý những "tình tiết sóng gió, quanh co rất nhiều" của nhân vật trong Song Kỳ Mộng chính là cuộc đời Vương Thúy Kiều. Theo cách nói đó thì bản Song Kỳ Mộng không hề giống như cuốn Kim Vân Kiều truyện rồi! Tức là chẳng những không trùng nhan đề, không trùng tên nhân vật, mà còn không trùng số phận nhân vật tức cốt truyện. Cũng là một kiểu có chút tình tiết giống nhau đem gán ghép. Cũng như ai đó muốn gán thì nói chị Dậu trong Tắt Đèn của Ngô Tất Tố là phóng tác từ hình ảnh nàng Kiều dưới chế độ phong kiến! Cuối cùng thì Trần Ích Nguyên cho Tôn Khải Đệ 1931 và Tề Như Sơn 1937 là 2 người đầu tiên may mắn nhìn thấy Song Kỳ Mộng mà cả hai không biết nó là Kim Vân Kiều truyện vì cả hai không hề biết nó đã đổi tên thành Kim Vân Kiều vào nửa cuối đời Thanh? Xác quyết của Đồng Văn thành và Trần Ích Nguyên vô căn cứ mà mâu thuẫn. Đã nói không có di lục đến 1926 nhắc tới Kim Vân Kiều Truyện và Thanh Tâm Tài Nhân, lại nói đổi tên cuốn Song Kỳ Mộng thành Kim Vân Kiều truyện vào nửa cuối đời Thanh?. Theo Đồng Văn Thành tại thư viện Đại Liên còn một cổ bản bìa ghi: Kim Vân Kiều (không có chữ Truyện) - Quán Hoa Đường phê bình (không phải bình luận). Vồn vện những dòng chữ

đó, không hề có Thanh Tâm Tài Nhân biên thứ và Thánh Thán ngoại thư. Benoit cũng xác nhận như thế. Bìa thì ai viết gắn thêm vào chẳng được, mà lại không tên tác giả.

Ngược lại như trên đã nói, Benoit khảo chứng cuốn Song Kỳ Mộng khuyết danh là cuốn sách chữ Hán đầu tiên dịch ra tiếng Nhật. Cuốn này còn một bản ở thư viện của Havard Yenching, cũng khuyết danh. Đồng thời cũng so bản chép tay từ bản in nhà Đàm Tích Hiên mà Trần Ích Nguyên nói. Xem kỹ nội dung với cuốn Tiểu Thuyết Câu Trần, Benoit "chắc chắn rằng" *Song Kỳ Mộng là lược bản toàn tập Tiểu Thuyết Câu Trần*, không ăn nhập gì với nhân vật và cốt truyện của Kim Vân Kiều Truyện cả. Rõ ràng cuốn Song Kỳ Mộng không ghi tên Thanh Tâm Tài Nhân. (Charles Benoit, sdd, trang 319-321)

Vài dẫn chứng đơn giản nhất, cũng là quan trọng nhất để thấy thông tin Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Nhân nhập vào Nhật năm 1764 là chưa có bằng chứng và mâu thuẫn với sự thật. Một sự cố nguy tạo và nguy biện của Đồng Văn Thành, cũng như từng gán ghép vô tội vạ hàng trăm tiểu phẩm cho rằng trích ra từ Kim Vân Kiều truyện, thậm chí nhân vật Hồng Hy Phượng trong Hồng Lâu Mộng là ảnh hưởng Hoạn Thư trong Kim Vân Kiều truyện!

C. Kim Vân Kiều Lục là sách gì?

Nhắc lại, giáo sư Dương quang Hàm đã so sánh 3 cuốn: Kim Vân Kiều Lục khuyết danh , cuốn chép tay A953 Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Tử và cuốn in KVKT của Thanh Tâm Tài Nhân. Ông đã kết luận KVK Lục là cuốn tóm tắt thơ Truyện Kiều, mặc dù ông không giải thích vì sao, ngày nay thẩm định là chuẩn xác. Nói rằng tóm tắt thơ Truyện Kiều tức hàm ý ra đời sau Truyện Kiều Nguyễn Du.

Tuy nhiên giáo sư không thấy được Kim Vân Kiều Lục là tiền thân của Kim Vân Kiều Truyện. Nếu chúng ta chứng minh được điều này thì có nghĩa rằng Kim Vân Kiều Truyện ra đời sau Truyện Kiều của Nguyễn Du, tức Truyện Kiều có trước Kim Vân Kiều truyện không phải là án oan.

Kim Vân Kiều Lục có một số phận đặc biệt, nó được biết tới lần đầu năm 1884 khi Trương Minh Ký gửi cho Abel des Michels, bản in tại Hà Nội năm 1876. Nó được nhắc lại bởi gs Dương Quang Hàm năm 1941, nhưng cuốn 1876 Trương Minh Ký gửi Abel hiện nay không biết ở đâu. Trần Ích Nguyên tham khảo là cuốn in năm 1888, 1896 và các bản chép tay trong đó có một bản AC521, không biết ai viết và viết năm nào, ông không thấy có dị bản quan trọng. Ông đánh giá Kim Vân Kiều Lục rất cao năm 2003, nhưng mãi đến 2015 Phạm Tú Châu mới dịch bản này, không thấy ai quan tâm nhận xét vì sao Trần Ích Nguyên đánh giá là *quốc bảo*.

Sách được ông Abel des Michelle ghi đầu tiên ở phần ghi chú Lời giới thiệu cuốn dịch thơ Kiều sang tiếng Pháp năm 1884. Ông này đã nghe đồn có một cuốn sách chữ Hán Kim Vân Kiều nhưng chưa thấy. Khi sách lên khuôn in ông mới nhận được từ Trương Minh Ký ở Saigon gửi sang, nên viết đôi dòng ghi chú trong lời giới thiệu. Ông đã hiểu lầm cuốn Kim Vân Kiều Lục là cổ thư Trung Hoa, là nguồn gốc Truyện Kiều. Ghi chú của ông vì vô tình hay cố ý bị dịch " nhầm" thành Kim Vân Kiều Truyện. Dẫn tới nhiều

người viện dẫn để chứng minh thêm rằng Kim Vân Kiều Truyện đã xuất hiện từ trước 1867. Người tham khảo đời sau sẽ không có gì tranh cãi. Rất may là sau khi chúng tôi ý kiến tháng 5/2020 đã chính lại là Kim Vân Kiều Lục, tuy nhiên ắt nhiều người chưa biết thông tin này.

Trần Ích Nguyên cũng đã tỏ ra lúng túng khi phát hiện cuốn Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Tử và Thanh Tâm Tài Nhân có sử dụng một bài thơ của Kim Vân Kiều Lục AC521, có nghĩa là KVK Truyện phải ra đời sau Kim Vân Kiều Lục, nhưng ông làm ngơ không nói ra ý đó.

Mặc dù giáo sư Dương Quảng Hàm đã nhắc tới năm 1941 các nhà Kiều học lớn của Việt Nam như Đào Duy Anh, Hoàng Xuân hãn... cũng đã làm ngơ cuốn này. Khi Phạm Tú Châu tự ái trước lời lẽ ngông cuồng hạ bệ Nguyễn Du của Đông Văn Thành học giả Hoa Lục, bà đã từng phản biện yếu ớt, nhưng bà lại có công khi dịch Kim Vân Kiều Lục sang quốc ngữ năm 2015. Do đó đến nay giới Kiều học Việt Nam còn nhiều người chưa đọc hướng chỉ là người ngoại đạo và sinh viên học sinh.

1.Đặc điểm của Kim Vân Kiều Lục:

a. Hình thức:

Nhan đề trùng với tên với trường thi Kim Vân Kiều Nguyễn Du (tên được Minh Mạng đổi thay cho Đoạn Trường Tân Thanh. Chỉ khác chữ Lục. Lục trong tiếng Hán là sách viết bằng văn xuôi.Vì sách khuyết danh, viết bằng văn xuôi tiếng Hán nên nếu cuốn này lọt sang Trung Hoa hay nước khác đương nhiên cũng bị nhầm là sách Trung Hoa như Abel des Michelle đã nhầm.

b.Nội dung:

Nội dung trùng khớp với bố cục truyện Kiều viết bằng chữ hán, văn xuôi diễn theo lời thơ Truyện Kiều. Bổ sung 52 bài thơ dài ngắn mà Truyện Kiều không có. Đó là những bài thơ diễn đạt tâm trạng của nhân vật truyện Kiều và những bài Truyện Kiều có nhắc nhưng không thể hiện nội dung. Ví dụ khi Truyện Kiều viết Kiều viếng mã Đạm Tiên:

-Rút trâm sẵn giắt mái đầu

Vạch da cây vịnh bốn câu ba vần

Thì Kim Vân Kiều Lục viết: " Kiều rút trâm vạch da cây phù dung viết:

Tuyên hạ giai nhân tri dã vô

Hồng nhan thù thị cánh vô phu

Lạc nhận trâm ngư mê khách tứ

Thê lương phong nguyệt xúc nhân sầu"

(khác với trong KVK Truyện là bài thất ngôn bát cú)

c.Xác định Kim Vân Kiều Lục là tác phẩm của người Việt:

Năm 1884, ông Abel đã làm đây là cuốn tiểu thuyết của Trung Hoa mà Nguyễn Du đã dựa vào nó chuyển ra thơ Kiều vì ông biết tiếng Hán nhưng không rành cổ văn Việt.

Đến nay ta không biết bản in năm 1876 là in từ bản nào trong 6 bản còn lưu tại Thư viện Văn Học, có thể không phải bản 1888 mà Phạm Tú Châu dịch có in đầu chính văn bài thơ của Phạm Quý Thích, cuốn 1876 có thể là bản viết tay ký hiệu AC 521.

Giáo sư Dương Quảng Hàm chỉ nói Kim Vân Kiều Lục là cuốn tóm tắt Truyện Kiều, tất nhiên ám chỉ tác giả người Việt. Chúng tôi xác định ý kiến của giáo sư là đúng vì trong các bài thơ thể khúc nhiều lần dùng những câu của Chinh Phụ ngâm khúc:

Ví dụ:

Chinh phụ ngâm:

Thiên địa phong trần
Hồng nhan đa truân
Du du bị thương hề thù tạo nhân
Cổ bề thanh động Trường Thành nguyệt

Kim Vân Kiều Lục:

Du du bị thương thù tạo nhân
Hồng nhan hà tự cánh đa truân.

CPN:

Tu du trung hề đối diện
Khoảnh khắc lý hề đăng trình.

.....

Tương cố bất tương kiến

KVKL lặp lại:

Tu du hề đối diện
Khoảnh khắc hề đăng trình

.....

Tương cố bất tương kiến

Hoặc CPN:

Vọng vân khứ hề lang biệt thiếp
Vọng sơn khứ hề thiếp tư lang

KVKL:

Vân khứ hề lang biệt thiếp
Vân quy hề thiếp tư lang

Còn cả chục dẫn chứng nữa, song bấy nhiêu cũng đủ chắc chắn rằng Kim Vân Kiều lục tác giả là người Việt, vận dụng thơ Việt. Hơn nữa tác giả này ảnh hưởng lối văn ngôn, lẫn hình thức khúc vốn thịnh hành thời Lê mạt.

3. Ảnh hưởng của Kim Vân Kiều Lục.

Không phải ngẫu nhiên mà Trần Ích Nguyên gọi Kim Vân Kiều Lục là "quốc bảo" của Việt Nam. *Kim Vân Kiều Lục* là *hậu thân của Truyện Kiều* nhưng lại là *tiền thân của Kim Vân Kiều Truyện*. Kim Vân Kiều Lục ảnh hưởng lên rất nhiều tác phẩm của Việt

Nam khi tác phẩm đó phóng tác truyện Kiều. Nói cách khác các tác giả trong thế kỷ 19 khi phóng tác truyện Kiều đã tham khảo Kim Vân Kiều Lục. Những tác phẩm kể đến lần lượt là: Đào Hoa Mộng Ký 1 và 2, của Mộng Liên Đường, Tuồng Kim Vân Kiều của Ngụy Khắc Đản, Kim Vân Kiều Trò khuyết danh, Phong Tình Lục Thúy Kiều Thực sự của Trương Minh Ký. Các tác phẩm này đều không hề nhắc mình tham khảo Kim Vân Kiều Truyện mà chỉ nhắc đến Đoạn Trường Tân Thanh và Kim Vân Kiều Lục, và cũng không hề mượn chi tiết cá biệt nào của Kim Vân Kiều truyện tự vẽ ra sau này.

Ví dụ

- Đào Hoa Mộng Ký 1 của Mộng Liên Đường nói về sở thích hai chị em Lan và Huệ (là kiếp sau của Thúy Kiều và Thúy Vân theo như giải thích từ đầu, tác phẩm còn gọi là Tục Đoạn Trường Tân Thanh 1) :

" Canh khuya nguyệt gác ngàn sương
Chị em thường giờ *Đoạn Trường* kể chơi
Thật là :

Đoạn trường tình mộng căn duyên tỏ
Bạc mệnh ngừng dây, oán hận dài
Một tấm tài tình, muôn thuở lụy
Tân thanh thương xót chính vì ai"

(3 câu sau nhắc lại bài Thính Đoạn Trường Tân Thanh của Phạm Quý Thích, không hề nói tới Kim Vân Kiều Truyện)

→Đào Hoa mộng ký 2 của Cán Phong Hà Đạm Hiên viết:

Bao nhiêu cổ tích xem tường
Kim Vân Kiều Lục lại càng thích xem
(Không hề nhắc tới KVK truyện, Thanh Tâm Tài Nhân Truyện)

Kim Vân Kiều Trò là một vở chèo, mở đầu:

Mừng triều Gia Tĩnh
Thiên hạ bình kang

Quận *Lôi Châu* viên ngoại họ Vương.

Kim Vân Kiều Lục là tác phẩm duy nhất nói *Kiều quê ở Lôi Châu*. Kim Vân Kiều truyện nói *Kiều quê ở Bắc Kinh*. Vậy soạn giả chỉ đọc Kim Vân Kiều lục không đọc Kim Vân Kiều truyện vốn ra đời sau.

Ngoài ra Kim Vân Kiều Lục còn ảnh hưởng đến giới Nho học thời đó, Họ đã xem nó là " tín sử " để chú giải truyện Kiều. Ví dụ Chu Mạnh Trinh trong Thanh Tâm Tài Nhân Thi Tập Tự 1905 cũng nhắc tới Lôi Châu:

Kim sử:

Duyên đề tặng phiến, Liêu Dương bắt quy thúc phụ chi tang

Biển khởi mại ti, *Lôi Châu* đức biện oan dân chi án

Bản Kiều Bùi Khánh Diễm 1912 cũng trích nguyên văn của Kim Vân Kiều Lục, cũng nói giấc mộng hoa đào, nhưng gọi là Thanh Tâm Tài Nhân Truyện. Như vậy cả Chu Mạnh Trinh lẫn Bùi Khánh Diễm cũng chỉ đọc *Kim Vân Kiều Lục* (bản Kim Vân Kiều Truyện sau này nói quê Kiều ở *Bắc Kinh* và không có chi tiết *giấc mộng hoa đào*)

Ngoài Truyện Kiều, tất cả những sáng tác nói trên đều có những chi tiết riêng mà Kim Vân Kiều Truyện sau này có mượn ít nhiều để hoàn thành tiểu thuyết chương hồi của mình. Việc này xin dẫn chứng ở bài chuyên đề : Những tác phẩm góp phần hình thành Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tử. Ở đây chúng tôi trích một phần về quan hệ trước sau của Kim Vân Kiều Lục và Kim Vân Kiều Truyện, để khẳng định *Kim Vân Kiều Lục được nhắc tới trước*.

4. Kim Vân Kiều Lục với Kim Vân Kiều truyện.

Luận điểm của vài nhà nghiên cứu nguồn gốc Truyện kiều hiện nay là theo đuôi Đồng Văn Thành và Trần Ích Nguyên thấy cũng thật lạ lùng. Các vị có thể đem mọi truyện, kịch từ Trung Hoa đến Nhật Bản, không cùng nhan đề, tên nhân vật cũng không trùng khớp, số phận nhân vật khác với Kim Vân Kiều truyện lại cho là trích dẫn từ Kim Vân Kiều truyện, hoặc là gợi ý Thanh Tâm Tài Nhân viết Kim Vân Kiều truyện!?

Trong khi đó giữa KVK Lục và KVK Truyện, nhan đề sách, tên nhân vật trùng khớp, cốt truyện khớp nhau từng diễn biến, hình thức văn xuôi xen thơ diễn nội tâm nhân vật cũng khớp nhau lại cho là hai tác phẩm độc lập!? Một sự thiên vị đến lối bịch, tráo trở. Vì sao không so sánh thêm nội dung để biết truyện nào đã phóng tác truyện nào ?

Thực tế so nội dung chi tiết phóng tác, Kim Vân Kiều Lục không mượn chi tiết nào của Kim Vân Kiều Truyện, chỉ diễn thơ Kiều do đó tên nhân vật không thêm không bớt. Ví dụ chỉ nói Kim Trọng, Mã Giám Sinh, Thúc Sinh chứ không nói thêm: Kim Thiên Lý, Mã Bất Tiến, Thúc Thủ... Ngược lại Kim Vân Kiều truyện đã mượn chi tiết của KVK Lục sử dụng lại. Sau đây là vài chi tiết:

-Bản Kim Vân Kiều Lục ký hiệu AC 521, không xác định niên đại, tác giả, 96 trang, ở trang 64, đoạn Kiều trầm mình sông Tiền Đường có để lại bài thơ Tuyệt Mệnh sau:

Thập ngũ niên tiền hữu ước
Kim triều chi (phương) đảo Tiền Đường
Bách thể quang âm hữu thước
Nhất sinh sự nghiệp (thân sự) hoàng lương
Triều tín thôi nhân khứ dã
Đẳng gian (nhàn) khước liễu (liễu khước) đoạn trường

Bài thơ này lại xuất hiện ở hồi thứ 19 của KVKT Thanh Tâm Tài Tử (và TT Tài Nhân), cũng trong đoạn Kiều trầm mình. Chỉ bị đổi 3 từ và đảo 2 từ kép. Chữ trong ngoặc trên đây là do KVKT đổi.

-Truyện Kiều Nguyễn Du chỉ tả một câu Mã Giám Sinh mặc cả khi mua Kiều:

Cò kè bớt một thêm hai
Hồi lâu ngã giá vàng ngoài bốn trăm

Kim Vân Kiều Lục phóng tác thêm chi tiết: Mã giám sinh xin nộp tiền xanh 500 xâu.
Kim Vân Kiều Truyện cũng lặp lại Mã Giám Sinh mua Kiều 500 tiền xanh.

Thêm vào đó đến đoạn sau, KVK Lục phóng tác Tú Bà đòi Thúc Sinh trả vốn 500 tiền xanh. Kim Vân Kiều Truyện cũng viết Thúc Sinh nhờ người thương thuyết chỉ trả vốn cũng đúng 500 bạc xanh.

Làm thế nào mà 2 tác phẩm độc lập lại trùng hợp chi li đến thế? Như vậy chỉ cần lướt qua đã có đủ yếu tố tổng thể đến chi tiết để kết luận: KVK Lục và KVK Truyện không những có quan hệ với nhau mà KVK Lục còn là tiền thân của KVK Truyện. Nói một cách ví von Truyện Kiều có con đẻ là Kim Vân Kiều Lục, Kim Vân Kiều Lục đẻ tiếp đám cháu lai Kim Vân Kiều Truyện.

Xin nói thêm hồi thứ 19, Kim Vân Kiều truyện đã mượn bài Tuyệt bút của Kim Vân Kiều Lục đã dẫn trên, cộng với mượn bài Chiêu Hồn Khuất Nguyên của Tống Ngọc thay cho bài Kim Trọng điệu Thúy Kiều, chứng tỏ sự vội vàng cho việc in sách. Kim Trọng khi còn thư sinh đã ngâm vịnh với Kiều bao nhiêu bài thơ. Đến khi là một tiến sĩ, lại không viết nổi một bài phúng điệu cho người yêu, phải mượn bài của một học trò đàn ông khóc ông quan Khuất Nguyên, thật là nực cười! Rất mong các vị yêu truyện Kiều nhất là các nhà Kiều học hãy nghiên cứu nghiêm túc Kim Vân Kiều Lục.

Chương Hai

SỰ HÌNH THÀNH KIM VÂN KIỀU LỤC DẪN TỚI KIM VÂN KIỀU TRUYỆN CỦA THANH TÂM TÀI TỬ.

I. Tóm tắt.

Hiện nay còn lưu được trên 300 tác phẩm chữ Hán và Nôm, với mọi loại hình văn học, nghệ thuật lấy cảm hứng từ Truyện Kiều. Bao gồm thơ, phú, tiểu thuyết, ca kịch như chèo, tuồng, cải lương, kịch nói, phim ảnh trước 1925, nghĩa là 100 năm về trước.

Trong loại hình tiểu thuyết những tác phẩm dài hơi cần kể đến: Kim Vân Kiều lục, Tục Đoạn Trường Tân Thanh, Đào Hoa Mộng Ký diễn ca, Kịch Truyện Túy Kiều, Kim Vân Kiều Trò và Kịch Phong Tình Lục Thúy Kiều Thực Sự và cuối cùng là Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Tử rồi của Thanh Tâm Tài Nhân. Các tác phẩm trên xét về năm được công bố theo thứ tự thời gian trước đến sau như trên. Nhưng để thêm vững chắc chúng tôi xét tên nhân vật, nội dung cũng đều là kế thừa nhau.

A. Truyện Kiều và Kim Vân Kiều Lục:

Người bàn đến nguồn gốc truyện Kiều mà không đọc kỹ Kim Vân Kiều Lục thì cũng xem như chưa chưa biết gì. Dù tác giả KVKL là ai, Phạm Quý Thích hay ai khác nữa thì đó cũng là tác phẩm của Việt Nam ra đời sau truyện Kiều. Hiện nay có tới 6 dị bản chữ Hán còn lưu trong thư viện Văn Học, Phạm Tú Châu dịch lại năm 2015 trên cơ sở cuốn in năm 1888. Còn quyển in năm 1876, Trương Minh Ký giao cho ông Abel des Michel năm 1884, đến nay chưa nhà nghiên cứu tìm hiểu. Kim Vân Kiều Lục, kể cả Trần Ích Nguyên cũng xác định là tiểu thuyết Việt Nam. Ông nhận định thế vì dựa vào văn phong của Việt Nam. Điều này hoàn toàn đúng. Bởi vì chúng tôi phát hiện trong đó rải rác sử dụng nhiều lần các câu thơ trong thơ chính phụ ngâm của Đặng Trần Côn và bài thơ của Phạm Quý Thích in ở trang đầu. Nhưng ông cho rằng hai tác phẩm Kim Vân Kiều Lục không quan hệ với Kim Vân Kiều truyện là sai. Vì ông không phát hiện Kim Vân Kiều truyện đã mượn nhiều chi tiết của Kim Vân Kiều Lục sẽ dẫn chứng sau.

Kim Vân Kiều Lục diễn văn xuôi đi sát truyện Kiều, kể cả tình huống và nhân vật. Chỉ bổ sung thêm 52 bài thơ truyện Kiều nhắc tới nhưng không có nội dung. Ví dụ Truyện Kiều viết khi Kiều viếng mã Đạm Tiên:

Rút trâm sẵn giắt mái đầu
Vạch da cây vịnh, bốn câu ba vần

Nhưng bài thơ đó tứ tuyệt đó không có. Trong khi KVK Lục diễn: "... Kiều bèn thấp hương thì thắm cầu khẩn, loanh quanh mãi không thôi. Lại rút trâm đề thơ lên cây phù dung rằng:

Tuyên hạ giai nhân tri đã vô
Hồng nhan thù thị cánh vô phu
Lạc nhạn trầm ngư mê khách tứ
Thê lương phong nguyệt xúc nhân sầu."

(Suôi vàng người đẹp biết hay không
Má thắm vì đâu chẳng có chồng
Cá lặn chim sa mê mẩn khách
Thê lương trăng gió khiến người sầu)

Phạm Tú Châu dịch)

Xác định Kim Vân Kiều Lục là cuốn diễn văn xuôi của Truyện Kiều, mà Kim Vân Kiều truyện lại mượn chi tiết của Kim Vân Kiều Lục tức là Kim Vân Kiều Truyện ra sau Kim Vân Kiều Lục. Tác giả Trung Hoa không khi nào lại kế thừa tác giả Việt Nam, cùng với bút danh Thanh Tâm Tài Tử xuất hiện tại Việt Nam thì cuốn tiểu thuyết văn xuôi Kim Vân Kiều Truyện là của Việt Nam.

B. Kim Vân Kiều Lục với Tục Đoạn Trường Tân Thanh và Đào Hoa Mộng Ký diễn ca.

Với cái tên Tục Đoạn Trường Tân Thanh kèm tác giả Mộng Liên Đường, khỏi cần chứng minh cũng biết nó có sau truyện Kiều. Lời thơ Nôm lại mượn ngôn ngữ Truyện Kiều dày đặc. Trong tác phẩm này, Mộng Liên Đường chỉ trước rằng tác giả Hà sinh sẽ viết tiếp. Quả nhiên có Đào Hoa Mộng Ký diễn ca của Cẩn Phong Hà Đạm Hiên tiếp Tục Đoạn Trường Tân Thanh. Trong Đào Hoa Mộng Ký có cho nhân vật hai chị em Lan nương và Huệ nương vốn là kiếp sau của Thúy Kiều và Thúy Vân đã đọc Kim Vân Kiều Lục: " Kim Vân Kiều Lục lại càng thích xem" Cả hai tác phẩm có chen văn xuôi kèm thơ.

Hai tác phẩm này cần được nhắc tới cùng KVK Lục, ngoài tính tính kế tục của Truyện Kiều rõ ràng, còn vì về hình thức cũng như Kim Vân Kiều lục là mô hình tiểu thuyết văn thơ xen kẽ cho KVKT sau này. KVKT dựa vào sườn Kim Vân Kiều Lục góp nhặt đôi chi tiết khác trong truyện thơ Việt Nam để phóng tác thành một tiểu thuyết chương hồi.

Ở đây cần nhấn mạnh, KVKT của Thanh Tâm Tài Tử có mượn chi tiết giấc mộng hoa đào của Kim Vân Kiều Lục. Ngoài ra tên cha của của Lan và Huệ tên *Vương Tùng*, để nâng tên đời trước Vương ông tên *Vương Lương Tùng*. Nói cách khác KVKT ra đời sau Đào Hoa Mộng Ký diễn ca, đương nhiên ra sau Kim Vân Kiều Lục, thì chắc chắn có sau truyện Kiều. KVKT là tiểu thuyết phóng tác cuối cùng từ Truyện Kiều. Mọi khẳng định KVKT có trước Nguyễn Du chỉ là suy diễn hai nội dung giống nhau mà không đưa ra bằng chứng liên quan để biết tác phẩm nào có trước.

C. Kim Vân Kiều Lục với Kim Vân Kiều truyện.

Luận điểm của vài nhà nghiên cứu hiện nay là theo đuôi Trần Ích Nguyên cũng thật lạ lùng. Các vị có thể đem mọi truyện, kịch từ Trung Hoa đến Nhật Bản, không cùng tên nhân vật cũng không trùng khớp số phận nhân vật với Kim Vân Kiều truyện lại cho là trích dẫn hoặc làm nên KVKT của Thanh Tâm Tài Tử. Còn KVKL và KVKT tên nhân vật trùng khớp, hình thức tiểu thuyết giống nhau văn xuôi diễn cốt truyện khớp nhau từng diễn biến, xen thơ diễn nội tâm nhân vật cũng khớp nhau lại cho là hai tác

phẩm độc lập!? Một sự thiên vị đến lộ bịch, tráo trở. Tại sao không so sánh thêm nội dung để biết truyện có trước?

Trong thực tế khi so nội dung chi tiết phóng tác Kim Vân Kiều truyện đã mượn chi tiết của KVK Lục sử dụng lại. Sau đây là vài chi tiết:

-Bản Kim Vân Kiều Lục ký hiệu AC 521, không xác định niên đại, tác giả, 96 trang, ở trang 64, đoạn Kiều trầm mình sông Tiền Đường có bài thơ sau:

Thập ngũ niên tiên hữu ước
Kim triều chi (phương) đảo Tiền Đường
Bách thế quang âm hữu thước
Nhất sinh sự nghiệp (thân sự) hoàng lương
Triều tìn thôi nhân khứ đã
Đẳng gian (nhàn) khước liễu (liễu khước) đoạn trường

(Mười lăm năm xưa có hẹn
Sớm nay mới đến Tiền Đường
Trăm năm bóng câu chớp nhoáng
Một đời giấc mộng hoàng lương
Tiếng sóng giục người đi khuất
Thênh thang chút nợ đoạn trường
Tô Nam dịch)

Bài thơ này lại xuất hiện ở hồi 19 KVKT của Thanh Tâm Tài Tử, kể cả cuốn có tên TT Tài Nhân, cũng trong đoạn Kiều trầm mình. Chỉ bị đổi 3 từ và đảo 2 từ kép. Chữ trong ngoặc là do KVKT đổi.

-Truyện Kiều Nguyễn Du chỉ tả một câu Mã Giám Sinh mặc cả:

Cò kè bớt một thêm hai
Hồi lâu ngã giá vàng ngoài bốn trăm

Kim Vân Kiều Lục lại diễn thêm chi tiết: Mã giám sinh xin nộp *tiền xanh 500 xâu*. Kim Vân Kiều Truyện cũng lặp lại Mã Giám Sinh 500 tiền xanh.

Thêm vào đó, KVK Lục phóng tác Tú Bà đòi Thúc sinh *trả vốn 500 tiền xanh*. Kim Vân Kiều Truyện cũng viết Thúc Sinh nhờ người thương thuyết chỉ trả vốn cũng *đúng 500 bạc xanh*.

Như vậy có đủ yếu tố tổng thể và chi tiết KVK Lục và KVK Truyện có quan hệ với nhau. Như trên đã nói, vì KVKT mượn chi tiết của Đào Hoa Mộng Ký nên KVKT có sau cùng.

D. Tổng thuyết Minh Mạng và Hoa Tiên truyện với Kim Vân Kiều Truyện. Sự kiểm chứng.

1. Truyện Hoa Tiên:

Truyện Hoa Tiên của Nguyễn Huy Tự, vai cháu rể Nguyễn Du nhưng lớn hơn ông đến 24 tuổi, đã ảnh hưởng lên Nguyễn Du cách mở đầu cho tiểu thuyết luận đề và bố cục đoạn cuối: Kiều sống lại, sẽ bàn sau. Ở đây chỉ trích đoạn mở đầu Hoa Tiên Truyện so với lời bình của Kim Thánh Thán.

Lời Bình Kim Thánh Thán mở đầu như sau: " Thân em như vóc đại hồng. Tám vóc đại hồng kia, có đường ngang có đường dọc, mà đường ngang bộ sách này tức là chữ tình, đường dọc này tức là chữ khổ vậy. Người ta nhân cảnh ngộ mà sinh tình, vì gặp gỡ mà nên khổ" (Truyện Kiều và Kim Vân Kiều truyện, bản dịch Tô Nam Nguyễn Đình Diệm 1971)

Đọc đoạn này, thấy quen quen với cách ví von của Việt nam đã viết đầu đó. Kim Thánh Thán mà sao có suy nghĩ và ví von giống người Việt quá. Chẳng trách mọi học giả Tây Tàu tất cả đều phân tích Kim Thánh Thán giả. Hóa ra ông Kim Thánh Thán này người Việt, ông đã gom ý, lời của người Việt để mà bình luận:

Hoa Tiên:

Trăm năm một sợi chỉ hồng

Buộc người tài sắc vào trong khung trời

Ca dao:

Thân em như tấm lụa đào

Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.

Minh Mạng:

Tùng thấy :

Tài làm cho người ta lâm vào cảnh ngộ

Tình cũng vì cảnh ngộ mà phải đổi đời

Người ta có thể nghĩ rằng đó chỉ là sự trùng hợp chưa đủ cơ sở kết luận TT Tài Tử là người Việt. Vậy xét thêm trường hợp sau đây.

2. Tổng thuyết Minh Mạng 1830

Ra đời 10 năm sau Nguyễn Du quy tiên. Ngoài việc văn bản đề cập đến cụm từ Thanh Tâm Tài Tử, xét nội dung lời bình truyện Kiều, Minh Mạng có so sánh thân phận Kiều với các nhân vật: Tây Thi, Thôi Oanh Oanh, Điêu thuyền, Chiêu quân. Dương quý phi... Minh Mạng so sánh bởi vì trong thơ Kiều không có tên các nhân vật này:

Tuy nhiên:

Đã có người tài tình hơn đời

Tất có việc tài tình hơn đời.

Tây Thi sau khi tắm gội

Vẻ băng tuyết hiện lên.

Chiêu Quân chẳng mượn hoa màu

Khúc Tỳ bà còn để lại.

Xét tấm lòng u uẩn, mới hay lòng dạ sắt son.

Dẫu nghe khúc *Tư Mã* " Cầu hoàng"

Nhưng khác gì *Trác Văn Quân* bên lò cất rượu.

Tuy cũng giống *Thôi Oanh Oanh*, ngâm câu thơ " Đãi nguyệt "

Trong lời mở đầu *Kim Vân Kiều* truyện, *Thanh Tâm Tài Tử* lại cũng so sánh *Kiều* với đúng tên của nhân vật *Minh Mạng* đã đề cập:

"Xưa nay đại phàm những bệ giai nhân tuyệt sắc, thường không hưởng hạnh phúc giàu sang, mà hay gặp những cảnh khắc khe, khổ sở. Xem như *Chiêu quân*, *Quý Phi*, *Phi Yến*, *Linh Đức*, *Tây Tử*, *Diêu Thuyền*...toàn là bậc hương trời sắc nước cả, nhưng số mệnh có ai ra gì đâu".(KVKT)

3. Kịch của *Ngụy Khắc Đản* và *Trương Minh Ký*.

Các vở kịch, tuồng của *Trung Hoa* được gán là trích từ *Kim Vân Kiều* truyện, hầu hết là khác tên nhân vật, nội dung chỉ na ná *Kim Vân Kiều* truyện vài đoạn. Không một tác phẩm nào vừa trùng tên vừa trùng cảnh một lúc với *Kim Vân Kiều* truyện. Trong khi đó vở tuồng *Túy Kiều* của *Ngụy Khắc Đản*, một ông quan thời *Tự Đức* thì hết lời thoại của *Kim Vân Kiều* truyện. Nếu *Kim Vân Kiều* Lục là cái sườn văn ngôn, thì lời thoại trong tuồng của *Ngụy Khắc Đản* viết trước 1872, *Trương Minh Ký* chuyển quốc ngữ 1897, đủ cho *Thanh Tâm Tài Tử* làm nên KVKT. Các nhà nghiên cứu sao lại bỏ qua những tác phẩm logic với nhau? *Ngụy Khắc Đản* phóng tác Tuồng *Kim Vân Kiều*, lấy đúng tên truyện *Kiều* thời đó mà không hề nhắc tới tên *Thanh Tâm Tài Nhân*. Đặc biệt vẫn gọi tên là *Thúc sanh* chứ không gọi *Thúc Thủ* như A953.

Hãy so sánh đoạn *Hoạn Thư* hành hạ *Kiều*:

-*Hoạn Thư* nói:

Thưa phu quân,

Con hầu đó giỏi giang bao việc

Mẹ thiếp cho giúp đỡ sớm khuya

Âm nhạc đã lành nghề

Hồ cầm thêm đủ ngón

Lại nói:

Ủa này có chi phiền muộn

Chẳng dặng hân hoan
Gần một năm mới được đoàn viên
Sánh đôi mặt có sao sầu thảm

-Thức sanh:

Đường xa ngàn dặm
Trời cách hai phương
Trông mây thôi phát nhớ huyên đường
Nên :tuôn mưa khó ngăn cầm được lụy, chớ.

-Hoạn thư:

Phải điều tình lý
Hẳn thiệt hiếu thân
Hoa nô!
Hầu tiệc phú người chuốc tửu!

KVKT:

"Con hầu đó gia gia mua ở Bắc Kinh cho sang đây hầu thiếp, nó lại có đủ tài hoa, đã hát được tân thanh lại giỏi cả ngón Hồ cầm nữa đó...Cớ sao tướng công lại quá cảm động vậy"

Sinh rằng: Vì sắp hết tang, nhớ đến thân mẫu ngày trước, nên chi lệ mới trào ra.

Tiểu thư rằng:

Nếu quả thật những hạt nước mắt của chàng vì thân mẫu trào ra, thực cũng đáng khen là bậc hiếu tử vậy.

....

Tiểu thư gọi Hoa nô tới rót rượu và bảo rằng: Hôm nay tướng công mới về, ta cần mi khuyên chàng uống thật nhiều đó!"

Cả một vở kịch đem so lời thoại, thì thấy không khác chi tiết nào. Hỡi ôi nếu các nhà Kiều học bỏ chút thời gian ra so sánh, thì thấy nhiều món ăn đã được nấu sẵn, Thanh Tâm Tài Tử chỉ sắp lên mâm. Mà vị Thanh Tâm Tài Tử cuối cùng này có thể là Trương Minh Ký, người hiệu đính là Phước Bình Lê. (liệu ông này có là Lê Đức Bình đổi tên hay không?)

Khi Đoạn Trường Tân Thanh đã đổi tên thành Kim Vân Kiều Truyện, trong suốt 80 năm các bản in từ Tự Đức đến 1902, người ta vẫn hiểu tác giả Kim Vân Kiều Truyện là Nguyễn Du. Rất nhiều tác phẩm tuồng, chèo phóng tác ra để diễn. Ví dụ vở chèo *Kim vân Kiều Trò* gồm 6 màn từ lúc mở đầu truyện Kiều đến kết thúc Kiều tạ ơn báo oán. Mỗi màn đều có một câu đối giới thiệu tóm tắt nội dung, thứ tự như sau:

- Tự hữu vu xuân nhật tâm phương

Tư hội kỳ lương tiêu đỉnh ước

-Trọng chung tình biệt quyết tư lang
Thĩ hiếu niệm mãi thân thực phụ

-Đôn tổ nghiệp khuyến đệ miễn học
Trọng tiền minh chúc muội thành thân

-Ngân Lang quy cước nhập thanh lâu
Đồ phụ cam tâm tác tiền thụ

-Xuất bình khang bá cứu hoàn lương
Tao quỹ húc nhập môn kiến đồ

-Tạ tặc công hoạch báo ân cừ
Cảm phụ tình tư hoàn danh tiết.

Người đọc tưởng rằng tác giả vở chèo diễn theo tiểu thuyết Kim Vân Kiều Truyện. Nhưng không, tác giả đã tham khảo truyện Kiều là đương nhiên và chắc chắn đã diễn Kim Vân Kiều Lục. Bởi vì Kim Vân Kiều Lục mới nói quê Kiều ở Lôi Châu:

Mừng triều Gia Tĩnh, thiên hạ bình khang.
Quận Lôi Châu viên ngoại họ Vương.

Những câu đối trong các vở chèo, đã góp phần hình thành các câu đối trong 20 hồi của Kim Vân Kiều Truyện. Nó được trau chuốt dần trong 3 hồi Kim Vân Kiều truyện của Trương Minh Ký. Trong vở kịch còn lưu này, trang đầu đều có giới thiệu: Phong tình lục Thúy Kiều tự. Trang tiếp trên đầu mỗi hồi đều ghi: Phong tình lục Thúy Kiều thực sự. 3 câu đối mở đầu của mỗi hồi tiến gần tới câu đối trong Kim Vân Kiều Truyện:

-Tảo mộ, Thúy Kiều mộng Đạm Tiên, tự tình oan trái
Thám hoa, Vương thị phùng Kim Trọng, đỉnh ước lương duyên

-Thúy Kiều mãi thân thực phụ, Lâm Tri quận đệ nhất thanh lâu
Hoạn Thư đồ kỹ xuất gia vong, Thai Châu địa ngộ mưu Bạc hạnh

-Thai Châu Thúy Kiều phùng Từ Hải, oán nghĩa báo minh
Tiền Đường Kim Trọng kiến Giác Duyên, ân tình tái hợp.

Trần Ích Nguyên khi tham khảo các tiểu phẩm, thơ phú và vở kịch của Trương Minh Ký này đã nói thêm, " các bài thơ dẫn trong kịch hầu hết lấy trong cuốn Kim Vân Kiều Lục, chứng tỏ chịu ảnh hưởng của Kim Vân Kiều lục rõ ràng" (Trần Ích Nguyên, sđd, trang 134)

Nếu so sánh các câu đối của Kim Vân Kiều truyện với các câu đối trong vở chèo, câu đối của vở kịch này đi dần vào văn phong câu đối trong tiểu thuyết chương hồi sau này của Kim Vân Kiều truyện. Ví dụ 2 câu đối 2 hồi đầu của Kim Vân Kiều truyện:

-1. Vô tình hữu tình lộ điều Đạm Tiên. Hữu duyên vô duyên không ngộ Kim Trọng

-2. Vương Thúy Kiều tọa si tưởng, mộng đề đoạn trường thi. Kim Thiên Lý miễn đông tường, dao định đồng tâm ngữ.

Rõ ràng đi từ truyện Hoa tiên, văn bản Minh Mạng, Kim Vân Kiều Lục, các vở tuồng, chèo đã dần cung cấp ý tưởng, lời thoại, câu đối cho Kim Vân Kiều truyện.

Duy Minh Thị là người có vai trò tham gia soạn Kim Vân Kiều Truyện- Thanh Tâm Tử. Trong Kim Vân Kiều Truyện gọi tên Thúc Sinh là Thúc Thủ. Bản Kiều Duy Minh Thị 1872 cũng có tên Thúc Thủ. Thay vì các bản Kiều khác, khi Kiều bước vào nhà Tú Bà Thấy:

Giữa thì hương án hảnh hoi
Trên treo một tượng trắng đôi lông mày.

Bản Kiều Duy Minh Thị 1872 sửa lại

Giữa thì hương nến hảnh hoi
Trên tranh Quan Thánh trắng đôi lông mày

Khi Kiều than về Hoạn Thư và Thúc Sinh:

Người đâu sâu sắc nước đời
Làm cho chàng Thúc ra người bó tay

Thì Duy Minh Thị 1872 sửa thành:

Người đâu sâu sắc nước đời
Làm cho Thúc Thủ ra người bó tay

Cái tên Quan Thánh và Thúc Thủ này chỉ có trong Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Tử xuất hiện 30 năm sau đó. Vì vậy mới kết luận Duy Minh Thị là người tham gia soạn A953 ít nhất cũng soạn đến hồi thứ 16. Còn 4 hồi nữa là kết thúc truyện.

Trương Minh Ký (1855-1900), tuy ông mất sớm nhưng đóng vai trò đặc biệt nhiệt tình trong chuyện Truyện Kiều thành tiểu thuyết. Động cơ nào đã khiến ông nhiệt tình như vậy sẽ nói thêm trong phần bối cảnh lịch sử từ Đoạn Trường Tân Thanh ra Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Tử trong những năm cuối thế kỷ 19. Trong những năm làm báo, Trương Minh Ký đã tích cực chuyển quốc ngữ kịch nôm của Nguyễn Khắc Đản, gửi Kim Vân Kiều Lục cho Abel des Michel năm 1884, sáng tác 3 hồi kịch trên (1896-

1897). Chưa nói đến hàng loạt vở cải lương, tuồng chèo khác chưa dịch, bị thất bát. Sự hoàn chỉnh cuốn A953 là kế thừa các tác phẩm ở Việt Nam nói trên. Nếu các nhà nghiên cứu tìm hiểu thêm sẽ gia cố mắc xích không thể lung lay.

Kết luận: *Nguồn gốc chân thực Truyện Kiều của Nguyễn Du:*

Trước khi sáng tác nên truyện Kiều, Nguyễn Du đã có những tập thơ chữ Hán: Thanh Hiên Thi tập, Nam Trung Thi Tập, Bắc Hành Thi Tập. Thơ chữ Hán của ông cũng phản ánh tư duy, tâm hồn người Việt của ông. Truyện Kiều lại càng mang dấu ấn kiến thức và tâm hồn người Việt thấm vào cuộc đời tri thiên mệnh của ông. Nói cách khác Truyện Kiều ra đời là phản ánh tư duy, tâm hồn người Việt qua Nguyễn Du. Việc kế thừa ca dao và các sáng tác trước và đương thời của người khác và của chính ông là yếu tố chính để viết nên tuyệt tác trường thi lục bát Truyện Kiều. Việc này đã nói trên. Tuy nhiên tri thức của ông có tiếp cận sử và các tác phẩm của Trung Hoa để kết hợp các yếu tố Việt:

-Minh sử: Vương Kiều Nhi truyện của Từ Học Mô, viết 1577: 3 nhân vật có tên và tình tiết giống Truyện Kiều: Từ Hải- Vương Thúy Kiều- Tổng đốc Hồ Tôn Hiến.

-Kịch: Hồ phách Trủy của Diệp Trĩ Phi, còn bản chép tay 1707 : có tên 2 nhân vật lâu xanh như: Tú Bà, vợ chồng Thúc Giản, vợ chỉ gọi theo tên chồng. Tên 2 nhân vật này trùng với tên 2 nhân vật Tú Bà và vợ chồng Thúc Sinh trong truyện Kiều tuy cốt truyện không hoàn toàn giống truyện Kiều.

Do 2 tác phẩm này có trước khi Nguyễn Du sinh, tên 3 nhân vật chính: Từ Hải, Vương Thúy Kiều, Hồ Tôn Hiến và 2 nhân vật phụ Tú Bà, vợ chồng Thúc sinh có trong truyện nên *Nguyễn Du đã mượn chất liệu từ sử và mượn tên nhân vật tác phẩm này*. Không thể chối cãi. Tất cả chiếm 5% cốt truyện chúng tôi đã chứng minh: 173/3254 câu thơ Kiều.

-Ngoài ra tại Trung Hoa không còn tiểu phẩm nào có tên nhân vật phụ giống truyện Kiều cả. Vì vậy các tên còn lại trong Truyện Kiều do Nguyễn Du hư cấu. Cách hư cấu *tên nhân vật theo ước lệ tính cách* của văn học nghệ thuật cổ, chứ không theo một tác phẩm nào khác.

Tóm tắt toàn chương

Minh sử+ kịch Hồ Phách Trủy của Trung Hoa -> Truyện Kiều -> Kim Vân Kiều lục + tiểu phẩm Việt Nam-> Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Tử Việt Nam. -> KVKT của Thanh Tâm Tài Nhân Việt Nam. Theo đó sách *KVKT Thanh Tâm Tài Nhân của Việt Nam và có ở nước ngoài* đều là những cuốn *đạo thư KVKT của Thanh Tâm Tài Tử*.

Chương Ba :

CON ĐƯỜNG CHỨNG MINH NGUYỄN DU DỊCH TRUYỆN KIỀU CỦA HỌC GIẢ TRUNG HOA.

Như trên đã trích, thông tin gần nhất, năm 2015, học giả Wang Xiaolin, tiến sĩ, Đại học Sư Phạm Hồ Nam, Trung Quốc xác nhận như sau:

"....Trên thực tế, từ trước những năm 80 của thế kỷ XX, tất cả các bộ sách, giáo trình về lịch sử Trung Quốc, bao gồm cả Trung Quốc Tiểu Thuyết Sử Lược của Lỗ Tấn đều không đề cập đến Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân. Tháng 10 năm 1983, lần đầu tiên nhà xuất bản Văn Nghệ Xuân Phong cho xuất bản bộ tiểu thuyết chương hồi từ lâu đã thất truyền này, *sách lấy tên tác giả là Thanh Tâm Tài Nhân*, do học giả Lý Trí Trung hiệu điểm..." (Đại Thi Hào Dân Tộc Danh Nhân Văn Hóa Nguyễn Du, trang 876, Nxb Đại Học Quốc Gia tp. Hồ Chí Minh).

Thế nhưng từ trước 1983, chúng ta vẫn tin rằng Truyện Kiều Nguyễn Du dựa vào cốt truyện của Thanh Tâm Tài Nhân. Câu chuyện dở cười dở khóc là vậy. Từ đó đến nay các học giả Trung Hoa đã cố tìm tòi nguồn gốc cuốn Kim Vân Kiều Truyện, đặt biệt gần như là một phong trào ồ ạt, nhằm khẳng định Kim Vân Kiều truyện là của Trung Hoa và Nguyễn Du đã dịch tóm tắt lại cuốn truyện đó bằng thơ lục bát Việt Nam. Động cơ nào họ lại sốt sắng thế là chuyện chúng ta cần suy nghĩ.

I. Từ không thành có từ khó hóa dễ:

A. Giai đoạn trước 1924.

Học giả Abel des Michel năm 1884, khi giới thiệu Truyện Kiều tại Viện Hàn lâm Pháp, ông tuyên bố ông không tìm thấy Truyện Kiều có nguồn gốc Trung Hoa. Nhưng ngay hôm sau ông nhận được một cuốn sách từ Trương Minh Ký gửi qua từ Sài Gòn. Cuốn sách tên Kim Vân Kiều Lục khuyết danh chép lại cuốn sách theo Phước Bình Lê là chép lại bản in tiếng Hán năm 1876 tại Hà Nội. Ông đã hiểu lầm và viết chú thích cuốn Kim Vân Kiều Lục là sách Trung Hoa và là nguồn gốc Truyện Kiều. Ông không hề biết đó là cuốn bình giảng thơ Truyện Túc Kiều do người Việt viết vì ông không rành lắm chữ văn Việt Nam cũng viết bằng tiếng Hán. Trong Kim Vân Kiều Lục có thơ Phạm Quý Thích và trích nhiều đoạn Chinh Phụ Ngâm Khúc của Đặng Trần Côn. Trương Minh Ký không thể làm nhưng không hề đính chính là một việc làm khó hiểu. Thời đó nghe vậy người Hoa có ngạc nhiên hay không ta không biết, nhưng chưa có bài viết nào nhắc tới việc này.

Khi Truyện Kiều dần được dịch ra nhiều thứ tiếng, giảng ở nhiều trường Đại học, đóng phim năm 1924, công chiếu năm 1925, chắc được đánh giá không kém gì vở kịch Hamlet ở phương Tây. Đặc biệt là những năm 1898 đến 1902, phải nói đến vai trò của báo Đông Văn, tờ báo tiếng Hán của triều đình nhà Nguyễn đã báo hiệu cho việc ra đời cuốn A953. Những người chủ chốt của tòa soạn Đông văn là quan chức nhà Nguyễn sau này là cự thần như các ông Đào Nguyên Phổ, Kiều Oánh Mậu, Bùi Khánh Diễm, Nguyễn Đỗ Mục đã tiếp nối với nhóm Duy Minh Thị, Trương Minh Ký ở miền Nam.

Các ông bắt đầu chú giải truyện Kiều sau khi Kiều Oánh Mậu phục hồi nhan đề Đoạn Trường Tân Thanh và in năm 1902. Tất cả các vị đã tích cực nhắc tới lúc thì nhan đề *Thanh Tâm Tài Nhân Lục*, *Thanh Tâm Tài Nhân Truyện*, hoặc Kim Vân Kiều Lục, hoặc *tiểu thuyết Thanh Tâm Tài Tử*.

Tên *tiểu thuyết Kim Vân Kiều bằng chữ quốc ngữ* chỉ xuất hiện năm 1925, khi Nguyễn Duy Ngung dịch cuốn A953-*Thanh Tâm Tài Tử* nhưng quảng cáo là *tiểu thuyết Tàu*. Động cơ của triều Nguyễn, nhóm Văn Thân và Cần Vương trên mặt trận văn hóa này phân tích ở phần bối cảnh lịch sử và thuyết âm mưu.

Cuốn Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Tử chữ Hán là một trong những bản thảo viết tay và chép tay đầu tiên các thành viên của tòa soạn này có, mà sau này bán lại cho Viễn Đông Bác Cổ, Bảo tàng London một bản và một bản Maurice Durand tặng đại học Yale hiện nay.

Các nhà Trung Hoa học người Pháp như Maspero, Craysac, Coedier, Durand từ 1914-1930 có nhiều bài viết về nguồn gốc truyện Kiều, cũng chỉ nhắc tới Kim Vân Kiều Lục và Kim Vân Kiều truyện của *Thanh Tâm Tài Tử* và cũng cho là cuốn sách của Trung Hoa, nhưng không hề nhắc đến tên Thanh Tâm Tài Nhân. Riêng Maspero thì cho Thanh Tâm và Hoa Đường đều là bút danh Phạm Quý Thích người biên tập, hiệu đính. Theo ông, Quán Hoa Đường bình luận và Thánh Thán Ngoại Thư cũng chỉ là ai đó giả mạo. (Tri tân số 4, 1941)

Cho đến 1920 khi Lỗ Tấn soạn văn học sử Trung Hoa nêu rất nhiều tiểu thuyết nhưng cũng không một đề cập nào đến Kim Vân Kiều truyện và Thanh Tâm Tài Nhân như Wang Qiaolin nói trên.

B. Giai đoạn 1924- 1980.

Đến năm 1924 Phan Sĩ Bàng và Lê Thước có bài viết xác nhận mình vừa thấy một cuốn bản in chữ Hán, in trên giấy Tàu có tên *Thanh Tâm Tài Nhân*. Khác với cuốn lưu chép tay các ông thấy trước đó ở Viễn Đông Bác Cổ ghi *Thanh Tâm Tài Tử*. Năm 1925 Nguyễn Đỗ Mục và Nguyễn Duy Ngung lại xuất bản cuốn *Tiểu Thuyết Kim Vân Kiều Truyện*, quảng cáo là từ *tiểu thuyết Tàu Thanh Tâm Tài Tử!*

Thế là các học giả Trung Hoa chụp ngay cơ hội. Học giả Việt Nam mở đường cho họ tham gia cuộc chơi biến không thành có.

Năm 1926, Cổ Thực ghi vào Trung quốc Văn Học Sử Đại cương: Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Nhân. (Cổ Thực, Thương Vụ Thượng Hải in năm 1926 dẫn từ Khảo luận truyện Kiều- Đào Duy Anh)

Năm 1930, Tôn Khải Đệ xác nhận tại Trung Hoa không có bản Kim Vân Kiều truyện. Tôn Khải Đệ có thể đã đọc Đoạn Trường Tân Thanh nên ông mới xếp Song Kỳ Mộng khuyết danh vào nhóm Di Viên tứ chủng vốn là 4 vở Kịch của Từ Vị. Đồng lúc ông mở đường rằng Kim Vân Kiều truyện chỉ tồn tại ở nước ngoài. Điều này khẳng định chính

Tôn Khải Đệ đã biết nội dung Song Kỳ Mộng không phải là Kim Vân Kiều truyện. (Tôn Khải Đệ, Nhật bản Đông Kinh trang 152, Thượng Hải 1931)

Những học giả theo sau Tôn Khải Đệ tin Từ Vị là Thanh Tâm Tài Nhân. Niềm tin đó xây dựng ở Việt nam đầu tiên bởi Lý Văn Hùng một nhà báo người Việt gốc Hoa ở Chợ Lớn. Lý Văn Hùng cũng có bản dịch thơ Kiều sang tiếng Hán. Năm 1961 Lý Văn Hùng có đăng bài viết liên hệ tiếng vượn khóc, nhan đề Di Viên ngũ chủng của Từ Vị gần nghĩa với nhan đề Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du. Vì đoạn trường theo tích Trung Hoa là do vượn khóc đứt ruột, nên cho 5 vở kịch này là tiền thân truyện Kiều (xem ảnh tư liệu)

Thực ra cuốn này có tên Song Kỳ Mộng khuyết danh do nhà Đàm Tích Hiên ấn hành này nằm trong tập: Tiểu thuyết tam thập bộ của nhà biên soạn Tề Như Sơn năm 1937. Do nhà Đàm Tích Hiên hoạt động thời nhà Minh nên ông xếp vào tiểu thuyết nhà Minh. Trước đó Tôn Khải Đệ đã xếp vào Từ Vị là cái sẵn một lý do mơ hồ để hạ thấp vai trò sáng tác của người Việt. Lý Văn Hùng đã cố ý gán ghép. Rất dễ hiểu vì ông là Hoa kiều. Giản Chi viết bài nhân kỷ niệm 200 năm ngày sinh Nguyễn Du 1965 đã ngụy tạo nội dung của Lý Văn Hùng thành một ghi chép từ lời một người bạn của ông trước năm 1954 thuật lại. Rằng bạn ông qua Trung Hoa và tận mắt đọc cuốn sách có cuốn Kim Vân Kiều Truyện tác giả là Từ Vị. Người Việt tin, người Hoa lợi dụng.

Hệ lụy dây chuyền diễn ra, bắt đầu từ đó học giả Việt Nam theo dật Thanh Tâm Tài Nhân là bút danh khác của Từ Vị. Kim Vân Kiều truyện do ông viết ra được Kim Thánh Thán phê bình trong một tập sách gọi là ngoại thư. Thuyết này từ miền nam bay sang Pháp tới Hoàng Xuân Hãn, từ Hoàng Xuân Hãn bay về Bắc, được nhiều học giả tên tuổi Việt nam đến ngày nay vẫn đem ra viện dẫn. Họ không biết rằng chính học giả người Hoa đã phủ nhận Từ Vị là Thanh Tâm Tài Nhân, lần Kim Thánh Thán là người phê bình hoặc đem in. Người phủ nhận thuyết phục nhất là Charles Benoit, 1980. Khi ông dẫn chứng lịch sử: mọi tên gán cho Thanh Tâm Tài Nhân từ Từ Vị, Kim Thánh Thán, Trương Chiêu, Trương Quân, Thiên Hoa Tàng chủ nhân, Từ Chấn đều bị bác bỏ tại Trung Hoa, cho đến thời điểm 1980 người Hoa không biết Thanh Tâm Tài Nhân là ai. Vì vậy giáo sư tiến sĩ nào lỡ có bài viết Từ Vị hoặc một trong những bút danh kể trên là Thanh Tâm Tài Nhân thì nên dính chính, kéo bị cười mà còn gây hại cho học thuật.

Năm 2013 Trần Ích Nguyên giả thiết Thanh Tâm Tài Nhân là Tề Thế Xương, với biện luận như Đồng Văn Thành rằng: Song Kỳ Mộng toàn truyện vốn là Kim Vân Kiều Truyện, nằm trong tuyển tập tiểu thuyết tam thập bộ tên tác giả sưu tập là Tề Như Sơn, in năm 1937. Đồng và Trần giả thiết rằng Thanh Tâm Tài Nhân đổi bút hiệu thành Tề Thế Xương để khỏi mang họa vì nội dung bôi bác triều đình, nên Tề Như Sơn không biết. Lại một kiểu suy diễn không bằng chứng, biện luận lập lờ đánh lận. Liên theo đó có người nói có dị bản Kim Vân Kiều truyện 30 hồi, là bản phồn. Thực ra tên *Song Kỳ Mộng toàn truyện* hiện nay không thấy bản lưu, chỉ có cuốn *Song Kỳ Mộng truyện khuyết danh* (không có chữ toàn) là cuốn tóm tắt của 33 tiểu thuyết được sưu tập, được đặt tên là Tiểu thuyết Câu Trần. Tề Như Sơn là nhà sưu tập 33 tiểu thuyết, ông xếp cuốn

Song Kỳ Mộng nhà Đàm Ân Hiên vào chung trong bộ Tiểu Thuyết Câu Trần. Việc Trần Ích Nguyên gán cho Tề Thế Xương là tác giả Song Kỳ Mộng chỉ là suy diễn chứ không phải có bằng chứng trực tiếp. (Trần Ích Nguyên, sđd, trang 256. Charles Bienoit, sđd, trang 320). Tóm lại đến nay các học giả Trung Hoa còn tranh luận vì không xác định được bút danh Thanh Tâm Tài Nhân có ở Trung Hoa. Bởi vì thực chất nó là bút danh ảo xuất hiện tại Việt Nam.

Nhưng cần nhắc lại, chính thức đóng dấu ấn chứng nhận Nguyễn Du dịch KVKT của TT Tài Nhân là giáo sư Dương Quảng Hàm trong cuốn Văn Học Sử Việt Nam Đại Cương năm 1943. Cùng thời và sau đó các nhà học giả lớn khác như Đào Duy Anh, Hoàng Xuân Hãn tán thành và củng cố. Đào Duy Anh đã định nghĩa Tài Tử = Tài Nhân = nhân tài để bổ sung thay vì nói viết nhằm tử thành nhân như cụ Dương, có nghĩa Tài tử và Tài nhân như nhau muốn viết sao cũng được. Hoàng Xuân Hãn thì viện dẫn Kim Vân Kiều án của Nguyễn Văn Thắng và bài Tổng Từ của Tự Đức cũng như thuyết Thanh Tâm Tài Nhân bình và Kim Thánh Thán in sách bán! Các lớp đàn em sau này cũng chỉ lặp lại những gì mà 3 cây đại thụ Dương, Đào, Hoàng để lại. Nhưng nói ngắn gọn hơn, không dẫn chứng dài dòng, đại để : Ai cũng biết Nguyễn Du đã dựa vào tiểu thuyết Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân để viết nên tuyệt tác truyện Kiều!

Chính người Việt đặt nên tiền đề Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân, tạo lòng tin cho người Hoa có thêm can đảm nhận tác phẩm về mình, kể cả tạo ngye thư.

C. Kim Vân Kiều Truyện Từ 1980 đến 2020.

Sau chiến tranh xâm lược 1979 bắt thành, đột ngột Đồng Văn Thành, một anh chàng người Hoa làm đề tài thạc sĩ văn học, năm 1981 đăng đề tài của mình như phát đại bác nổ vào tượng đài văn hóa Việt: Nguyễn Du. Đồng Văn Thành lấy sách Kim Vân Kiều truyện từng do nhà xuất bản Văn Nghệ Xuân Phong in từ sách Việt Nam năm 1957. Lập tờ tuyên bố bản gốc là cuốn Song Kỳ Mộng lưu ở thư viện Đại Liên gọi là bản giản của Kim Vân Kiều truyện. Chê bai Nguyễn Du dịch không đạt. Tiếp đến 1983 Lý Trí Trung tung bản hết cuốn của Thanh Tâm Tài Nhân ở Việt Nam 20 hồi. Vài sinh viên người Hoa chẳng biết gì đến Nguyễn Du, chẳng biết đọc tiếng Việt hòa theo thầy Đồng, ông thầy nhờ đề tài này trở nên nổi tiếng như còn ở Hoa Lục, tiến lên tiến sĩ hàm giáo sư. Các học trò đua nhau viết những bài so sánh truyện Kiều với KVKL theo hướng của thầy, ca ngợi nguyên bản Kim Vân Kiều truyện của Tàu, chê truyện Kiều Nguyễn Du.

Tự ái dân tộc nổi lên, Phạm Tú Châu, Nguyễn Huệ Chi, Trần Nho Thìn... phản pháo. Nhưng tất cả các vị đều mang đạn cũ bị lép, không có bệ đỡ ra bắn. Bởi vì tất cả các vị trước khi Đồng Văn Thành trưng cuốn Song Kỳ Mộng gọi là bản giản KVKT của Thanh Tâm Tài Nhân năm 1981, đã tự cho cái bệ là ở bên Tàu từ lâu rồi. Vì vậy dẫu có hùng hồn, cũng chỉ lấy cái ý từ cụ Đào Duy Anh 1936 và cụ Dương Quảng Hàm 1943 rằng Nguyễn Du dịch hay hơn nguyên tác!

Tuy phản pháo yếu ớt, cũng gây căng thẳng, khó khăn cho phía Trung quốc tiếp tục kế hoạch xâm lược văn hóa. Thế là Trần Ích Nguyên Đài Loan nhảy vào hòa giải bằng

cuốn: "Nghiên cứu câu chuyện Vương Thúc Kiêu" năm 2003. Cuốn này ngày nay gần như là kinh điển của các nhà Kiêu học Việt Nam hiện nay.

Thật ra cuốn biên khảo của Trần Ích Nguyên về diễn tiến câu truyện Vương Thúc Kiêu ở Trung Hoa không có gì mới. Nó chỉ tóm lược lại công trình luận văn tiến sĩ Havard của Charles Benoit 1980 viết bằng tiếng Anh, nhưng 36 năm sau (2016) mới được dịch sang tiếng Việt. Do không biết tiếng Anh, ta lạc hậu thông tin đến 36 năm. Đến nay một số học giả cũng chưa đọc đến cuốn của Benoit. Cho nên mới nghĩ cuốn của Trần Ích Nguyên 2001 là công phu và khách quan nhất.

Trần Ích Nguyên dựa vào tài liệu Benoit biên soạn lại, vẫn giữ chất ma mãnh của người Hoa như là không học ai. Ông không hề một dòng nhắc tới Benoit, công trình nghiên cứu tài liệu tỉ mỉ nhất về diễn biến từ sử tới tiểu thuyết Kim Vân Kiêu truyện, được khởi thảo từ những năm 1967, năm 1980 ông trình luận văn tiến sĩ. Trần Ích nguyên nói rằng nhờ ông tham khảo tài liệu Trung Hoa và được vào viện Hán Nôm Việt Nam nghiên cứu mới viết được biên khảo. Các nhà Kiêu học Việt Nam lại một lần nữa bị lừa, tưởng kiến thức ông uyên bác, nhận xét công bằng.

Nếu như Benoit sử dụng tư liệu phân tích các tiểu phẩm Trung Hoa để chọn ra cuốn nào đã cung cấp chất liệu cho người viết nên Kim Vân Kiêu Truyện, cũng như Truyện Kiêu. Ông đã phê phán sự suy luận ngược ngạo của những học giả cho rằng Kim Vân Kiêu truyện của một tác giả Thanh Tâm Tài Nhân vô hình có trước; các tác giả hữu hình trích đoạn lại trong một số truyện ngắn, kịch.

Trần Ích Nguyên trong cuốn: Nghiên cứu câu chuyện Vương Thúc Kiêu, là một trong nhà nghiên cứu suy luận nghịch hướng với Benoit. Khác với Benoit là xem các tiểu phẩm liên quan tới Thúc Kiêu có thể làm nên cốt truyện Kim Vân Kiêu truyện. Trần Ích Nguyên lại cũng cùng những tư liệu đó mặc định rằng KVKT có trước, cho các tiểu phẩm là lấy ý từ Kim Vân Kiêu truyện. Phần đầu nghiên cứu của Trần Ích Nguyên là dẫn tư liệu của Benoit, đối chiếu suy luận. Nếu như phần sau cuốn sách Trần Ích Nguyên không gắn vào một số văn bản của Việt Nam có liên quan đến truyện Kiêu thì tư liệu của ông không cần tham khảo. Nếu ông không vào tham khảo Viện Hán Nôm thì cuốn sách nghiên cứu của ông cũng viết như Đông Văn Thành hiện nay thôi. Ông viết thêm vài câu rằng không thể đem thơ Nguyễn Du dịch qua tiếng Nôm mà sánh với văn xuôi tiếng Hán, đó là sự so sánh khập khiểng. Luận điểm đó được nhiều người tên tuổi giới Kiêu học Việt nam tán thưởng. Nhưng các vị đó lại không nhận ra rằng ngay cả một người không chuyên về so sánh văn học cũng biết điều đó. Chỉ có những gã lôm côm từ Đông Văn thành và đám học trò loi choi của gã chưa hiểu gì về so sánh văn học mới viết theo. Trần Ích Nguyên gắn thêm tư liệu ở viện Hán Nôm chẳng qua để mọi người thấy rằng ông rất khách quan. Nhưng mọi người lại không thấy ông chẳng vận dụng gì tư liệu của Viện Hán Nôm.

Cũng như nhiều tay khác như giáo sư Lã Vĩnh, chẳng hiểu tí gì về lịch sử Việt Nam, đã viết: " Thì ra nhà thơ Nguyễn Du của Việt Nam đi sứ năm Gia Khánh, do có công làm cho bang giao hòa mục nên sau khi về nước đã được thăng Hữu Tham Tri bộ Lễ. Nhưng

chẳng bao lâu Nguyễn Huệ dẫn quân Tây Sơn khởi nghĩa lật đổ vương triều nhà Lê, rồi đại quân phiệt Nguyễn Phúc Ánh ở Nam Kỳ lại trấn áp khởi nghĩa, lật đổ triều Tây Sơn, dựng nên vương triều Nguyễn. Trong thời gian đó, là dân còn lại của triều Lê, Nguyễn Du không còn muốn làm quan để được thăng tiến nên đã để tâm sáng tác, dùng văn Nôm búng tròng tiểu thuyết của Thanh Tâm Tài Nhân, viết lại thành thơ tự sự trường thiên thể lục bát...". Trình độ giáo sư văn học Trung quốc ngày nay là vậy. Trách gì học trò Việt Nam theo học bên ấy từ thời Mao trở lại đây! (Xem Lã Vĩnh, sđd, trang 229)

Lý Trí Trung nghiên cứu học thuật như đùa, ngụy tạo lời dẫn của Thiên Hoa Tàng Chủ Nhân, một tác giả có nhiều tác phẩm. Lấy tóm tắt Kim Vân Kiều Lục của Abel des Michelle 1884, giả nội dung di lục của Hồ Khoáng.

Lời của Lý Trí Trung tin được không? Khi mà ông nói truyện Kim Vân Kiều có ghi trong di lục của Hồ Khoáng tại thư viện Bắc Kinh. Báo hại Đồng văn Thành háo hức lục tung thư viện, thấy di lục Hồ Khoáng nhưng không thấy chỗ nào ghi Kim Vân Kiều hoặc Vương Thúy Kiều. Ông trực tiếp hỏi Lý, thì Lý trả lời tỉnh khô: " Tôi đọc đâu đó trong một bài báo do một học giả Đài Loan hay Hồng Công gì đó, nay tìm tờ báo không ra. Chính tôi cũng chưa đọc nguyên bản". (Xem Trần Ích Nguyên, sđd trang 64)

Trần Ích Nguyên cũng không nắm rõ lịch sử Việt Nam thỉnh thoảng có nhận định ngớ ngẩn như trong trang 100 viết: " tiến sĩ Nguyễn Văn Thắng, bạn thân của Nguyễn Du" nên Kim Kiều Án của ông là chân thực. Trời ạ! Nguyễn Văn Thắng sinh năm 1803, khi Nguyễn Du mất ở tuổi 54 thì Nguyễn Văn Thắng mới 17 tuổi! Đầu óc người Hoa quả là giàu tưởng tượng để ủng hộ cho luận điểm của mình.

Đóng góp lớn nhất của Trần Ích Nguyên là nhận ra giá trị của Kim Vân Kiều Lục mà các nhà nghiên cứu Việt nam coi thường, ông cho là " quốc bảo" của Việt Nam. Ngoài Phạm Tú Châu quan tâm dịch, hình như các nhà Kiều học chẳng ai quan tâm tới quốc bảo này, họ nghĩ quốc bảo nằm ở thư viện Đại Liên bên Tàu, vốn là thư viện đường sắt Mãn Châu của Nhật từ sau 1939-1945. Trần Ích Nguyên nhắc tới các tuồng, kịch mà các nhà Kiều học chưa từng nghiên cứu, (trừ Phạm Đan Quế có sưu tầm nhiều tài liệu trong cuốn: Truyện Kiều và Các Nhà Nho thế kỷ XIX, nhưng không tìm ra mối liên hệ). Trần Ích Nguyên trình bày về các tác phẩm Hán Nôm liên quan tới Truyện Kiều chỉ lướt qua, nhưng ông cũng đã tỏ ra lúng túng khi tiếp cận các tiểu phẩm này trong vài dòng nhận định của ông. Bởi vì các tài liệu này nếu làm rõ sẽ có chứng minh là chất liệu làm nên Kim Vân Kiều truyện. Và như thế sẽ lật ngược lại luận thuyết của ông cũng như mọi nghiên cứu trước đây.

Nghiên cứu của Benoit, giúp cho ta bối cảnh lịch sử nhận diện 2 nhân vật chính sử: Từ Hải và Hồ Tôn Hiến. Ông tập trung vào đỉnh điểm của tiểu thuyết trường thi bằng cách phân tích hai nhân vật đối nghịch một là phu quân , một là kẻ lợi dụng Kiều. Từ đó ông truy tới những sử liệu và tiểu phẩm làm nên truyện Kiều. Theo đó ông ưu tiên khảo sát tác phẩm Trung Hoa có tên nhân vật, có thái độ hành xử trong truyện Kiều của Nguyễn Du. Lần theo những tác phẩm người Hoa từng nêu ra. Ông cũng phân tích sự mơ hồ của những tiểu phẩm Trung Hoa khác không có tên nhân vật trong truyện Kiều mà người ta

gán cho có liên quan đến truyện Kiều. Ông khảo chứng và miêu tả kỹ các tài liệu liên quan tới Kim Vân Kiều truyện ở 3 nước: Việt- Hoa- Nhật từ hình thức đến nội dung. Các tiểu phẩm liên quan cũng cùng một phong cách tỉ mỉ. Nhờ đó nó giúp ta khỏi mắc lừa sự viện dẫn áp đặt. Bởi vì các nhà Kiều học nghe nhắc đến tên tác phẩm nhưng chưa bao giờ đọc nguyên bản. Có đọc nguyên bản mới thấy không có tên nhân vật, mà cốt truyện chỉ dính một chút tình tiết ngẫu nhiên phổ biến, như việc dân mắng quan, chuyện hiện hồn, chuyện kỹ nữ lầu xanh, chuyện hảo hán cứu người...

Các tình tiết này chứa trong hàng chục tác phẩm khác nhau, tên nhân vật khác, cốt truyện khác... các nhà nghiên cứu người Hoa lại đem gán cho Kiều mắng Hồ Tôn Hiến, giấc mộng Đạm Tiên, cuộc đời Kiều ... Có thể nói đến nay Benoit là người tham khảo rộng rãi và chi tiết nhất, trung thực nhất các tác giả đông- tây bàn về Kim Vân Kiều truyện.

Tuy nhiên hạn chế của Benoit là không nghiên cứu sâu các tiểu phẩm Hán Nôm ở Việt Nam, kể cả bối cảnh lịch sử. Ông tỏ ra lúng túng khi các học giả có tiếng người Việt tin vào có tồn tại một cuốn Kim Vân Kiều truyện nào đó của Kim Thánh Thán từ những năm 1830. Chính ông cũng không tìm ra Thanh Tâm Tài Nhân là ai và tác phẩm viết từ lúc nào. Ông cũng đành chịu theo ý kiến người Việt, vì ông yêu truyện Kiều, ông yêu người Việt. Công trình của ông tới đó, để lại một tập tài liệu phong phú, giá trị hơn gộp mọi bài viết học giả Việt Nam lẫn Trung Hoa khi nói về nguồn gốc Truyện Kiều. Một học giả đáng kính trọng. Ông không hề so sánh truyện Kiều và Kim Vân Kiều truyện bên nào hay hơn. Ông cứ bày hồ sơ ra đó, ai muốn đọc để lập thuyết là chuyện của người đọc. Riêng ông, ông bày tỏ nhiều ông yêu truyện Kiều vì yêu tiếng Việt.

Tuy rằng, hai nhà biên khảo này, Benoit vô tình, Trần Ích Nguyên cố ý tin tiên đề do người Việt đưa ra, do đó đã đi lộn ngược nguồn gốc giữa Truyện Kiều và Kim Vân Kiều Truyện. Nhưng các tư liệu và nội dung tóm tắt các truyện trong biên khảo của Benoit và Trần Ích Nguyên nếu biết vận dụng sẽ có ích. Chúng giúp ta loại bỏ hàng trăm tiểu phẩm gọi là tiền thân hoặc hậu thân Kim Vân Kiều truyện ở Trung Hoa. Các học giả Trung Hoa tung một mớ bong bóng để thuyết phục. Người có con mắt khoa học sẽ nhìn rất đơn giản: Chẳng có tác phẩm nào trùng tên nhân vật và số phận nhân vật như trong truyện Kiều Nguyễn Du.

Chúng tôi đã xem xét kỹ hai công trình đúc kết mọi khảo cứu Tây- Tàu mới nhất nói trên về nguồn gốc truyện Kiều, cộng với tham khảo đối chiếu tư liệu xưa nay ở Việt nam. Đã làm sáng tỏ thêm kết luận: Truyện Kiều của Nguyễn Du ra đời trước nội dung Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Tử biên thứ, trước ấn bản ghi Thanh tâm Tài Nhân biên thứ gần 100 năm.

Để khỏi làm mất thời gian bạn đọc, việc tranh luận từng chi tiết một của các tiêu chuẩn sẽ có một chương riêng, nếu độc giả chưa đủ lòng tin thì tham khảo thêm chương IV.

II. Thanh Tâm Tài nhân và thuyết âm mưu

A: Mạn đàm

Người ta say mê truyện Kiều có nhiều nguyên nhân, trong đó ắt cũng có một lẽ là thấy bóng dáng mình trong đó.

Trong 3 người lọt vào mắt xanh nàng Kiều : Kim Trọng, Thúc Sinh và Từ Hải, thì có lẽ nhân vật Từ Hải được quan tâm phân tích nhiều nhất. Nhưng trong điều tra văn bản học thì Thúc Sinh lại là nhân vật quan trọng nhất. Thúc Sinh chỉ là một anh chàng léng phéng mà sợ vợ! Ấy là cảm xúc khi đọc thơ Kiều, Tố Như đã dành những vần thơ cảm động, đẹp đẽ nhất cho mối tình này. Từ khi quen biết, được chuộc khỏi kỹ viện về sống chung, đến lúc ra cửa quan, bị Hoạn Thư hành hạ, Kiều luôn dành cho Thúc sinh một tấm lòng trân trọng.

Anh chàng ăn vụng, sợ vợ này Nguyễn Du đặt là Thúc Sinh, một lần gọi là Thúc Sinh viên (" Sự này hỏi Thúc Sinh viên mới tường", viên ở đây nghĩa là một người đàn ông còn trẻ - câu 2912). Như một lời tiên tri của Tố Như, chẳng những trong truyện Thúc sinh là người biết tường tận đời Kiều nhất mà bây giờ là đầu mối truy được người ta có tình hạ bộ Nguyễn Du từng giai đoạn như thế nào.

Trong Kịch Hồ Phách Truy của Tàu có Tú Bà và vợ chồng Thúc Giản, và trong Kim Vân Kiều truyện có tên là Thúc Thủ. Nhưng tên Thúc Thủ lộ ra trong bản Kiều 1872 của Duy Minh Thị, đó là bản Kiều duy nhất có tên này. Ngoài ra ông tổ kỹ viện Quan Thánh chỉ có trong bản Kiều Duy Minh Thị và A953, nhờ đó ta biết đến vai trò của Duy Minh Thị trong việc quảng bá cho một âm mưu biến Truyện Kiều Nguyễn Du thành cuốn thơ dịch truyện Tàu.

B. Giới thiệu thuyết âm mưu.

Trên tinh thần tôn trọng bằng chứng, sau khi khẳng định bút danh Thanh Tâm Tài Tử là do Minh Mạng gọi các người tham gia bình giảng Kiều năm 1830. Chúng tôi tiếp tục xem xét cụm từ: "Thanh Tâm Tài Nhân" ở đâu ra?

1. Tại Trung Hoa và Nhật

-Hàng trăm học giả người Hoa đã tìm mò mắt gần 100 năm cũng chẳng ở đâu có bút lục ghi 4 chữ Thanh Tâm Tài Nhân. Họ gọi tác giả này là đàn ông, nhưng không bao giờ nhắc tới Tài Nhân là chức danh nữ nhân cung đình sao lại là đàn ông? Chỉ có thể lý giải Cổ Thực ghi lần đầu 1926 là nghe Việt Nam nói ghi theo. Sách Đồng Văn Thành mới hô tìm ra bắt đầu 1981, đã bàn phần trước: làm giấy khai sinh trước, 55 năm sau mới đẻ con, tất nhiên họ sẽ chuẩn bị các bước tiếp theo, nên miễn bàn thêm nữa.

-Ở Nhật :bằng chứng duy nhất Thanh Tâm Tài Nhân xuất hiện trong sách in năm 1938. Cũng quá muộn. Còn giai thoại: Bách tải thư mục ở Nhật dựng từ 1931, không có bằng chứng nên không có căn cứ để xét.(năm 2019, PGS - ts Đoàn Lê Giang có cung cấp tư liệu trên trang fb cá nhân một bản dịch sang tiếng Nhật, không đính kèm Bách tải thư mục, ts Đoàn tin bản Tú Tượng thông tục Kim Kiều truyện (không có chữ Vân) là dịch

từ Kim Vân Kiều truyện , nhưng tôi nhìn qua đã khẳng định ts cũng bị lừa. Nhan đề Kim Kiều theo tiếng Nhật không liên quan tới Kim Trọng và Thúy Kiều. Trong truyện nhân vật tên Nhật đã nói trên. Kim Kiều chỉ có nghĩa là chuyện một gái đẹp, và " tú tượng" theo tiếng Nhật là truyện Tranh. Chúng tôi có cuốn truyện tranh 72 tranh minh họa thêm chữ Hán, mang tên Vương Thúy Kiều truyện nhưng nội dung là tiểu phẩm La Long Vân truyện. Nhân vật này là có thật theo sử, giúp việc cho Hồ Tôn Hiến, trước đó có quen bà Mã Kiều và Từ Hải, nên được Hồ Tôn Hiến cử đi thương thuyết. Truyện tranh này có nhiều tranh dâm ô. Nếu có Tú tượng thông tục Kim Kiều truyện thật thì đã dịch từ cuốn này. Tóm lại, dựng Kim Kiều truyện có tại Nhật không khác gì là dao, thớt Tàu mới mua ngoài chợ ngụy chứng cứ nhét vào hồ sơ.

2. Tại Việt Nam.

Cụm từ Thanh Tâm Tài Nhân được Đào Nguyên Phổ nhắc tới năm 1898, nghĩa là 68 năm sau khi bút danh Thanh Tâm Tài Tử ra đời. Cụm từ đó nguyên văn là Thanh Tâm Tài Nhân Lục, nghĩa là sách Thanh Tâm Tài Nhân.

Theo lời Đào Nguyên Phổ thì cuốn Đoạn Trường Tân Thanh ông mang từ Kinh ra giao cho Giá Sơn Kiều Oánh Mậu hiệu đính, chú giải là do một công tử họ ngoại của nhà Nguyễn đưa khi ông còn học ở Quốc Tử Giám Huế. Vị công tử này có nói Truyện Kiều dựa trên " sách Thanh Tâm Tài Nhân" bên Tàu.

Năm đó Đào Nguyên Phổ ra Hà Nội phụ trách toà soạn báo Đại Nam Đồng Văn . Những người phụ trách tiếp theo và cộng tác có các ông đang chức nhà Nguyễn là Bùi Khánh Diễm, 2 cựu quan nhà Nguyễn là Kiều Oánh Mậu và Nguyễn Đổ Mục. Cả 3 ông Đào, Bùi, Kiều từ 1902 - 1912 đều nói " sách Thanh Tâm Tài Nhân". (nguyên văn: Thanh Tâm Tài Nhân Lục, riêng Bùi Khánh Diễm gọi là Thanh Tâm Tài Nhân Truyện).

Cả 3 ông không nói Kim Vân Kiều Truyện, riêng ông Nguyễn Đổ Mục thì mãi đến năm 1925 khi dịch cuốn A953 cùng Nguyễn Duy Ngung thì bìa sách quảng cáo sách dịch từ "bộ Thanh Tâm Tài Tử của Tàu". (chúng tôi không có bản 1925, chỉ có bản 1928 thấy như trên). Năm 1959 Lê Mạnh Liêu công bố cuốn Truyện Kiều Tường Giải, do thân phụ ông để lại, người chú giải là Chiêm Vân Thị. Chiêm Vân Thị là ai không rõ, theo bút danh thì của một hoàng thân nhà Nguyễn. Bởi vì chữ Thị chỉ dùng trong hoàng thân, tại cuốn này ông cũng gọi Thanh Tâm Tài Nhân lục. Một bằng chứng quan trọng là văn bản chữ Hán ông Bùi Khánh Diễm trưng ra lại là nội dung cuốn Kim Vân Kiều Lục.(xem ảnh)

Như vậy về thực chất cả 3 ông Đào, Kiều, Bùi đều không thấy nhan sách: Kim Vân Kiều Truyện. Các ông cũng không biết Hoa Đường bình luận- Thánh Thán ngoại thư. Thanh Tâm Tài Nhân biên thứ. Nếu các ông đã thấy thì phải gọi: Kim Vân Kiều truyện của tác giả Thanh Tâm Tài Nhân. Nhưng một lý do xác đáng hơn là các ông có một cuốn chép

tay, nội dung như A953 nhưng chưa đặt nhan đề và tác giả, các ông tùy nghi gọi theo lời Đào Nguyên Phổ.

Ông Nguyễn Đỗ Mục đã dịch sách là phải có sách nhưng lại gọi là "bộ Thanh Tâm Tài Tử của Tàu", nghĩa là nhan đề "Kim Vân Kiều- tiểu thuyết" là do ông và Nguyễn Duy Ngung đặt. (xem ảnh). Ấn bản đầu tiên lại không có 3 hồi như cuốn A953 hiện nay. Ôi mấy ông này chuyên tung hoả mù. Cuốn A953, bìa chỉ ghi 4 chữ: Thanh Tâm Tài Tử, nhưng bên trong gồm 4 quyển, quyển nào cũng có ghi Quán Hoa Đường bình luận, Thánh Thán ngoại thư, Thanh Tâm Tài Tử biên thứ. Sao ông Nguyễn Đỗ Mục ghi cho rõ để hậu sinh khỏi lầm lẫn?

Nhưng nhà nghiên cứu Lai Quang Nam, người mà bị người khác gọi là dựng thuyết âm mưu, đã lưu ý tôi tìm hiểu xa hơn là bản Kiều của Duy Minh Thị 1872. Đây là bản duy nhất đã chỉnh câu 2010 của Nguyễn Du khi Kiều nhận định về Hoạn Thư và Thúc Sinh:

Người đâu sâu sắc nước đời
Mà chàng Thúc phải ra người bó tay.

Duy Minh Thị đổi thành:
Làm cho Thúc Thủ ra người bó tay.

Quả vậy, Cùng với tên Quan Thánh dẫn trên, Thúc Thủ là tên của Thúc Sinh trong Kim Vân Kiều Truyện, trong Truyện Kiều hơn chục bản khác đến nay, kể cả ấn bản quốc ngữ đầu tiên của Trương Vĩnh Ký 1875 đều không có 2 tên này. Đây là một bằng chứng quan trọng cho thấy Duy Minh Thị là người có vai trò soạn cuốn A953. Xét ra câu thơ không cần phải đổi. Tên Quan Thánh cũng không cần đưa vào. Ông đổi ắt không phải để chơi chữ: Thúc Thủ là bó tay, mà ngầm gieo vào đó mầm độc rằng Truyện Kiều bắt nguồn từ một cuốn sách của Tàu chưa ai thấy, rồi sẽ thấy. Chiêm Vân Thị là ai xin nói sau.

Những hậu bối của Duy Minh Thị là các vị : Đào, Kiều, Bùi: " sách Thanh Tâm Tài Nhân". 1905 có cuộc thi Vịnh Kiều, Chu Mạnh Trinh có Thanh Tâm Tài Nhân thi tập, nhưng nội dung chỉ Vịnh Kiều, và nhắc đến cuốn Kim Vân Kiều Lục. Nghĩa là ông Chu Mạnh Trinh cũng chỉ nghe nói chứ chưa đọc sách Thanh Tâm Tài Nhân bao giờ.

Có bài viết của ai đó mới đây tôi có đọc vì thấy bợ Tàu quá nên không để ý tên. Theo bài viết đề thi tam trường nhà Nguyễn có yêu cầu làm một đề về Thanh Tâm Tài Nhân!? Thật là hài hước! Học vấn quốc gia lại đi tán một tiểu thuyết dỡ hơi của Tàu! Mà nếu thực vậy thì sách Kim Vân Kiều truyện có bày bán khắp nơi để học trò học, làm gì mà Trương Minh Ký tìm không ra, phải gửi cuốn Kim Vân Kiều Lục khuyết danh, in năm 1876 cho ông Abel năm 1884?

Như vậy có thể kết luận cụm từ "Thanh Tâm Tài Nhân" xuất hiện sau 1878 , khá phổ biến vào những năm 1900, chỉ nghe đồn với nội dung là nhan đề một tác phẩm. Gs

Dương Quảng Hàm 1941 đã nói tác giả Thanh Tâm Tài Nhân bị gọi nhầm thành nhan đề! Cuốn A953 bị chép nhầm chữ Nhân thành Tử!

Nhưng sự thực giáo sư Dương Quảng hàm, người tôi luôn kính trọng đã bị lừa. Họ không lầm, họ ẩn danh như Maspero nói, và cố tình cải tên mới từ bản thảo chép tay đầu tiên: Thanh Tâm Tài Tử (nhan đề toàn tập). Tức cuốn A953 lưu tại Viễn Đông bác cổ, thư viện quốc gia Anh London và Đại học Yale ở Mỹ. Còn "họ" là ai, đã trình bày trên: Duy Minh Thị có tiếp tay của Trương Minh Ký ở Sài Gòn. Vô tình các ông Đào Nguyên Phổ và tòa soạn báo Đồng Văn bác kỳ dính bẫy quảng cáo không công.

Bên trong A953 ghi chi tiết ở trang đầu 4 quyển như nhau:

Quán Hoa Đường Bình Luận Kim Vân Kiều Truyện - Thánh Thán Ngoại Thư- Thanh Tâm Tài Tử biên thứ.

Tất cả từ ngữ trên từng xuất hiện tại văn bản Minh Mạng 1830:

"Thanh Tâm Tài Tử" cổ kim minh lương đề tập "biên". Trong đó có "Thánh Thán", "Hoa Đường". Còn cụm từ: Kim Vân Kiều Truyện trong văn bản Minh Mạng không hề có, chỉ nói nội dung về nàng Kiều. Bởi vì thời Minh Mạng đến 1902, Đoạn Trường Tân Thanh được gọi là Kim Vân Kiều Truyện rồi! (Mọi ấn bản trước 1902 còn lưu đều có nhan: KVK Truyện hoặc KVK Tân Truyện). Nhưng nhan đề Kim Vân Kiều Truyện cũng có dính dáng tới nhan sách Kim Vân Kiều Lục, ấn hành 1876, 1888, 1896.

Trong phần nguồn gốc chân thực của Truyện Kiều chúng tôi chấp nhận Nguyễn Du có mượn tên Tú Bà và Thúc Giã trong Kịch Hồ Phách Trủy 1707. Mặc dù cốt truyện giữa vợ chồng Thúc Giã và Đào Phật Nô khác xa lác với Thúc Sinh và Thuý Kiều. Nhưng đã dính tới tên thì xem như đã mượn tên trong một vở kịch cho khỏi tranh cãi, đồng thời chứng minh thêm Nguyễn Du mượn tên để hư cấu.

Xếp theo thời gian thì anh chàng họ Thúc đổi tên như sau:

Thúc Giã (Hồ phách Trủy) => Thúc Sinh (Truyện Kiều)=> Thúc Sinh (Kim Vân Kiều Lục)=> Thúc Thủ +Thúc Sinh (Kim Vân Kiều truyện)

Rõ ràng các tác giả khác với tác giả Kim Vân Kiều Truyện, trước sau họ gọi nhân vật trong tác phẩm mình một tên duy nhất. Còn Kim Vân Kiều truyện do nhiều người trong hội Thanh Tâm Tài Tử nên khi ghép từng đoạn phóng tác truyện người khác, bịa tên mới Thúc Thủ mà vẫn nhiều khi sơ ý để lại tên Thúc Sinh .

Nói cách khác, nếu sự thực có tiểu thuyết nào đó của Bắc quốc có tại Việt Nam trước 1830 như Nguyễn Văn Thắng nói trong Kim Vân Kiều Án 1831, thì ít nhất phải có một tác phẩm khi nhắc tới Kiều phải dùng cái tên Thúc Thủ một lần. Hoàn toàn không ai biết. Thậm chí nhiều người đọc Kiều ngày nay cũng chưa từng biết cái tên Thúc Thủ này.

Nhưng ngày nay, để hiểu nguồn con Truyện Kiều:

Chưa từng được họ được tên

Việc này hỏi Thúc Sinh viên mới tường

(câu 2918-2912).

Lạ thay như một lời tiên tri. Người xưa thích bói Kiều là vậy. Lôi anh chàng Thúc Sinh này ra công đường mới rõ sự thật.

Trên 300 tác giả bình giảng Kiều, không ai nhắc tới Thúc Thủ, chỉ có Duy Minh Thị. Duy Minh Thị là người Minh Hương, gốc sinh trưởng Nam Kỳ, nói rõ là Tàu lai. Có lẽ ông có bà cô, bà cô nào đó là phi của vua. Nên xếp vào hoàng thân phía ngoại. Không rõ ông họ ngoại nào của vua mớm cho Đào Nguyên Phổ rằng Nguyễn Du dựa vào Thanh Tâm Tài Nhân Lục, có phải là ông Duy Minh Thị hay ông Thị nào khác?

Duy Minh Thị có học rộng, hiểu rõ Hán học mới được Tự Đức tín nhiệm duyệt cả Đại Nam Thực Lục, hiệu đính truyện Kiều. Duy Minh Thị cùng nhóm 10 người của mình trong đó Chiêm Vân Thị tỏ ra là người uyên bác ngữ nghĩa chữ Tàu nhất trong số các nhà chú giải truyện Kiều.

Hành tung và nguồn tài chính của nhóm này bí mật. Nhóm này đã qua lại Quảng Đông nhiều lần, liên hệ đến 10 nhà in, để in gần trăm đầu sách Hán- Nôm của người Việt. Trong 10 năm dưới bút danh Gia Định Thành Cư Sĩ, Duy Minh Thị và nhóm đã chuyển gần 50 đầu sách Trung Hoa sang quốc ngữ. Cho thấy những nhà chú thích Kiều cuối Triều Nguyễn đã cố gắng duy trì Nho học. (Xem Bản Kiều tầm nguyên Duy Minh Thị 1872 -Nguyễn Tài Căn). Tai hại thay vua Tự Đức, ông đã chọn một người nước ngoài định hướng, kiểm duyệt sử sách, văn hoá Việt. Cho nên không lạ gì Tự Đức cười Triệu Đà và Triệu Dương Đế là những vua cuồng ngạo không thức thời.! Còn cái thức thời của Tự Đức là đổ tội cho Phan Thanh Giản giao Pháp lục tỉnh Nam Kỳ. Thức thời là Tự Đức không hề hờ hê khi Pháp cắt một phần đất Bắc kỳ giao nhà Thanh nhập vào Quảng Tây và Quảng Đông. Ngày nay mấy ai nhắc, nên mấy ai biết chuyện này.

Tóm lại:

Thời Minh Mạng, vì vấn đề nội an, ông chỉ đạo Thanh Tâm Tài Tử soạn 1 cuốn sách bình giảng Truyện Kiều theo hướng đề cao : hiếu-trung-tình. Theo nội dung bài Tổng thuyết thượng tập, cuốn sách ra đời đầu tiên là Kim Vân Kiều Lục và các bài ngâm vịnh của nhiều tác giả gọi chung là Thanh Tâm Tài Tử. Xét nội dung Kim Vân Kiều Lục là bút pháp của Phạm Quý Thích. Maspero đã từng viết Thanh Tâm còn là hiệu của Phạm Quý Thích. Ông đã từng xem một cuốn Kim Vân Kiều Lục ấn bản 1896, có ghi Thanh Tâm biên (nghĩa là Thanh Tâm hiệu chú). Ngày nay ấn bản đó không còn. Maspero đã cho là Phạm Quý Thích hiệu chú.

Qua hơn 60 năm sau Tổng thuyết Minh Mạng, hàng loạt tác phẩm khuyết danh bình giảng về Kiều ra đời. (vịnh, hoạ, án, tuồng chèo, kịch... đều là hình thức bình hoặc giảng). Các tác phẩm khuyết danh đó, cộng cả tác giả hữu danh đều xếp chung là Thanh Tâm Tài Tử. Phần trên là trình bày đúng những gì lịch sử để lại.

3. Bối cảnh lịch sử để tìm hiểu thuyết âm mưu:

Khi nói đến một âm mưu thì nó là một thuyết. Bởi vì âm mưu là cái ẩn giấu, không ai thừa nhận. Người ta chỉ nhìn hiện tượng, xâu chuỗi các bằng chứng để đi đến một bản chất ẩn giấu. Ví dụ trước 17/2/1979 ta nói tới âm mưu xâm lược của Trung Quốc, nhưng

sau ngày đó là hành vi xâm lược. Tôi ủng hộ thuyết âm mưu của nhà nghiên cứu Lai Quang Nam cũng có lý lẽ riêng của mình là suy đoán từ mọi hiện tượng.

Quay lại việc bình giảng Truyện Kiều, đến Tự Đức thì ông muốn có một tác phẩm làm nền tảng cho chú thích truyện Kiều như ý Minh Mạng, nhưng lại muốn thêm có nguồn gốc Tàu cho bám rễ sâu vào Hán học. Tự Đức đã chỉnh sửa Truyện Kiều, ngầm chỉ đạo đắp thêm da thịt cho Kim Vân Kiều Lục thành Kim Vân Kiều truyện. Chỉ đạo nhóm hoàng thân gốc Minh Hương gài bẫy nhóm văn thân Nho học Đồng Văn loan truyện có một tiểu thuyết Tàu. Chú ý rằng ngoài ba ông Duy Minh Thị, Chiêm Vân Thị, Thập Thanh Thị là hoàng thân; các ông trong tòa soạn báo đồng văn đều là cự thần nho học triều Nguyễn: Đào Nguyên Phổ, Kiều Oánh Mậu, Bùi Khánh Diễn, Nguyễn Đỗ Mục. Những người có liên quan đến hiệu đính và chú giải truyện Kiều trước 1912. Trong thời điểm từ 1878-1902 các ông lúng túng chấp vá, nhan sách và tác giả chưa thống nhất đặt tên. Từ đó mới dẫn ra cách gọi lung tung về một cuốn sách Tàu, mà mọi tên nhân vật nữ sau này Kim Vân Kiều Truyện sử dụng dẫn chứng tài mệnh tương đố đều nằm trong bảng Tổng Thuyết Minh Mạng 1830 và Kim Vân Kiều Lục.

Bên cạnh nhóm Đồng Văn phía Bắc và Duy Minh thị Gia Định là vai trò của Minh Đường Trương Minh Ký (1855- 1900). Ông làm việc cho phủ Thống đốc Nam Kỳ, đã tích cực giúp Abel phiên dịch và thu thập tư liệu Truyện Kiều. Ông đã chuyển 3 hồi kịch đi suốt Truyện Kiều tên "Phong Tình Lục Thuý Kiều Thực Sự. " Trương Minh Ký tinh thông 3 ngôn ngữ, là người đủ năng lực để tập hợp các tư liệu sáng tác ở Việt Nam từ Kim Vân Kiều Lục, Tục Đoạn Trường Tân Thanh, Tuồng Tuý Kiều, Thuý Kiều Trò, và Phong Tình Lục Thuý Kiều Thực Sự để làm nên tiểu thuyết chương hồi Kim Vân Kiều Truyện. Bản thảo cuốn A953 ra đời sau các tác phẩm này, vì nó chứa chi tiết riêng của các tác phẩm kể trên.

Nhà nghiên cứu Lai Quang Nam cho rằng, Viễn Đông Bác cổ Sài Gòn lập năm 1900, Cuốn này do Trương Minh Ký để ở Viện. Vai trò Trương Minh Ký quả để viết A953, ông cùng Duy Minh Thị giúp ông Michelle dịch truyện Kiều. Chính ông đã chuyển ngữ tuồng Kim Vân Kiều của Ngụy Khắc Đản, lời thoại và tình tiết hết A953. Ông cũng đã có sẵn 3 vở kịch diễn trọn truyện Kiều trước 1900, năm ông qua đời.

Năm 1902 Viện chuyển ra Hà Nội A953 đi theo và có thể có mặt trong triển lãm sách Hán Nôm 1903 tại Hà Nội. Theo đó thì cuốn Kim Vân Kiều truyện- Thanh Tâm Tài Nhân biên thứ mà Hoàng Xuân Hãn có năm 1941, được chép lại từ A953, được chỉnh sửa và in tại Quảng Đông sau triển lãm này. Riêng tôi kết hợp với nhận xét của gs Dương Quảng Hàm: bản in sách Hoàng Xuân Hãn sưu tập rất nhiều lỗi. Bởi vì tuy cố tình đã chỉnh cho khỏi ký huý thời Nguyễn như trong A953 đã kiêng ký, để ra vẻ sách có từ đời nhà Minh. Nhưng trong một cuốn sách dày, vẫn còn sót nhiều chữ Hán viết theo lối tỉnh hoạch riêng của Việt Nam, mà người sửa vốn quen với kiểu viết ở Việt Nam không chú ý hết khi hiệu đính, dẫn tới thợ in Trung Hoa không hiểu khi khắc sang chữ Hán, gây ra nhiều lỗi. Giống như 4 bản Kiều Duy Minh Thị in tại Quảng Đông luôn khắc chữ bị lỗi so với các bản in tại Hà Nội.

Đồng thời, trong 3 quyển 2, 3,4 của toàn tập còn trang đầu, mỗi trang lại ghi khác nhau: Lúc Thánh Hâm, lúc Thánh Thán, lúc Quán Hoa Đường, lúc Ngũ Vân Lâu. Chứng tỏ rằng sách soạn không do một người, cũng không in một lúc, người ta chấp vá dần và thời gian hiệu đính gấp rút.

Xét bối cảnh lịch sử rằng: trước sự xâm lược và xâm nhập của Văn Hoá Pháp, sĩ phu Việt Nam đã có một phản ứng sai lầm trên mặt trận văn hoá. Phong trào yêu nước vũ trang chống Pháp Văn Thân, Cần Vương thất bại, tác động tiêu cực đến các sĩ phu văn hoá vốn gốc Hán học. Các vị đã chọn con đường giữ gìn văn hoá Đông Phương nhưng đánh đồng văn hoá dân tộc và Trung Hoa là một. Cộng với sự di dân Hoa Kiều vào Nam, nắm giữ những nguồn kinh tế - tài chính huyết mạch, Hoa Kiều có vài hội kín chưa bao giờ chính quyền kiểm soát được. Một mặt họ cần người Việt nhìn nhận họ cùng một văn hoá. Đồng thời Trung Hoa Dân Quốc phát động phong trào ngũ tứ sau cách mạng Tân Hợi. Tàu Quốc Dân Đảng đã tìm cách giành lại các nước thuộc địa cũ. Hỡi ôi! Tàu nào cũng là Tàu. Việt Nam là điểm đến ưu tiên vì cùng dùng chữ Hán. Sách Đại Nam được một số sinh viên người Hoa sưu tập. Những cự thần nhà Nguyễn ở báo Đồng Văn là cầu nối yêu nước mù quáng trên mặt trận văn hoá. Thông qua một tác phẩm mà cả dân tộc ai cũng biết, các vị đã tung hỏa mù để lũng nguồn gốc Trung Hoa vào truyện Kiều. Xâm lược lãnh thổ dễ thấy, xâm lược văn hoá mới là điều cực kỳ nguy hiểm. Việc làm này góp phần di hại tới hôm nay. Như trên có nói, một âm mưu có ngày bộc lộ và nó đã thành hành vi xâm lược văn hoá. Bắt đầu từ 1981, khi Đồng Văn Thành nổ súng hạ bệ tượng đài văn hoá Nguyễn Du.

Thuyết âm mưu là bối cảnh toàn diện, được xem là bằng chứng gián tiếp, giải thích lý do vì sao cái tên Thanh Tâm Tài Tử lại gắn vào cuốn A953 và nó biến thành tên Thanh Tâm Tài Nhân. Tóm lại tên Thanh Tâm Tài Tử là một tên công khai có di lục tại Việt Nam từ 1830, Thanh Tâm Tài Nhân do một nhóm ẩn mặt tại Việt Nam từ 1898. Bốn năm đầu là nhan đề một cuốn TTTN truyện hoặc TTTN lục, các ông trong Tòa soạn báo Đồng Văn gọi lung tung trong khoảng 1898-1902, đến năm 1941 mới thấy chính thức tên Thanh Tâm Tài Nhân biên thứ.

Chương Bốn

PHỤ LỤC : NGUỒN TƯ LIỆU THAM KHẢO.

A. Sách và tư liệu biên khảo của các tác giả:

1. Diển tiến câu chuyện Vương Thúy Kiều- từ sự kiện lịch sử Trung Hoa đến kiệt tác văn chương Việt Nam- Charles Benoit. (NXB Trẻ Thế giới, 2016.)
2. Nghiên cứu câu chuyện Vương Thúy Kiều- Trần Ích Nguyên (NXB Lao Động, 2004)
3. Đại thi hào dân tộc danh nhân văn hóa Nguyễn Du- 69 tác giả- (NXB Đại Học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh
4. Dịch và nghiên cứu Kim Vân Kiều Lục- Phạm Tú Châu (NXB Khoa Học Xã hội 2015)
5. Khảo Luận Về Kim Vân Kiều- Đào Duy Anh (Đại Học Văn Khoa Sài Gòn- tài liệu tham khảo)
6. Kiều Học Tinh Hoa- nhiều tác giả (Đại học văn khoa Sài Gòn, 1965)
7. Les Poèmes de L'Annam Kim Vân Kiều tân truyện- (Paris, Ernest Leroux, 1884)
8. Meslanges sur Nguyễn Du- Maurice Durand (EFEO, Paris, 1966)
9. Một số vấn đề văn bản Hán học Hán Nôm- Nhiều tác giả (NXB Khoa Học Xã Hội, 1983)
10. Kim Vân Kiều Truyện- Đồng Văn Thành, (Hán văn-1981)
11. Kim Vân Kiều truyện - Lý Trí Trung (Hán văn-1983)
12. Kim Vân Kiều Truyện- Ngụy Võ Huy Tiên (Hán văn- 2010)
13. A953 Hán văn- Thanh Tâm Tài Tử
14. Bản dịch A953, Nguyễn Duy Ngung, Nguyễn Đỗ Mục 1928.
15. Kim Vân Kiều truyện bản dịch Tô Nam 1971,
16. Kim Vân Kiều truyện Thanh Tâm Tài Nhân- Nguyễn Khắc Hanh & Nguyễn Đức Vân 1994.
17. Tạp Chí Nam Phong số 30- Phạm Quỳnh, 1921.
18. Tạp chí Tri Tân số 6, Dương Quảng Hàm
19. Việt Nam Văn học sử yếu- Dương Quảng Hàm 1943
20. Thi Pháp Truyện Kiều- Trần Đình Sử (NXB Giáo Dục, 2007)
21. Văn Đàn Bảo Giám- Trần Trung Viên (nhà xuất bản văn học, 2004)
22. Đại Nam Thực Lục- quốc sử quán triều Nguyễn
23. Đại nam liệt truyện, quốc sử quán triều Nguyễn.

24. Đại nam Quốc sử Di biên
25. Kim Vân Kiều Nam âm thi tập Hán Văn dịch bản- Trương Cam Vũ-1961
26. Thơ Quốc Âm Nguyễn Du- Nguyễn Thạch Giang (NXB Hà Nội, 1996)
27. Truyện Kiều và các nhà nho thế kỷ XIX- Phạm Đan Quế (NXB Thanh niên, 2003)
28. Truyện Kiều và Kim Vân Kiều truyện- Phạm Đan Quế (NXB Văn Học, 2000)
29. Sách Giáo Khoa Ngữ văn lớp 9 & 11 năm 2020
30. Việt Nam vong quốc sử- Phan Bội Châu.
31. Thế lực khách trú và vấn đề di dân Nam Kỳ- Đào Trinh Nhất.
32. Bản dịch hồi thứ 5 của 2 bản A953 và Kim Vân Kiều truyện của Lý Trí Trung
33. Bài viết các tác giả khác: Lại Nguyên Ân, Nguyễn Xuân Diện, Trần Nho Thìn....
34. Sapiens, Lược Sử loài người - Yuval Noah Harari
35. Các tư liệu của HUGO (Human Genom Organisation, National Geographic)

B. Các văn bản di sản Hán Nôm đối chiếu nội dung từ nhiều tác giả.

1. Ca phả AB. 170 Các lối hát ả đào, chèo, ngâm thơ. 284tr. Có Bản chèo truyện Kiều Chuyển thể, theo Truyện Kiều của Nguyễn Du.
2. Đào hoa mộng ký, = tục Đoạn trường tân thanh. Cán Phong Hà Đạm Hiêm A.436, VHv. 2152 Hậu Kim Vân Kiều tân truyện, 20 hồi (nay chỉ còn 2 hồi). Có Hán văn, có diễn Nôm lục bát. 64tr - 106tr . Hậu Truyện Kiều.
3. Đoạn trường tân thanh - Nguyễn Du soạn; - Kiều Oánh Mậu chú thích. Phạm Quý Thích đề từ AB. 12 Thơ Nôm lục bát. In năm 1902. 180tr Chuyển thể từ tác phẩm của TTTN.
4. Hội đề Kiều thi. Hà Quyền biên tập AB. 197 Liễu Văn đường in năm 1914. 25tr. 46 bài thơ vịnh Kiều của Phạm Quý Thích, Hà Quyền. Đề vịnh Kiều.
5. Kim Kiều diễn ca. AB. 67. Thịnh Mỹ đường in năm 1906. 12tr. 12 bài vịnh Kiều theo điệu hát nói. Đề vịnh Kiều.
6. Kim Vân Kiều Hán tự diễn âm ca- Nguyễn Du soạn; - Lê Dụ dịch ra chữ Hán A. 3213. Dịch Truyện Kiều của Nguyễn Du ra thơ chữ Hán, thể lục bát, năm 1948. 4 quyển, 240tr. Dịch Hán bản Kiều Nôm của Nguyễn Du.
7. Kim Vân Kiều hợp tập- Nguyễn Du (thơ); - Khuyết danh (văn xuôi Hán) VNv. 159 Một bản Kiều bằng văn xuôi chữ Hán + 1 bản Kiều bằng thơ Nôm lục bát, có chú thích (Hán 1/2 trên, Nôm 1/2 dưới) 174tr. Truyện Kiều bằng Hán văn và bằng thơ Nôm.

8. Kim Vân Kiều lục Phạm Quý Thích soạn AC. 651; VNv.1898; AC. 512 Chiêu Văn đường in năm 1888, 62tr - 98tr. Thơ, hát nói, vịnh các tình tiết trong truyện Kiều Thơ, hát nói, vịnh Kiều.
9. Kim Vân Kiều phú AB.59, AB.41, AB.641, AB.59 Tụ Văn đường in năm 107, 12tr. Bài phú nói về thân thế Thuý Kiều Phú về Kiều.
10. Kim Vân Kiều quảng tập Nguyễn Du VNv. 71; VNv. 147; VNv. 208. Liễu Văn đường in năm 1924. 184tr - 208tr. Thơ Nôm 6/8. Có phần nói về lai lịch Truyện Kiều và bình luận (Hán). Chuyển thể 6/ 8 Nôm từ bản nguồn KVKT của TTTN.
11. Kim Vân Kiều tân truyện Nguyễn Du VNb.8 v.v (14 dị bản) Truyện Kiều của Nguyễn Du id.
12. Kim Vân Kiều tập Paris. LO. VN III.313, (AB.170) Khắc in năm 1875. Vở chèo Kim Vân Kiều gồm 3 hồi, 136 tr. Chuyển thể chèo, từ bản nguồn Truyện Kiều.
13. Kim Vân Kiều trò. AB. 214 Quảng Thịnh đường in năm 1914, 6 tiết, 2 hồi, 54 trang. Vở chèo Kim Vân Kiều, từ đoạn Thuý Kiều đi chơi thanh minh gặp Kim Trọng Chuyển thể chèo, từ bản nguồn Truyện Kiều.
16. Kim Vân Kiều truyện Thanh Tâm Tài Nhân A. 953, VHv.281/1-2; VHv.1396; HV.1956/2 Kim Vân Kiều truyện soạn bằng Hán văn, 20 hồi. 410tr - 464tr Kim Vân Kiều truyện, bản nguồn của truyện Kiều. (NX: lại cố tình chú thích sai tên tác giả: Thanh Tâm Tài Tử và nhấn mạnh bản nguồn của Truyện Kiều)
17. Thanh Tâm Tài Nhân thi tập Trần Bích San, Chu Mạnh Trinh AB.412 Những bài thơ vịnh thân thế Thuý Kiều theo các chương hồi trong KVKT của Thanh Tâm Tài Nhân Sáng tác, dựa vào bản nguồn KVKT của TTTN.
18. Thanh Tâm Tài Tử cổ kim minh lương đề vịnh tập biên Minh Mệnh, Tự Đức, Nguyễn Khuyến, Chu Mạnh Trinh, Phạm Quý Thích v.v... VNv. 240 Thơ vịnh thân thế Thuý Kiều.
19. Thù thế tân thanh Trần Thự soạn AB. 445, AB. 167, VNv. 242 Vở chèo Kim Vân Kiều gồm 6 màn. Một số thơ Hán, Nôm dùng để hát khi trình diễn... 110tr - 146tr Chuyển thể chèo, từ bản nguồn Truyện Kiều.
20. Thuý Kiều sở ngộ cảnh hưởng thi. Nguyễn Thục Đình, Hương công triều Lê soạn VHv.2398, A. 1076 30 bài thơ vịnh Kiều, từ lúc Kiều gặp Kim Trọng lần đầu, đến lúc tái hợp. Có chú giải, bình luận. 38tr - 40tr Đề vịnh Kiều. (NX: Thục Đình là bạn đồng niên của Nguyễn Du, không thấy nói viết năm nào, nhưng 30 bài thơ cho thấy phải sau ND mất, ông mới đọc toàn tập. Chưa tìm thấy tiêu sử, chỉ thấy một bài thơ N. Du tặng ông)
21. Thuý Kiều lục 0 VHv. 1397 Truyện Thuý Kiều bằng chữ Hán (thể văn xuôi). 87tr. Trong truyện có nhiều bài thơ. Có thơ Phạm Quý Thích tổng luận về thân thế Kiều

Truyện Kiều bằng Hán văn (giản bản).(NX: Đây chính là một bản Kim Vân Kiều Lục mà Trần Ích Nguyên đã nhận xét là thư viện ghi nhầm Thúy Kiều Lục)

22. Thúy Kiều thi tập 0 AB. 45, AB. 543 A..1076, AB. 411. 36 bài thơ vịnh Kiều từ lúc gặp Kim Trọng lần đầu đến khi tái ngộ. 26tr. Thơ đề vịnh Kiều.

23. Văn bản Kiều Nôm B60 : Minh mạng ngự lãm (tứ) (danh) Đoàn Trường Tân Thanh Kim Vân Kiều truyện.

24. Văn bản Kim Vân Kiều Lục R.422, thư viện quốc gia.

25. Ngữ Nghĩa Truyện Kiều- Lê Văn Hòe.

C. Các bản Kiều Nôm- quốc ngữ.

- Bản Trương Vĩnh Ký 1875, bản quốc ngữ.

-Bản Bùi Khánh Diễm

-Bản Duy Minh Thị 1872 (Nguyễn Tài Cẩn)

-Bản Chiêm Vân Thị 1959- Lê mạnh Liêu hiệu chỉnh.

- Truyện Kiều chữ Nôm, bản Kiều Oánh Mậu 1902- Nguyễn Đình Thảng và cộng sự (NXB Thuận Hóa 2001)

-Bản Kiều Oánh Mậu, Đào Duy Anh hiệu đính (NXB Văn học, 2000).

*****HẾT*****